

chicken soup for the girlfriend's soul

JACK CANFIELD . MARK VICTOR HANSEN
MARK & CHRISSY DONNELLY . STEFANIE ADRIAN
LÊ THU GIANG dịch



Bùa may mắn



Nhà xuất bản Phụ Nữ

Bùa may mắn

Chia sẻ ebook: <http://www.downloadsach.com>

Follow us on Facebook: <https://www.facebook.com/caphebuoitoi>

Bạn...

- Là người để lại dấu ấn trong tim ta
 - là món quà ta tặng cho chính mình
 - là tình yêu không gì có thể mua được
 - là sợi dây bằng vàng cột trái tim của cả thế giới
- ... Và chỉ cần biết họ đang sống trên thế giới với ta cũng đã là đủ!

Original title: Chicken Soup for the GIRLFRIEND'S Soul

Copyright © 2004 by Jack Canfield, Mark Victor Hansen,

Chrissy and Mark Donnelly, and Stefanie Adrian

Published under agreement between Health Communications, Inc.,

Deerfield Beach, Florida, U.S.A

and Phuong Nam Culture Corporation.

Vietnamese Translation Copyright © 2007 by Phuong Nam Culture Corporation.

Sách được Health Communications, Inc. (Mỹ) chuyển giao bản quyền.

Bản dịch tiếng Việt do Công ty Văn hóa Phương Nam giữ bản quyền.

Sách được thực hiện bởi PHUONG NAM BOOK. Chuyển về ebook bởi ROMANCE BOOK,
2013.

Ebook được làm phi lợi nhuận. Hãy mua sách trong điều kiện có thể.

fb.com/romanbook

Mục lục

1

Ý NGHĨA THẬT SỰ VỀ TÌNH BẠN



40 năm gặp lại

Những người bạn đã cứu đời tôi

Mút độm ngực

Chiếc xích đu

Tình bạn

Sức mạnh của tình yêu

2

NHỮNG CÔ GÁI CHỈ THÍCH VUI ĐÙA



Tấm khăn trải bàn

Chiếc giỏ tháng năm

Thay đổi trái tim

Một nửa niềm vui là đến đó

Mỗi giao hảo tuyệt vời

Những cánh cửa rộng mở

Chiến dịch: Tấn công trái tim

Món quà sinh nhật

Bạn bè là phải thế!

Tài sản của bạn bè

3

LUÔN CÓ MẶT BÊN NHAU TRONG LÚC KHÓ KHĂN



Một người bạn trong nguy khó

Nào, nào, bạn thương yêu

Lớp kem trên cái bánh

Tôi sẽ mua một con búp bê giấy

Làm điều đúng

Uống trà nhé?

Những chi tiết

Biết được khi nào

Thay đổi ước mơ

Một người bạn

Một ấm trà tuyệt hảo

Thịt xông khói và trứng

4

NHỮNG NGƯỜI BẠN KHÔNG TRÔNG ĐỢI



Một bông hồng vô danh

Chiếc áo khoác màu đỏ

Món quà của Ute

Ký ức oải hương

Nghĩa cử cao đẹp

Người phụ nữ khác

Và một đứa trẻ sẽ dẫn dắt họ

5

VƯỢT QUA CHUỖNG NGẠI



Thiên thần hay quỷ sứ?

Cô bạn bướm bướm

Quyển sách tình bạn

Những vấn đề to lớn, những điều kỳ diệu nho nhỏ

Những viên kẹo M&M

6

bẠN BÈ CHÍ CỐT



Thư gửi cho Lois

Bùa may mắn



Ý NGHĨA THẬT SỰ VỀ TÌNH BẠN

Một người bạn từ bỏ mọi kế hoạch của mình khi bạn gặp khó khăn, chia sẻ niềm vui với những thành tựu của bạn, buồn khi bạn đau đớn. Một người bạn khích lệ những ước mơ của bạn và đưa ra những lời khuyên - nhưng khi bạn không còn theo đuổi ước mơ nữa, họ vẫn tôn trọng và thương yêu bạn.

Doris W. Helmering



40 năm gặp lại

Có ba điều càng ngày càng quý hơn theo tuổi tác: gỗ già để đun, sách cũ để đọc và bạn cũ để vui vầy.

Henry Ford

Joyce Duffey và tôi lớn lên ở một thị trấn nhỏ khai thác mỏ tại bang Arizona suốt từ những năm 1930 đến những năm 1940. Bạn ấy là người bạn thân thiết nhất mà tôi coi như là chị em vì tôi không có chị em nào cả. Khi chúng tôi không cùng nhau xem những bộ phim của Shirley Temple ở rạp chiếu bóng, thì chúng tôi lại cùng nhau tập dương cầm hay học múa. Sau khi đi bơi ở hồ bơi thành phố vào mùa hè, chúng tôi lại chia nhau mút que kem mát lạnh. Ở nhà tôi, chúng tôi chơi búp bê với nhau hàng giờ và lén thó bánh mẹ để trong tủ lạnh. Tôi đi cưới ngựa với Joyce và bố của bạn, và bạn cũng tham gia những chuyến dã ngoại của gia đình tôi. Mẹ của Joyce mất khi bạn được sáu tuổi, vì thế khi đến tuổi thành niên, cả hai chúng tôi học cách sống từ mẹ tôi. Và chúng tôi cùng nhau khám phá những gì mà chúng tôi coi là quan trọng: trang điểm, làm tóc và

Tình thân ấy khiến chúng tôi thấy khổ sở vô cùng khi phải chia xa vào năm 1944, khi gia đình tôi chuyển nhà đi cách đó 350 dặm. Lượng xăng phân phối thời chiến khiến cho việc đi lại không dễ dàng, và chúng tôi chỉ có thể viết thư cho nhau kể từ lúc chúng tôi phải chia xa, ở tuổi 14, rồi

qua những năm ở đại học – và cuối cùng thì chúng tôi cũng được gặp lại nhau tại hôn lễ của tôi. Lúc ấy Joyce dĩ nhiên là một trong những phù dâu của tôi. Rồi đến hôn lễ của chính Joyce, tôi lại được gặp bạn và sau đó thêm một lần nữa, khi tôi đến California vào những năm 1950 để dự tang lễ bà ngoại.

Tôi chưa từng nghĩ đến việc tôi sẽ mất liên lạc với bạn ấy hoàn toàn. Song, cả hai chúng tôi đều có con nhỏ và quá bận bịu với gia đình riêng đang ngày thêm đông của mình cùng với việc dời chuyển nhà hết nơi này đến nơi khác, nên chúng tôi đã để việc viết thư cho nhau dần mai một. Và đến một ngày, một tấm thiệp mừng Giáng Sinh tôi gửi cho Joyce đã bị gửi trả lại với dòng chữ “không tìm thấy địa chỉ” vắt ngang bì thư. Thời điểm ấy bố của Joyce cũng đã mất, và tôi chẳng còn đầu mối nào để tìm ra Joyce.

Gia đình tôi cuối cùng lại quay về định cư ở Arizona, cùng với thời gian trôi qua, tôi càng nhớ về Joyce thường hơn. Tôi muốn được chia sẻ với bạn niềm vui, sự tự hào của mình khi con cái lớn lên, lập gia đình và cho tôi lên chức bà. Và tôi cần có ai đó biết bao để chia sẻ nỗi buồn khi tôi phải đưa mẹ vào viện dưỡng lão, khi anh trai tôi và đến lượt bố tôi mất đi. Những cột mốc trong đời ấy khiến tôi nhận ra tầm quan trọng của những mối quan hệ xưa cũ và cái hố thẳm trong tim tôi chỉ có một người bạn như Joyce mới có thể lấp đầy được.

Một ngày nọ, khi đang ngồi đọc báo vào một ngày xuân năm 1991, tôi bắt gặp một bài viết về những nhóm bạn tuổi thiếu ền. Cạnh bài viết là bức hình của một nhân viên công tác xã hội có tên Kevin Starrs. *Thật trùng hợp*, tôi nghĩ. Chồng của Joyce cũng có tên là Starrs, và anh ấy cũng là một nhân viên công tác xã hội. Người thanh niên trong bức ảnh này có nét rất giống Joyce và chồng cô ấy. Nhưng tôi tự trách mình khi nghĩ là: *Có đến cả ngàn người tên Starrs ấy chứ?* Dù thế nhưng tôi vẫn quyết định viết một lá thư cho Kevin cũng chẳng hại gì, để kể cho cậu ấy biết về người bạn thời thơ ấu của tôi và những điều trùng hợp trên đã thúc giục tôi phải viết thư gặp cậu.

Cậu ấy gọi điện cho tôi ngay khi nhận được thư của tôi. “Bác Conder,” cậu nói, “Joyce Duffey Starrs chính là mẹ của cháu!” Tôi đã phải hét lên rõ

to để bên South Dakota – nơi mà Kevin bảo tôi là Joyce đang sống ở đó – có thể nghe được. Cậu ấy cũng phấn khởi hết như tôi, và tôi có thể nghe được trong giọng nói của cậu chứa đựng tình yêu mà cậu dành cho mẹ. Sau khi cho tôi số điện thoại của Joyce và tôi cho cậu số điện thoại của mình, cậu ấy nói thêm, “Bác biết không, cả ba chị em chúng cháu đều sống gần đây. Cách đây mấy tháng mẹ cháu có đến đây, ở Phoenix, thăm chúng cháu.”

Tôi xúc động đến rơm rớm nước mắt. “Chị ấy đã từng đến đây – chỉ cách nhà mình có mấy dặm đường – thế mà mình chẳng biết gì cả.”

Tôi hứa với Kevin là sẽ gọi cho Joyce ngay chiều hôm ấy. Tôi không phải chờ lâu. Mười phút sau điện thoại nhà tôi reng lên.

“Margie đấy ư?” Cả đến bốn mươi năm rồi mà tôi vẫn nhận ra ngay được giọng nói ấy. Bởi vì ngay khi Kevin cúp máy ngừng cuộc trò chuyện với tôi, cậu ấy liền gọi ngay cho chị của cậu, và người chị này đã gọi ngay cho mẹ của họ và cho bà ấy số điện thoại của tôi.

Chúng tôi hết cười rồi khóc, và hỏi nhau về cuộc sống của hai người. Hóa ra Joyce từng sống ở miền Nam Arizona – rất gần chỗ tôi sống – cả mấy năm trời, khi mà cả hai chúng tôi đều tưởng rằng chúng tôi sẽ chẳng bao giờ biết tin của nhau nữa. Trong những tuần sau đó, chúng tôi thường xuyên trò chuyện qua điện thoại và trao đổi với nhau những lá thư dài dằng dặc kèm theo hình ảnh của chồng con, các cháu nội ngoại và của chính chúng tôi. Có quá nhiều điều để kể cho nhau nghe!

Mùa hè đó Joyce bay đến Phoenix. Từ nhà cô con gái, chị ấy gọi điện cho tôi, và tôi chạy bay đến ngay, lòng đầy hăm hở và có chút hồi hộp. *Liệu chúng tôi có cùng cảm xúc, cùng mối thâm tình như hồi còn bé không?* Nhưng chẳng có gì cần phải lo lắng cả. Chị ấy ra tận cổng chờ tôi, và tôi vẫn có thể thấy được cái tuổi mười bốn trong cái cách cười toét miệng dễ thương của chị.

“Cậu trông vẫn y như ngày nào!” Chúng tôi nói với nhau như thế, cứ như thể chúng tôi chẳng có lấy nếp nhăn, chẳng có cọng tóc bạc hay chẳng có cân thịt dư nào. Chúng tôi lao vào vòng tay nhau.

Tuần lễ kế tiếp là những lời thăm hỏi, hồi ức, và những lời tâm tình. Chúng tôi cười như nắc nẻ, hồn nhiên như những cô gái nhỏ khi chúng tôi ngắm soi mấy tấm ảnh cũ. Chúng tôi cùng nhau đi thăm thú lại thị trấn quê nhà, giờ đây nó trông thật nhỏ bé, thăm lại những chốn ưa thích trước đây chúng tôi thường vui chơi với nhau. Dù vậy, điều tuyệt vời nhất trong lần hội ngộ này của chúng tôi là được gặp con cháu đầy đàn của hai đứa. Joyce đã rất xúc động trong cuộc gặp gỡ với mẹ tôi ở viện dưỡng lão. Mẹ đã không thể nói được từ lâu rồi, giờ đây chỉ có thể mỉm cười với niềm hạnh phúc tràn trề của chúng tôi và chúng tôi biết là mẹ đã nhận ra được người bạn bao năm mất liên lạc của tôi.

Chỗ trống suốt bốn mươi năm qua trong tim tôi đã được lấp đầy bằng tình bạn đã được làm mới lại của chúng tôi. Bạn bè cũ thật sự là người bạn tốt nhất. Và có một điều mà chúng tôi biết chắc chắn là: Chúng tôi sẽ không để mất nhau lần nữa!

MARJORIE CONDER



Những người bạn đã cứu đời tôi

Hãy làm cho bản thân bạn trở nên mạnh mẽ bằng cách tạo nên một nhóm bạn! Bạn có thể chọn ngẫu nhiên một người bạn rồi viết thư cho họ, ăn tối với họ, đi thăm họ, hoặc kể cho họ nghe những khó khăn bạn hiện có. Luôn có ít nhất một người sẽ hiểu bạn, khích lệ tinh thần bạn, và nâng đỡ vào lúc bạn cần nhất.

George Matthew Adams

Dù đó là tiệc sinh nhật hay hôn lễ, là sự tan vỡ và hàn gắn, bạn bè của chúng ta vẫn bên chúng ta để vỗ tay mừng cho niềm vui của chúng ta, đưa ra những lời khuyên, chìa bàn tay khi ta buồn. Nhưng liệu nó có thể giúp gì cho một người quá đau khổ để tiếp tục tồn tại với những nỗi đau mà người đó đã trải qua? Tôi có thể nói một cách trung thực rằng nếu không có bạn bè, tôi không dám chắc mình có còn sống nổi hay không.

Cách đây hai năm, khi tôi đang lái xe chở Hanna, cô con gái ba tuổi của tôi, lần đầu tiên đến trường mẫu giáo ở Princeton, New Jersey, thì nghe thấy phát thanh viên đài phát thanh thông báo: “Một chiếc máy bay vừa mới đâm vào một trong hai tháp thuộc Trung tâm Thương mại Thế giới.” Không tin vào những gì vừa nghe, tôi dắt Hanna vào lớp của nó.

Tôi quay trở lại xe với cậu con trai một tuổi Harris, và khi xe đang sắp lăn bánh thì tin chiếc máy bay thứ hai đâm vào Trung tâm Thương

mại Thế giới bay tới. Chính vào lúc ấy nỗi kinh hãi tràn ngập trong tôi, anh Steven, chồng tôi, làm việc trong tòa tháp thứ nhất.

Một phút sau điện thoại di động của tôi réo vang. Jennifer, cô bạn thân thiết của tôi gọi, người mà tôi đã gặp trong số những phụ huynh của nhóm bạn cùng chơi của bọn trẻ nhà chúng tôi cách đây vài năm. “Mình không nghĩ là mình có thể chạy xe được nữa,” tôi nói với cô ấy.

“Cứ ở yên đấy,” Jennifer nói. “Mình đang trên đường đến.” Vài phút sau cô ấy đã đến bãi giữ xe và sẵn sàng đưa tôi về nhà. Những người bạn khác của tôi trong nhóm những phụ huynh ấy, Maurice và Lori, vội vã chạy đến nhà tôi. Ba người bạn của tôi gần như là lao vào tôi khi chúng tôi nhìn thấy trên tivi cảnh tòa tháp thứ nhất sụp đổ, còn tôi thì hét gọi tên chồng.

Chẳng ai trong số các bạn biết phải nói gì với tôi trong ngày hôm ấy và những ngày sau đó. Nhưng bản năng các bạn biết phải làm gì. Khi tôi cần được an ủi, các bạn an ủi tôi. Khi tôi muốn được ở một mình, các bạn tránh mặt đi. Các bạn làm bất kỳ điều gì để bảo đảm rằng tôi và các con của tôi vượt qua được thảm họa này.

Tôi cũng dựa vào gia đình tôi. Vào ngày 11 tháng Chín, mọi máy bay đều không được cất cánh, thế là mẹ và anh trai của tôi phải lái xe không ngừng nghỉ để chạy đến với tôi – mẹ tôi ở Chicago, còn anh trai ở Virginia. Mẹ ở lại với tôi tới mấy tuần.

Thế nhưng bạn bè lại đến bên tôi theo cách tôi không thể tưởng tượng được. Các bạn lên một lịch xoay vòng sao cho luôn có một người ở lại với tôi mỗi đêm, chờ cho đến khi tôi thiếp ngủ. Các bữa ăn được giao đến nhà tôi mỗi ngày. Đồ chơi và quần áo cho trẻ con được mang đến kìn kìn. Anh Jean hàng xóm sang trông trẻ mỗi tối thứ Tư để tôi có thể đi đến một hội tương trợ. Tôi dựa vào những người phụ nữ này để giúp tôi vượt qua những giờ phút không thể chịu nổi ấy, và họ luôn luôn làm được điều đó.

Một trong những ngày nặng nề nhất là ngày 11 tháng Mười năm 2001. viên cảnh sát đến nhấn chuông cửa nhà tôi. “Có ai đó có thể trông

chừng các con cô một lúc không?” Một trong hai người hỏi. Toàn thân tôi run lên kinh khủng khi họ nói với tôi rằng thi thể của anh Steven đã được xác định qua những thông tin về răng. Lại một lần nữa, trong chỉ có vài phút, là Jennifer, Maurice và Lori lại có mặt bên tôi.

“Anh ấy sẽ chẳng bao giờ còn về nhà nữa,” tôi nói với các bạn. Thế là hết. Khi hai viên cảnh sát cho chúng tôi biết nơi thi thể anh Steven được chuyển đến, tôi nhìn Maurice và nói, “Mình cần đến với anh ấy.” Cô ấy chở tôi đến đó và ôm chặt tôi khi chúng tôi nhìn cái quan tài gỗ thông của chồng tôi. Chúng tôi cùng nhau dỡ lá quốc kỳ đang phủ trên quan tài ra, và cô ấy giúp tôi quệt nước mắt lên quan tài để một phần của tôi sẽ luôn ở bên anh. Tôi biết ơn biết bao việc mình không phải đơn độc chịu đựng tình huống này.

Tôi luôn biết mình có những người bạn tuyệt vời, nhưng điều làm tôi ngạc nhiên là việc những người mà tôi biết rất ít lại đóng vai trò quan trọng đến thế trong việc phục hồi của tôi. Tôi chỉ gặp bạn Haidee có một tuần trước khi anh Steven mất. Sau khi biết con gái của chúng tôi học chung một lớp ở nhà trẻ, chúng tôi đã cùng tổ chức một cuộc hẹn cho bọn trẻ chơi với nhau. Cô ấy chưa từng gặp chồng tôi, cũng chẳng biết gì nhiều về tôi. Thế nhưng, vài ngày sau ngày 11 tháng Chín, khi chuông cửa nhà tôi reng, tôi sững người khi nhìn thấy Haidee đứng đó. Tất cả những gì cô nói là, “Tôi có thể vào nhà và ngồi với chị được không?” Kể từ ngày hôm ấy, cô ấy cùng Sean, chồng cô, đã luôn chào đón bọn trẻ nhà tôi và tôi bước vào cuộc sống của họ. Tôi không thể tưởng tượng được cuộc sống mà không có Haidee.

Cuối năm ngoái tôi bước sang tuổi ba mươi lăm. Tôi từng hay trêu Steven rằng hoặc là anh tổ chức cho tôi một bữa tiệc đầy bất ngờ cho cột mốc này của đời tôi, hoặc là anh sẽ gặp rắc rối to. Giờ đây chắc chắn là tôi phải lên những kế hoạch mới. Vì thế khi Jennifer, Maurice, Lori và Haidee nói các bạn sẽ đãi tôi ăn trưa và một ngày đi spa, tôi đồng ý ngay. Vài phút sau khi tôi bước vào nhà hàng, năm mươi người xuất hiện và hét to, “Ngạc nhiên chưa!”, và tôi đã ngạc nhiên vô cùng. Các bạn của tôi, luôn muốn tôi cảm nhận được những điều thật đặc biệt, đã cố gắng lấp đầy trong tôi cái chỗ trống mà cái chết của Steven để lại.

Tôi quý trọng bạn bè của mình không lời nào tả xiết. Dù vậy quan hệ của tôi và các bạn đã thay đổi. Đột nhiên tôi trở thành người đơn thân nuôi con duy nhất trong một nhóm toàn là những con người có đôi có lứa hạnh phúc. Những cuộc gặp mặt bạn bè mà tôi từng yêu thích giờ đây biến thành những thứ nhắc tôi nhớ về sự mất mát của mình. Bạn bè rất ngần ngại việc kể lể, bàn luận về các vấn đề trong hôn nhân của họ hay thậm chí cũng chẳng dám kể chuyện vui về những thói quen ngây ngô của mấy ông chồng vì sợ làm cho tôi cảm thấy chạnh lòng. Cũng vậy, tôi thường tránh chia sẻ với bạn bè những tâm tư thầm kín của mình.

Tại nhóm tương trợ 11 tháng Chín tôi đã gặp Lisa, một góa phụ khác cũng có con nhỏ, người giờ đây trở thành một nguồn an ủi lớn lao cho tôi. Dù cô và tôi xuất thân từ những tầng lớp, môi trường lớn lên rất khác nhau, song chúng tôi đã trở thành chị em thân thiết chia sẻ nỗi buồn với nhau.

Vào một ngày cực kỳ tồi tệ, tôi chạy xe đến nhà cô ấy và chúng tôi cùng ngồi trong phòng bếp của cô trút cho nhau mọi nỗi niềm mà chúng tôi chẳng thể nói với người khác. Sự cô đơn chẳng thể nào chịu nổi, nỗi sợ hãi, trách nhiệm một mình nuôi con đè nặng lên tôi – cô ấy cũng trải qua tất cả những điều này. Thật nhẹ lòng khi được ở bên người hoàn toàn hiểu mình.

Một tối nọ tôi nói với Lisa là tôi đang nghĩ đến chuyện cởi bỏ chiếc nhẫn cưới của mình và thay nó bằng một chiếc nhẫn mới. Đây là lúc phải đối diện thực tế – Tôi là một phụ nữ độc thân, độc lập. Tôi cần phải bắt đầu lại mọi thứ. Lisa đồng tình với tôi. Nhưng đây là một bước đi rất lớn đối với cả hai chúng tôi, và chúng tôi lên kế hoạch đi mua nhẫn cùng nhau.

Một tuần sau, tôi đứng chờ Lisa ngoài cửa hiệu kim hoàn. Cuối cùng thì cô ấy đã đến. Tôi leo vào xe của cô ấy và nức nở khóc: “Mình nhớ lại lúc anh Steven trao cho mình chiếc nhẫn này, và mình đã nghĩ rằng mình sẽ chẳng bao giờ nào cởi nó ra.” Cô ấy cũng bắt đầu khóc, và chúng tôi kể cho nhau nghe câu chuyện về việc chúng tôi đã đính hôn ra sao.

“Bọn mình không cần phải làm chuyện này đâu,” Lisa nói.

“Không, cần chứ, bọn mình cần phải làm điều này,” tôi trả

Chúng tôi bước vào cửa hiệu và mỗi người mua cho mình một chiếc nhẫn. Chiếc của tôi là một chiếc nhẫn có hai vòng bạc và vàng quấn lấy nhau và có nhện một viên ngọc bên trên. Tôi thích nó lắm.

Giờ đây tôi làm việc rất nhiều, nhiều hơn những gì tôi tưởng tượng về mình cách đây hai mùa thu. Tôi ngày càng tự tin hơn. Các con của tôi hạnh phúc, vui vẻ. Đây là dấu hiệu cho biết tôi đã xử lý mọi thứ tốt đẹp ra sao. Ngày nào tôi cũng trò chuyện với các con về bố của chúng.

Những gì tôi đã học được là không lệ thuộc là điều rất quan trọng, nhưng có lẽ điều quan trọng hơn cả là biết được bạn có những người mà bạn có thể dựa vào. Vào ngày 9 tháng 11 năm 2001, tôi cảm thấy mình là người phụ nữ xấu số nhất còn sống sót. Giờ đây tôi lại thấy mình là người hạnh phúc biết bao khi được trời ban cho những người bạn tuyệt vời nhất thế giới này.

JILL GOLDSTEIN

Theo lời kể của Debbie Merkle



Mút độn ngực

Với một người tôi tin tưởng, tôi có thể nói cho cô ấy nghe hết cả những vấn đề của mình mà chẳng lo có ai biết được. Tôi có thể nói cho cô ấy toàn bộ nhật ký bí mật của tôi.

Priya Patel

Kem nở ngực có giá 2,98 đôla một hũ chẳng có tác dụng gì. Cô bạn Carol và tôi tháng nào cũng trung thành đọc những quảng cáo trưng toàn hình những cô gái xinh đẹp đã phát triển đầy đủ, in ở bìa sau những cuốn tạp chí Điện ảnh. Hiện giờ chúng tôi mười lăm tuổi, chúng tôi mơ mình được giống như họ.

Nhặt nhanh, gom góp tiền công giữ trẻ của hai đứa, chúng tôi phần khởi gửi đặt mua hai hũ kem cho hai đứa và suốt tháng Sáu năm 1955, ngày nào chúng tôi cũng háo hức chờ ông đưa thư. Chúng tôi phải rình đón ông ấy bên ngoài bởi vì chúng tôi biết cuộc mua bán này không phải là một điều mà mẹ chúng tôi cho phép.

Chúng tôi vui đến phát rồ vào cái ngày hai hũ kem được gửi đến. Sau mười lần sử dụng theo như hướng dẫn, như một quả bóng xì hơi, niềm vui sướng của chúng tôi tan dần vào không khí nóng bức của tháng Bảy. Ít nhất là đối với tôi. Carol rõ ràng là đang phát triển, nhờ có kem hay do tạo hóa (ai mà biết được?) nhưng bằng chứng rành rành khi cô ấy mặc vào bộ đồ bơi. Cô ấy có đầy đủ các đường cong gợi cảm, trong khi tôi, bạn

của cô ấy từ hồi học lớp Một, thì phẳng lì như những con đường trải bê tông trong phố.

Thế rồi vào một ngày tháng Bảy oi bức, chúng tôi chọn kế hoạch B. Thẳng tiến đến cửa hiệu “một đôla” trong vùng, chúng tôi thực hiện cuộc mua bán thứ hai quan trọng nhất trong cuộc đời niên thiếu của tôi: mua miếng độn ngực. Giải pháp bằng mút cao su cho cái tính thích khêu gợi có giá 1,98 đôla một cặp. Thêm một lần nữa một cuộc mua bán lại được thực hiện không phải với mẹ, mà chỉ với bạn thân.

Trong khi tôi vào gian hàng bán đồ dành cho nữ, Carol đứng canh bên ngoài, nhìn hai phía, xem mẹ tôi hay có dì nào, bác nào, bạn của mẹ, có thể đi đâu ngang qua không. Chúng tôi đã thỏa thuận với nhau về ám hiệu. Ho ba cái nghĩa là chẳng có ai héo lánh đến, hai cái nghĩa là rắc rối đang đến gần. Khi nghe thấy có ba tiếng ho đầy an tâm, tôi thực hiện cuộc mua bán với cô bán hàng. Nhưng chờ một phút nào! Cô ấy đang nói gì thế nhỉ? Cô ấy không còn túi đựng và sẽ quay lại ngay sao? Để những miếng độn ngực ngay trên bàn tính tiền giữa thanh thiên bạch nhật thế à?!

Ôi, Chúa ơi, không! Làm ờng để cho chuyện này xảy ra, trái tim non trẻ của tôi khẩn cầu.

Chẳng những chuyện ấy vẫn xảy ra mà bên ngoài kia còn vang lên hai tiếng ho nữa chứ. Rắc rối, rắc rối thật sự đang đến rất gần mang hình hài của bà MacDoover, người chuyên buôn chuyện của khu phố đang từ phía cánh phải đi đến. Ngay lúc đó tôi thề với Chúa rằng tôi sẽ là một người truyền giáo lặn lội đến tận Trung Quốc nếu như Chúa đưa người bán hàng quay trở lại thật nhanh cùng với mấy cái túi. Và cô ấy đã quay lại thật. Ôi Chúa toàn năng!

Carol và tôi chạy vội về nhà, tay nắm chặt chiếc túi đựng “hình ảnh mới mẻ” sắp có của tôi, vâng ít nhất là ở phần trên của hình ảnh ấy. Khi đã vào phòng tắm, tôi thử mặc bộ đồ tắm cùng với mấy miếng độn ngực đặt ở vị trí của chúng. Chao! Thật tuyệt vời! Carol cam đoan rằng tôi trông hệt như Marilyn Monroe hay thậm chí là như Jane Russell. Có thể là chưa đến mức núi lửa, nhưng thật sự rất nữ tính. Với cái nóng như đổ lửa bên ngoài và bên trong nhà không có máy điều hòa, chúng tôi đổ mồ hôi

như tắm. Thật nhanh, chúng tôi đi đến hồ bơi. May mà hôm ấy là ngày dành cho nữ.

Chúng tôi ngâm người trong dòng nước mát và cảm thấy thật tuyệt vời! Chúng tôi bơi, bơi, cho đến khi qua khước mắt tôi chợt chú ý đến cái vật gì đang nổi lềnh bềnh bên cạnh. *Ôi, Chúa ơi! Không thể thế được!* Trời ạ, mà đúng thế thật. Một miếng độn ngực cô độc bồng bềnh trôi, chẳng thèm quan tâm đến thế giới hay đến người bạn cùng cặp của mình. Ngay lúc ấy tôi biết là mình phải ở lại trong hồ cho đến tận tối, nhưng rồi tôi sẽ về nhà muộn quá bữa ăn xế mất, bị phạt mất thôi. Sự quē độ lẩn át tất cả, tôi leo vọt ra khỏi hồ bơi, chạy vào phòng giữ đồ dành cho nữ và thay đồ ngay. Mấy phút sau Carol chạy vào, tay cầm miếng độn ngực ban nãy. Chúng tôi về nhà, lòng buồn bã vì sự cố ấy.

Căn nhà đang rất nóng bức, cái chảo đang tỏa hơi nóng vào mẹ khi mẹ ngồi gọt khoai tây cho món súp của bữa ăn tối. Ai mà nhìn thấy mặt tôi lúc ấy sẽ nghĩ ngay rằng thế giới đã tới ngày tận thế. Ừ thì ít nhất là cái góc thế giới nhỏ bé của tôi. Qua nước mắt, tiếng nức nở và cả tiếng nấc cục, câu chuyện ê mặt được kể ra. Vươn người qua chiếc bàn chuẩn bị thức ăn trong bếp, mẹ nắm lấy tay tôi và nói, “Đi lấy túi kim chỉ ra đây cho mẹ, và mẹ con mình sẽ sửa lại mọi thứ.”

Chiều hôm ấy, qua những giọt nước mắt nóng hổi và ly nước chanh mát lạnh, Carol và tôi đã biết được rằng những giải pháp nhanh chóng mà thế giới đưa đến để giải quyết vấn đề thường là giả tạo, nhưng tình yêu được chia sẻ quanh chiếc bàn bếp thường là tình yêu thật nhất trong tất cả.

ALICE COLLINS



Chiếc xích đu

Nhiều người sẽ đến và đi khỏi cuộc đời bạn. Nhưng chỉ có những người bạn thật sự mới để lại dấu ấn trong tim bạn.

Eleanor Roosevelt

Meg, Katie và tôi ngồi đu đưa trên chiếc ghế xích đu ở hiên trước nhà Meg. Vì chân Katie dài nhất nên nhiệm vụ của bạn ấy là đẩy chiếc ghế nhẹ nhàng đu tới đu lui. Hôm nay chiếc ghế xích đu của chúng tôi đang đưa không được đều lắm. Katie bị hút vào lời mô tả của Meg về cuộc giải phẫu tim mà bạn ấy sắp trải qua trong hai ngày tới.

“Các bác sĩ nói giờ là thời điểm tốt nhất,” Meg giải thích. “Tớ đã đủ lớn, và tớ đang mạnh khỏe, các bác sĩ không muốn phải đợi lâu hơn. Mỗi ngày các thành động mạch chủ của tớ càng thêm yếu đi.”

Katie và tôi ngồi im lặng lắng nghe. Chúng tôi luôn biết một ngày nào đó Meg phải đi giải phẫu tim, nhưng chúng tôi không nghĩ rằng việc đó xảy đến vào mùa hèúng tôi đang rất vui vẻ với nhau cơ mà.

Katie và tôi luôn biết Meg rất khác chúng tôi. Bạn ấy thường than phiền việc đôi mắt bạn bị lồi, và về cặp mắt kính dày quá khổ mà bạn ấy đang mang. Chúng tôi hay lấy mấy cái răng trước to như răng thỏ của bạn ra trêu, và gọi yêu chúng là mấy cái răng “Bugs-thỏ con” dựa theo bộ

phim hoạt hình Bugs Bunny. Nhưng chúng tôi chẳng bao giờ lại đi trêu bạn ấy về bệnh tim của bạn. Từ hồi Meg mới sinh, gia đình của bạn đã biết rằng một ngày nào đó bạn cần phải được giải phẫu. Và bây giờ ngày ấy đã đến.

Ngày hôm sau Meg phải đi mua sắm với mẹ, thế nên mãi đến tối Katie và tôi mới gặp được bạn ấy. Mỗi chúng tôi mãi theo đuổi những suy nghĩ riêng của mình, đến khi bố Meg gọi bạn vào, tôi ôm bạn ấy thật chặt. “Tớ sẽ cầu nguyện cho cậu,” tôi nói.

“Cám ơn cậu,” bạn ấy mỉm cười đáp lại. “Nhớ cầu nguyện cho cả các bác sĩ nữa nhé.” Cả ba chúng tôi phá lên cười. Câu nói của Meg phá vỡ đi mọi sự căng thẳng.

Tối hôm ấy tôi trần trọc mãi chẳng ngủ được, vì thế sáng hôm sau tôi dậy thật muộn. Tôi ra ngoài hít chút khí trời trong lành và nhìn về phía dãy nhà dẫn đến nhà Meg. Tôi nhìn thấy bố và anh trai của Meg đứng với nhau.

Bác trai và anh ấy về sớm thật, tôi nghĩ. Tôi vừa vào nhà thì điện thoại reng. Katie gọi.

“Teresa ơi, có tin xấu.”

Tôi có thể nghe được tiếng bạn ấy đang khóc. Trái tim tôi thắt lại.

“Meg chết rồi,” Katie nói, giọng mất hồn. “Khi các bác sĩ đụng đến động mạch chủ của bạn ấy, nó đã quá yếu, và chẳng có cách nào cứu được. Cậu ấy chết ngay trên bàn mổ.”

Tôi choáng váng. “Katie, tớ sẽ nói chuyện với cậu sau,” tôi nói và cúp máy. Khi đang quay về phòng mình, tôi gặp mẹ ở chỗ hành lang.

“Có tin gì về Meg không con?” Mẹ hỏi.

Tôi lắc đầu, vẫn còn quá bàng hoàng nên chẳng thể nói cho bất kỳ ai biết được cái tin ấy. Tôi không muốn tin vào điều đó. Tôi đóng sập cửa lại và nằm vật ra giường.

Không thể là sự thật, tôi tự nhủ. Meg không thể chết được. Katie nghe nhầm rồi. Cô gái nào khác chết đấy thôi. Meg sẽ gọi điện cho mình và nói với mình rằng mọi chuyện đều ổn cả.

Nhiều giờ trôi qua và tôi biết là Katie không nghe nhầm – nhưng tôi vẫn không chịu chấp nhận sự thật ấy. Tôi nghe thấy mẹ Katie gọi cho mẹ tôi và báo cho bà biết tin ấy. Khi mẹ gõ cửa phòng tôi, tôi đã bảo mẹ đi đi. “Con muốn ở một mình,” tôi yêu cầu.

Trên đường đến nhà tang lễ, tôi vẫn luôn nhủ với bản thân rằng Meg không sao. Nhưng khi tôi cùng bố mẹ đi vào trong căn phòng và nhìn thấy Meg nằm đó, thực tế đã đập vào mắt tôi. Tôi đi ngang qua quan tài và nhìn vào gương mặt bình thản của Meg. Trông bạn ấy như thể sắp leo ra khỏi quan tài bất cứ lúc nào và hỏi tại sao ai cũng buồn đến thế, nhưng bạn ấy không làm được điều đó. Meg đã chết.

Tôi òa khóc giận dữ. Tôi chẳng thể nào hiểu được tại sao Meg lại chết, tôi nổi điên với Chúa vì đã để cho điều ấy xảy ra. *Thế giới này đầy những con người kinh tởm. Tại sao Chúa không bắt đi ai đó trong số họ? Tại sao Chúa lại phải bắt đi con người dịu dàng nhất, tốt bụng nhất mà con biết?*

Chúa chẳng cho tôi lấy một câu trả lời nào nghe cho lọt. Trong buổi tang lễ của Meg, vị mục sư đọc Phúc âm Thánh Giăng đoạn 3, câu 16: “Đức Chúa Trời quá yêu quý thế giới này nên Ngài đã ban người con duy nhất của Ngài, để ai tin vào con của Ngài sẽ không bị chết đi, và được hưởng cuộc sống vĩnh hằng.

Tôi biết Meg theo đạo Cơ đốc, và tôi rất được an ủi khi biết rằng bạn ấy đã được Chúa hứa cho một cuộc sống bất diệt. Thời gian qua đi, tôi sử dụng những lời hứa của Chúa dành cho những ai tin ở người. Chúa Jesus đã nói với các môn đồ rằng người sẽ chuẩn bị một chỗ trên thiên đàng cho họ. Tôi biết rằng trong đó có cả phần dành cho Meg nữa. Tôi nhớ Meg kinh khủng, nhưng tôi có thể cảm thấy sự tức giận của mình giảm nhiều.

Một buổi tối sau đó vài tuần, Katie và tôi đang đi bộ với nhau thì phát hiện ra chúng tôi đang hướng về phía hiên nhà Meg. Chúng tôi ngồi lên

chiếc ghế xích đu, cả hai đều cảm thấy không thoải mái với cái khoảng trống giữa hai đứa.

“Tớ nhớ Meg quá,” Katie nói khi bạn ấy ấy chiếc xích đu.

“Tớ cũng vậy,” tôi trả lời, tay đặt vào cái chỗ ngồi trống ấy.

“Nhưng cậu biết không Katie,” tôi mỉm cười nói với Katie, “Trên thiên đàng thờ con sẽ có những cái răng hoàn hảo.”

Katie bật cười. “Cậu nói đúng, và cậu ấy không thể phàn nàn về đôi mắt hay cặp mắt kính của cậu ấy được nữa!”

“Và không còn cả vấn đề về tim...”

Cửa trước nhà Meg bật mở, và mẹ Meg bước ra. “Bác nghe thấy có tiếng ai đó,” bác ấy nói. “Bác đang hy vọng là các cháu sẽ ghé qua. Các cháu cứ sử dụng chiếc ghế xích đu này. Bố của Meg đặt nó ở đây là để cho ba đứa đấy, và các bác không thích nhìn thấy nó không có người ngồi.”

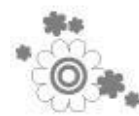
“Bọn cháu sẽ thường xuyên tới đây,” chúng tôi hứa với bác.

“Không còn vấn đề về tim nữa,” Katie tự lự nói chúng tôi tiếp tục đu đưa.

Chúng tôi ngồi xích lại gần nhau, lấp đi khoảng trống giữa hai đứa. “Cậu có cho là trên thiên đàng cũng có ghế xích đu không?” Katie hỏi.

“Tớ đoán chắc là có,” tôi nói chắc như đinh đóng cột. “Và tớ đoán chắc là Meg sẽ giữ cho bọn mình mỗi đứa một chỗ khi bọn mình lên đó.”

TERESA CLEARY



Tình bạn

Một người có thể từ bỏ mọi kế hoạch của mình khi thấy bạn gặp khó khăn, chia sẻ niềm vui với những thành tựu bạn đạt được, chia sẻ nỗi buồn khi bạn đau đớn. Một người bạn sẽ khích lệ những ước mơ của bạn mình, và đưa ra những lời khuyên cần thiết, khi bạn không theo đuổi ước mơ nữa, họ vẫn tôn trọng và thương yêu bạn.

Doris W. Helmering



Sức mạnh của tình yêu

Gần nhau chính là sự hỗ trợ lẫn nhau; cũng như những bức tường sau một trận động đất, chúng không thể đổ ập xuống hoàn toàn vì chúng có thể tựa vào nhau.

Elizabeth Bon

“Mẹ ơi! Mẹ bảo Kristen trả lại phòng tắm cho con đi mẹ!” Natasha, mười ba tuổi, gọi vọng xuống tầng dưới cho Michele, mẹ con bé.

“Em vào đây trước mà!” Kristen, mười hai tuổi, cãi lại.

“Các con tự đi mà giải quyết chuyện này với nhau!” Bà Michele từ phòng bếp nói vọng lên. Bà đoán chắc là vài phút sau Kristen và Natasha sẽ lại tay trong tay đi xuống, cười cười nói nói y như... *Y như những chị em ruột*, khiến bà Michele phải kinh ngạc. Đã hàng bao lần bà nghĩ, *Rõ ràng là Chúa đã đặt Kristen trong sân sau nhà mình. Người biết là một ngày nào đó con bé sẽ cần một mái ấm và một gia đình mới.*

Cách đây bảy năm, vào một buổi chiều Natasha đã chỉ vào một cô bé con rụt rè đứng trong sân trường ở Manchester, New Hampshire, và nói, “Đó là bạn Kristen. Bạn ấy sống ở con đường phía sau nhà mình, bố bạn ấy cũng là một lính cứu hỏa như bố của mình vậy.”

Natasha lớn hơn Kristen một tuổi, nhưng hai bé đã nhanh chóng trở thành bạn bè của nhau. Gần như trưa nào, mỗi lần Michele nhìn qua cửa sổ phòng bếp là bà lại thấy chúng leo lên cây với nhau hay chơi đùa trên mấy cái xích đu ngoài sân sau.

“Mẹ ơi, Kristen ngủ lại nhà mình được không mẹ?” Một thứ Bảy nọ Natasha hỏi, và khi Michele gọi điện đến nhà Kristen để kiểm tra xem bà Nancy, mẹ cô bé có cho phép cô bé ở lại không, bà rất ngạc nhiên khi biết họ đã từng học chung một trường với mình y như các cô con gái của họ bây giờ.

Ông Al, chồng bà Michele, thì nói: “Anh biết chồng của chị ấy, anh Dave Anderson đấy mà. Anh ấy thuộc Công ty Cơ khí 11. Anh ấy là người rất là tận tụy.”

Kristen và Natasha càng ngày càng như hình với bóng. Chúng cùng chơi búp bê và làm bài tập về nhà tại cái bàn bếp của bà Michele. Đôi khi chúng đạp xe đạp đến trạm xăng của chú Bill của Natasha cách đó vài khu nhà để bơm bánh xe, và từ chỗ trạm xăng, chỉ cần đạp thêm một tí là chúng đến được nhà ông bà nội của Natasha để được ăn mấy cốc kem sôcôla to tướng.

“Cám ơn chị lại cho Kristen ngủ qua đêm,” một tối nọ bà Nancy nói với bà Michele. “Bệnh suyễn của tôi lại phát, và ống hít của tôi hiện chẳng giúp được gì.”

“Nhà tôi luôn chào đón cháu Kristen,” Michele nói. “Cả nhà tôi ai cũng thích có cháu trong nhà.”

Kristen cũng thích ở cùng gia đình Natasha. “Uy...!” con bé hét vang khi Al cho hai đứa đi trên chiếc xe địa hình⁽¹⁾ của ông. Vào mùa đông Michele dạy Kristen trượt băng trong khi Matthew và Nicolas, hai anh trai của Natasha, chỉ cho chúng biết cách câu cá dưới hồ băng và lao nhanh trên ván trượt xuống sườn đồi.

Nhưng một chiều nọ Kristen chạy băng băng vào, mắt mở tròn lo lắng. “Mẹ con lên cơn suyễn rất nguy kịch, và bố phải đưa mẹ vào bệnh viện!” Con bé hét to.

“Bác chắc chắn là mẹ con sẽ khỏi thôi!” Bà Michele trấn an nó. Nhưng đêm hôm ấy Nancy bị nhồi máu cơ tim nặng, và đến sáng thì bà rơi vào trạng thái hôn mê không thể hồi phục được.

Suốt hai ngày sau, Michele nấu cho Kristen toàn món ăn con bé thích, như món mì ống sốt phó mát, và chơi với Kristen vô số ván bài ghép cặp hình giống nhau để giữ cho con bé thôi nhớ đến mẹ. Sáng ngày thứ ba, có một cuộc gọi từ bệnh viện.

“Cưng ơi, mẹ con đã đi đến sống với Chúa,” Michele nói với Kristen. Khi con bé òa khóc, Michele ôm con bé vào lòng, chính bà cũng mất bình tĩnh, không biết xử trí ra sao.

Ở thời điểm như thế này, một đứa con gái thật sự cần có mẹ nó, bà nghĩ. Từ lúc này Kristen sẽ chẳng bao giờ còn có mẹ nữa.

Khi Michele đề nghị giúp lo cho tang lễ, Dave không thể nào cảm ơn bà cho đủ. “Tôi không biết làm sao có thể một mình nuôi dạy Kristen đây,” ông lo lắng.

“Anh không phải lo,” Michele trấn an. “Chúng tôi rất thương cháu Kristen. Gia đình tôi luôn chào đón cháu ấy.”

Dave đã cố gắng hết sức để quen với việc không có vợ, nhưng nỗi buồn cứ ngập lòng. Michele cảm thấy Kristen cần có một người săn sóc để tựa vào, thế là bà đăng ký cho Kristen tham gia vào một nhóm tương trợ cùng hoàn cảnh có người thân vừa mất, và lần nào nhóm họp mặt bà cũng đi theo con bé. Bà kiểm tra bài vở của Kristen và dự các buổi tham quan trường do lớp Kristen tổ chức những khi bố con bé không thể đi được vì đang làm nhiệm vụ tại trạm cứu hỏa của ông.

Mùa hè, Kristen cùng Natasha, Matthew và Nicolas đi bơi, đi chèo thuyền ở hồ. Mùa thu, Michele tổ chức tiệc sinh nhật lần thứ bảy cho con bé với chiếc bánh kem thật to và quà nhiều vô kể. Bố, chú bác, cô dì của Kristen đều có mặt, và con bé đã có được một ngày sinh nhật tuyệt vời. Nhưng trái tim Kristen vẫn nặng trĩu.

“Con nhớ mẹ của con,” một đêm nọ nó nói với Michele khi nó leo vào cái giường bên cạnh giường của Natasha. Bên ngoài sấm nổ rền trời làm bọn trẻ sợ hãi nhưng bà Michele lại làm bộ vui vẻ nói:

“Đó là cách mẹ con chào con đấy,” bà giải thích. “Và con chỉ cần lắng nghe tiếng mưa là nghe được tiếng mẹ con. Mẹ con đang giúp Chúa làm cho cây cối phát triển, đâm chồi nảy lộc. Mẹ muốn con biết mẹ luôn ở bên con, luôn dõi theo bước con.”

Kristen rất thích giúp bố nó chế biến món này món nọ, nhưng giờ làm việc của Dave thường rất dài, thêm vào đó, ông ấy vẫn còn rất buồn vì mất vợ. “Thật nhẹ lòng khi biết cháu Kristen được những người tốt như nhà chị cư mang chăm sóc,” ông nói với Michele.

“Trái tim luôn có chỗ để yêu thương mọi người mà,” Michele trấn an ông.

Năm tháng qua đi, Kristen trở thành một vị khách quen thuộc, thường xuyên của gia đình đến nỗi khi Matthew bắt đầu ra ở riêng, Michele và Al chuyển hai đứa con gái vào căn phòng lớn hơn của Matthew, mua thêm chiếc giường và cái bàn học thứ hai dành cho Kristen.

“Chúng ta có thể để hình của mẹ con và cái hộp nữ trang của bà ngay ở đây, trên cùng,” Michele nói, và Kristen cảm thấy thật may mắn khi có một gia đình yêu thương mình và mong muốn làm cho mình hạnh phúc.

Natasha cũng cảm thấy thật vui sướng. “Con chẳng biết con sẽ làm gì nếu như có chuyện gì đó xảy ra cho mẹ,” con bé nói với mẹ nó.

“Mẹ rất tự hào về con,” Michele nói với con gái. “Không phải bé gái nào cũng sẵn lòng chia sẻ phòng, búp bê và gia đình mình cho người khác đâu.”

Thế rồi một chiều nọ Al về nhà, với đôi mắt buồn bã: “Có một chuyện khủng khiếp đã xảy ra,” ông ngồi trên ghế sa lông cạnh bên Kristen, khẽ thông báo. “Bố con đã bị đột quỵ khi cứu một cậu bé khỏi đám cháy,” ông nói với con bé. “Bác rất tiếc. Bố con đã đến chỗ của mẹ con rồi.”

Kristen bàng hoàng đau khổ. “Sao Chúa lấy đi cả mẹ và bố của con vậy?” Nó nức nở khóc.

“Đôi khi những chuyện tồi tệ cứ theo nhau xảy ra, và chúng ta chẳng bao giờ hiểu được tại sao,” Michele nói, tay ôm lấy Kristen và thầm ước giá mà có điều gì bà có thể làm để làm dịu đi nỗi đau khổ của con bé thì bà cũng sẽ làm.

Các cô dì, chú bác của Kristen rất sẵn lòng đón lấy đứa cháu gái mồ côi, nhưng Kristen đã gặp phải nhiều biến cố nên Michele rất lo nếu con bé phải chịu đựng thêm một biến chuyển nào nữa.

“Con bé đã là một thành viên của gia đình ta,” bà nói với Al. “Nó và Natasha như chị em ruột thịt vậy, em rất thương con bé, nếu như con bé có là máu mủ ruột rà của em đi nữa thì em cũng chẳng thể nào thương nó nhiều hơn thế.”

“Có lẽ Kristen có thể ở lại với chúng ta,” Al nói, và Michele cho đây là một ý kiến tuyệt vời. Nhưng liệu họ hàng nhà Kristen có đồng ý không?

“Chúng tôi biết ở đây cháu rất vui,” dì Judy của Kristen nói với gia đình Michele. “Chúng tôi chỉ muốn những điều tốt đẹp nhất cho Kristen, và đó là ở với những người mà cháu thương yêu và tin cậy.”

Ngày Michel và Al đi làm giấy tờ để được nuôi Kristen một cách hợp pháp, họ đã trao cho vị thẩm phán một xấp thư của họ hàng nhà Kristen, trong thư thể hiện sự chấp thuận và bày tỏ lòng biết ơn chân thành đến gia đình Michele. Vị thẩm phán hỏi Kristen, “Thế cháu muốn sao?”

“Cháu thích sống với Natasha. Gia đình bạn ấy cho cháu mọi thứ cháu cần,” con bé nói, và vị thẩm phán không chút chần chừ, chuẩn y ngay mọi giấy tờ.

“Nào chúng ta về nhà thôi,” Michele nói với Kristen, và từ bây giờ, nơi ấy đã thật sự là mái ấm của Kristen.

Đến hôm nay Kristen và Natasha vẫn ngồi ở cái bàn bếp của bà Michele làm bài tập cùng nhau, và cả hai đều là những học sinh nằm

trong danh sách có thứ hạng cao nhất. Michele vẫn bận rộn đưa đón chúng đến chỗ tập bóng và tập thể dục. Và một ngày nọ, khi Michele đến khu thương xá đón hai đứa, Kristen đứng bên kia khuôn viên sân vẫy tay lia l

“Mẹ ơi! Bọn con ở đây!” Nó hét vang, và trái tim Michele gần như vỡ òa vì hạnh phúc.

Khi ra đến xe hơi, hai đứa lại tranh giành hết như các chị em gái nhà khác để được ngồi phía trước. Còn ở nhà, những cuộc chiến giành phòng tắm vẫn mãi diễn ra – giờ đây Al đã cho sửa căn phòng tắm cũ của Natasha thành một phòng tắm mới rộng rãi hơn với một cái bàn trang điểm và một chiếc gương đủ lớn để hai đứa sử dụng chung.

Những chiều Chủ nhật, Michele và Al lại đưa Kristen đến nghĩa trang để con bé có thể đặt hoa lên mộ của bố mẹ. Michele đặt một tấm hình Nancy và Dave lên nóc tivi cùng các tấm hình của các thành viên còn lại trong gia đình, và bà cũng xin các cô dì chú bác Kristen những tấm hình Kristen còn nhỏ và lồng chúng vào một cuốn album để Kristen có thể có chúng mãi mãi.

“Tôi chẳng bao giờ muốn Kristen quên đi bố mẹ nó và quên đi việc bố mẹ nó đã thương nó biết bao nhiêu,” bà nói. “Nhưng thật tuyệt vời khi biết chúng tôi cũng đã trở thành gia đình của con bé.”

HEATHER BLACK

1. Nguyên văn: All-terrain, một loại xe không mui, có ba hoặc bốn bánh, và thường chỉ có một chỗ ngồi, dùng để di chuyển trên mặt đất gồ ghề, mềm hoặc ẩm ướt. (ND)



NHỮNG CÔ GÁI CHỈ THÍCH VUI ĐÙA

Có không gian trong tình chị em gái dành cho những điều giống nhau và những thứ khác biệt, dành cho những khác biệt tinh tế đầy khó khăn và sự vui vẻ; có không gian cho sự thất vọng - và sự ngạc nhiên.

Dù giống nhau hay khác biệt, tình chị em vẫn luôn luôn tồn tại.

Dù khó khăn hay vui sướng, vẫn luôn luôn có sự khác biệt tinh tế, có thất vọng và có cả ngạc nhiên.

Christine Downing



Tấm khăn trải bàn

Bạn bè luôn khiến cho họ cảm thấy gần gũi dù cho họ có bị chia xa, họ luôn giàu có trong tâm hồn cho dù họ nghèo nàn, luôn mạnh mẽ dù khi họ yếu ớt, và một điều thật khó lý giải – họ vẫn sống dù đã chết đi, vĩ đại là thanh danh theo họ, ký ức về họ luôn sống động, thế nên khi có chuyện buồn thì nỗi buồn đau càng sâu thẳm, đắng cay.

Cicero

>

Năm ngoái mẹ tôi, Rose, mất đi người bạn thân thiết đã chơi với nhau suốt năm mươi năm, dì Rosa, chết vì bệnh ung thư. Qua cả một quãng đời, Mẹ và dì Rosa đã xây dựng và phát triển một mối quan hệ vượt ra khỏi giới hạn của hai người, mối quan hệ ấy còn gắn chặt hai gia đình với nhau nữa. Mẹ và dì đều biết và hiểu nhau rất rõ và sâu sắc, hai người đánh giá rất cao sự có mặt của nhau và sự thông hiểu lẫn nhau.

Mối quan hệ của hai người bắt đầu khi cả hai là những cô dâu trẻ, hay mời nhau đến nhà dự tiệc nướng và tiệc rượu ngoài trời để trở tài nấu nướng. Vài năm sau đó, cả hai có thai, và song hành trên hành trình làm mẹ. Năm tháng trôi qua, Mẹ và dì cùng trải qua những thăng trầm trong việc nuôi dưỡng gia đình, người này hỗ trợ người kia trong những khó khăn thường nhật, khích lệ nhau và đồng hành với nhau.

Khi các bác sĩ chẩn đoán Rosa mắc bệnh ung thư, mẹ tôi là nguồn an ủi lớn nhất của dì. Sợ hãi và mất kiểm soát, Mẹ lo các bữa ăn, đưa dì Rosa đi khám bệnh, chăm lo, giúp đỡ chồng và các con đã lớn của dì. Khi có thể, Mẹ lại phiên dịch những bản viết tay của bác sĩ cho dì hiểu. Mẹ

tôi, một người phụ giúp đúng nghĩa, đã mang lại cho dì Rosa và những người thân yêu của dì sự hỗ trợ lúc họ cần đến nhất, sẵn lòng làm chỗ dựa cho người bạn yếu ớt của bà trông cậy vào.

Bệnh tình của dì Rosa ngày một tệ hơn, và trong vòng một năm sau khi phát hiện ra bệnh, dì mất. Trong lúc tổ chức tang lễ, mẹ tôi, dù rất đau buồn, lại phải đóng một vai trò quan trọng là an ủi gia đình Rosa và tham gia việc đưa ra những quyết định quan trọng. Dĩ nhiên việc mẹ tôi có mặt ở bên dì trước đây là phương cách trị liệu tốt giúp bà vượt qua được những đau khổ của chính mình.

Một thời gian ngắn sau khi Rosa qua đời, chú Jean, chồng dì, gọi cho mẹ tôi, nhân danh Marsha, con gái họ, người đang sống ở một thị trấn khác. “Chị Rose này,” chú ấy nói, “Khi Marsha về đây dự tang lễ, nó quay về nhà kiếm một tấm khăn trải bàn mà nó nói là Rosa đã may, thêu hay rua gì đấy. Tôi chẳng biết tấm khăn ấy ở đâu, và Marsha rất buồn vì điều đó. Tôi nghĩ là Rosa đã làm tấm khăn đó cho Marsha. Chị có biết nhà tôi có thể cất nó ở đâu không?”

Ngày hôm sau, mẹ tôi, trái tim còn nặng u sầu vì mất bạn, đã có mặt trước cửa nhà dì. Mẹ đi vào căn phòng ăn, và với năm mươi năm biết thói quen của Rosa, Mẹ mở ngăn dưới tủ chén, lấy ra tấm khăn trải bàn cùng những chiếc khăn ăn mà Marsha đang tìm. Mở tấm khăn trải bàn ra, bà nói với chú Jean, “Tôi nhớ Rosa từng nói với tôi về cái khăn này trước khi chị ấy bị bệnh. Chị ấy làm nó là cho Marsha, nhưng có vẻ chị ấy mới xong có một nửa thì đã phải bỏ dở. Anh có thể để cho tôi làm nốt không?”

Mẹ tôi mang tấm khăn về nhà và nghiên cứu một cách thương mến sản phẩm thủ công của bạn. Mắt mọng nước nhưng với một cảm giác được tiếp nối công việc của bạn, Mẹ bắt đầu làm việc với những mũi thêu của mình. Ngày qua ngày Mẹ ngồi thêu, mỗi mũi kim như nâng Mẹ dậy và làm dịu đi nỗi đau khổ trong lòng.

Chiếc khăn trải bàn đã hoàn tất và được ủi thẳng thớm, Mẹ trải nó trên đùi mình, kiểm tra từng đường kim mũi chỉ của Mẹ với của dì Rosa, chiêm ngưỡng nỗ lực chung của hai người và thầm nghĩ, *thành quả ấy là một tổng thể chứ không phải là sự kết hợp của hai phần riêng rẽ*. Mẹ cần

thận cuộn tấm khăn trong một mảnh vải, đặt nó vào một cái hộp và gửi nó đến cho con gái của người bạn thân thiết của Mẹ.

BOHNE G. SILBER



Chiếc giỏ thúng

Sự tha thứ phải như một tờ ghi chú bị hủy bỏ, bị xé làm đôi, và bị thiêu rụi, để nó chẳng bao giờ có thể bị đưa ra để chống lại ai đó.

Henry Ward Beecher

Ê này, em biết gì không? Hôm nay là Ngày Quốc tế Lao động đấy!" Chị tôi thông báo. "Em có nhớ mấy chiếc giỏ thúng Năm chị em mình hay làm bằng giấy màu và bột hồ không?"

Ký ức tuổi thơ và những cảm xúc ấm áp tràn về với tôi khi tôi bồi hồi nhớ lại hình ảnh các chị và tôi chạy quanh những ngôi nhà hàng xóm trong phố để giao những chiếc giỏ chúng tôi làm không hoàn hảo lắm được cắm đầy hoa mùa xuân. Chúng tôi sẽ đặt những vật báu làm bằng tay nơi bậc cửa, gõ cửa, rồi ba chân bốn cẳng ù té chạy. Một niềm vui sướng kỳ lạ khi núp trong bụi cây để chờ xem niềm vui hiện rõ trên gương mặt bạn bè của chúng tôi khi họ ra mở cửa, cầm món quà đầy màu sắc ấy lên và thắc mắc ai đã để lại nó cho họ.

Tôi còn nhớ rất rõ ngày Quốc tế Lao động của năm tôi lên lớp Năm. Năm ấy tôi gặp phải một chuyện buồn liên quan đến một trong những người bạn thân thiết của tôi. Cô ấy sống ngay bên kia đường nhà tôi, và chúng tôi hay đi cùng nhau đến trường gần như mỗi ngày kể từ khi học lớp Một.

Pam hơn tôi một tuổi. Những thú vui, sự quan tâm của cô ấy dần bắt đầu thay đổi, không còn là những thú vui, mối quan tâm mà chúng tôi từng chia sẻ cùng nhau. Gần đây có một gia đình mới chuyển đến sống ở thị trấn nhỏ bé của chúng tôi, và Pam càng ngày càng đến chơi nhà họ nhiều hơn. Tôi cảm thấy rất buồn.

Khi mẹ tôi hỏi tôi có định làm một giỏ hoa tháng Năm để đặt ở nhà Pam không, tôi đã đáp lại một cách giận dữ, “Không đời nào!” Mẹ tôi ngừng công việc đang làm lại, quỳ xuống và ôm tôi trong vòng tay. Mẹ nói tôi đừng lo lắng, rằng tôi sẽ lại có nhiều bạn bè khác trong đời.

“Nhưng Pam là bạn rất thân của con,” tôi khóc.

Mẹ vuốt nhẹ tóc tôi, lau nước mắt cho tôi và nói với tôi rằng hoàn cảnh đã thay đổi và con người cũng thay đổi. Mẹ giải thích rằng một trong những điều vĩ đại nhất mà bạn bè có thể làm là cho nhau cơ hội lớn lên, thay đổi và phát triển toàn vẹn theo như những gì Chúa muốn. Và đôi khi, mẹ nói, bạn với nhau còn có nghĩa là biết chọn thời gian để sống với những người khác.

Mẹ tiếp tục nói rằng tôi cần phải tha thứ cho Pam việc đã làm tổn thương tôi, và rằng tôi có thể bày tỏ sự tha thứ bằng cách tặng cho bạn ấy một chiếc giỏ tháng Năm.

Đó là một quyết định cực kỳ khó khăn, nhưng tôi quyết định làm cho Pam một chiếc giỏ. Tôi làm một chiếc giỏ hoa đặc biệt đầy những bông hoa màu vàng, màu yêu thích của Pam. Tôi nhờ hai chị gái giúp tôi đi giao chiếc giỏ tha thứ của mình. Khi đứng trong chỗ nấp nhìn ra, chúng tôi thấy Pam ôm bó hoa lên, dụi mặt vào đó rồi nói thật to cốt cho chúng tôi nghe thấy, “Cám ơn cậu, Susie, mình đã hy vọng cậu sẽ không quên mình!”

Ngày hôm ấy tôi đã có một quyết định làm thay đổi cuộc đời tôi: tôi quyết định giữ bạn bè của mình ở lại nơi trái tim, nhưng lại nói lỏng những trông đợi của mình nơi họ, cho họ khoảng trống để phát triển và để thay đổi – dù có hay không có mặt tôi trong cuộc sống của họ.

SUE DUNIGAN



Thay đổi trái tim

Có những người mà ta yêu ngay lập tức và yêu mãi mãi. Thậm chí chỉ cần biết họ đang sống trên thế giới với ta cũng đã là đủ.

Nancy Spain

Tất cả những người bạn gái của Kathy, con gái tôi, đều được bạn bè tổ chức các tiệc mừng khi họ sắp có em bé, nhưng con gái tôi thường không tham dự các tiệc mừng này, và trong buổi tiệc sắp tới nó cũng cáo từ vì bạn phải đi tập đánh bóng mềm. Gần đây có vẻ như Kathy luôn có lý do nào đó giải thích cho việc nó không thể tham dự một tiệc mừng có con. Trong thâm tâm tôi nghĩ hẳn có chuyện gì không hay.

Thế rồi tôi biết được một sự thật đau buồn. Nó và Kevin, chồng nó, mong mỏi vô cùng việc xây dựng một mái ấm có con cái đầy đàn, nhưng hai đứa đã không có được may mắn đó. Khó khăn vô cùng chúng mới nói ra điều đó, bố nó và tôi đã phải thề sẽ giữ bí mật. Hai đứa đã đi khám với rất nhiều bác sĩ và trải qua vô số cuộc xét nghiệm mà vẫn chưa tìm được lý do giải thích cho vấn đề này. Cứ mỗi cuộc khám nghiệm, chữa trị mới, hy vọng của chúng lại được xây đắp để rồi lại kết thúc trong thất vọng nào nề. Chúng như đi trên chuyến tàu lượn siêu tốc của cảm xúc. Hy vọng dần tăng lên và khi đến đỉnh điểm thì lại tuột dốc không phanh.

Kế đó hai đứa lại đến một phòng khám ở Vancouver, British Columbia, để tiến hành thụ tinh trong ống nghiệm – một tiến trình đắt tiền để nuôi dưỡng một số phôi của hai vợ chồng trong môi trường phòng thí nghiệm. Sau đó các bác sĩ chọn ra những cái phôi khỏe mạnh nhất và cấy một số vào người mẹ. Hy vọng ít nhất sẽ có một phôi “đậu” được, và con bé sẽ có thai. Sau ba lần nỗ lực đều thất bại, Kathy và Kevin trở nên tuyệt vọng, và sắp bỏ cuộc. Và rồi chẳng biết từ đâu, một ánh hy vọng le lói bắt đầu chiếu sáng.

Carleen từng là của Kathy từ thời hai đứa bước vào trung học. Chúng đã chia sẻ mọi thứ với nhau kể từ đấy. Carleen và Ward, chồng con bé, từng có mặt bên Kathy và Kevin suốt những giờ phút hy vọng và thất vọng của hai đứa. Carleen là người bạn duy nhất mà Kathy tin cậy, vì thế con bé đã trải nghiệm được những cảm xúc có trên chuyến tàu lượn siêu tốc ấy ngay bên cạnh mình. Khi Kathy và Kevin từ Vancouver trở về, đầy thất vọng với trái tim tan nát, Carleen nhìn lại số mệnh may mắn của chính mình và đi đến một quyết định. Cô đề nghị làm người mang thai hộ. Kathy choáng người trước ý tưởng không thể tin được, làm nên bởi tình yêu thuần khiết của người bạn thân thiết của mình.

Có thể làm thế được không? Sau khi đi tư vấn về y khoa và pháp lý, hai đứa nhận ra đây có thể là một chọn lựa đáng quan tâm. Nhưng khi chuyện ấy bắt đầu, Carleen đã thật sự được chuẩn bị để vượt qua mọi chuyện chưa? Cô ấy đã có chồng và hai đứa con gái nhỏ, và cô cũng biết mình không thể một mình quyết định chuyện này. Ward, chồng Carleen, bắt đầu trần trụi với những gì có thể xảy ra. Anh rất thông cảm với Kathy và Kevin, nhưng anh cũng rất lo cho vợ mình. Anh lo không biết những thứ thuốc mà vợ phải tiêm hay uống có ảnh hưởng gì đến vợ không, thậm chí dù anh đã được thông báo là chúng an toàn. Anh sợ cho sức khỏe và trạng thái tình cảm của vợ mình sau khi sinh đứa bé. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu có những rắc rối phức tạp xảy ra? Kathy biết chắc là Carleen đang phân vân chưa quyết định.

Do còn phân vân và lo lắng nên cuối cùng Ward quyết định bảo vợ từ chối chuyện này. Khi Carleen sắp gọi điện cho Kathy để nói quyết định của Ward thì bất ngờ anh đổi ý. Vào giây phút đó anh nhận ra rằng anh là

người ngăn cản cơ hội duy nhất mà Kathy và Kevin có thể có được một đứa con. Thế là Ward nói với Carleen, “Em cứ làm. Anh sẽ luôn bên em.”

Kế hoạch bắt đầu được vạch ra. Lúc này bố mẹ Carleen biết được, và bố của Carleen cũng có những lo lắng hết như của Ward. Là mẹ của Kathy nên tôi rất hiểu những lo lắng của ông ấy bởi vì tôi cũng có những nỗi lo của mình. Tôi chưa từng nghe câu chuyện tương tự như thế; nó quá mới đối với tôi. Tôi lo về mối quan hệ giữa bốn con người này và cách thức chúng sẽ gây ảnh hưởng đến tương lai. Không muốn gây thêm bất cứ khó khăn nào cho bọn trẻ, tôi quyết định giữ im lặng, và thay vì nói ra nỗi lo của mình, tôi gửi đến chúng những lời cầu nguyện của một người m

Để hai con gái nhỏ lại cho bố mẹ Carleen, Ward và Carleen cùng Kathy và Kevin đến một trung tâm thụ tinh ống nghiệm ở San Francisco. Những người trong chúng tôi biết được chuyện này đều thề sẽ giữ bí mật. Hai cặp vợ chồng này giả tảng như đi nghỉ mát hai tuần. Nếu như chuyện này có thất bại thì Kathy không phải chuẩn bị để đi kể lể và trả lời những câu hỏi của những người bạn tuy tận tình nhưng chỉ làm tình hình thêm phức tạp.

Tại bệnh viện, các bác sĩ cấy bốn phôi của Kathy và Kevin vào người Carleen với hy vọng cô sẽ có thai. Để gia tăng vận may, Kathy cũng được cấy phôi.

Hai cặp vợ chồng quay về nhà, lòng tràn đầy hy vọng và bắt đầu chờ xem Carleen hay Kathy sẽ có thai. Căng thẳng gia tăng khi ngày nối ngày trôi qua. Và cuối cùng tin vui cũng đến. Thành công rồi! Carleen đậu một bé còn Kathy mang thai song sinh. Chúng tôi vẫn thề sẽ giữ bí mật, vì chuyện gì cũng có thể xảy ra. Mười hai tuần trôi qua – mọi việc vẫn ổn. Bất ngờ tin tức bị lộ, và trong cái thị trấn nhỏ của chúng tôi, cái tin chấn động này lan nhanh như lửa cháy rừng. Mười bốn tuần, và than ôi – Kathy hư thai và mất hai đứa con song sinh. Một lần nữa Carleen lại có mặt bên bạn. Nhưng lần này Kathy biết Carleen đang mang trong người đứa con của mình, và điều ấy giúp cho con bé vượt qua được cú sốc.

Câu chuyện về hai đứa con càng bị đem ra bàn tán, tôi càng nhận ra con người đặc biệt và mạnh mẽ của Carleen. Mọi người hỏi cô, “Làm sao cô

cho đi đưa bé này được?” Cô không do dự, trả lời rằng đây có phải con cô đâu mà giữ. Do Carleen có hai con gái nên mọi người lại hỏi, “Nếu đưa nhỏ là con trai thì sao?” Carleen chỉ trả lời một cách đơn giản, “Có thể đi nữa thì nó vẫn không phải là con tôi.” Viên thị trưởng vô tình gặp Carleen và nói, “Có thể mọi chuyện sẽ ổn nếu như cô không gặp lại đứa nhỏ này.” Carleen cười khi cô kể mọi chuyện cho Kathy nghe và nói, “Tớ nghĩ chắc chắn tớ sẽ đi thăm cậu và con của cậu sau khi sinh!”

Cũng có sự hỗ trợ lớn từ cộng đồng. Một ngày nọ tôi nghe thấy đồng nghiệp của Carleen nói, “Mấy cô này sẽ thành công và chẳng gặp chuyện gì đâu. Cả hai đều rất tập trung.” Đúng vậy. Carleen chẳng quan tâm đến lịch và cho phép Kathy làm mọi việc. Kathy tháp tùng Carleen trong tất cả những lần đi khám thai. Tháng tháng trôi qua, cả cộng đồng bắt đầu ủng hộ cho hai cặp vợ chồng này. Một phụ nữ hỏi tôi khi nào thì bé được sinh, đã nói thêm, “Có lẽ đứa bé này là con của Kathy và Kevin, nhưng nó cũng là đứa con của cộng đồng!”

Đứa bé được dự báo sẽ ra đời vào ngày 10 tháng Giêng năm 1998. Gần đến Giáng sinh, Kevin rất phấn khích, nó như đi trên mây. Ngày 10 tháng Giêng đến rồi đi, chẳng có đứa bé nào được sinh ra. Đến ngày 19 tháng Giêng, các bác sĩ quyết định thúc sinh. Carleen vào bệnh viện và Kathy ở lì bên cạnh bạn. Bốn ngày sau, Carleen cho ra đời một bé trai khỏe mạnh nặng bốn ký rưỡi bằng phương pháp sinh mổ! Mười phút sau, Carleen chồm qua Kathy, ôm chặt và hôn bạn, miệng thì thầm, “Cám ơn cậu đã cho phép tớ làm điều này cho cậu.” Kathy quá xúc động, con bé khóc òa, lòng đầy biết ơn. Kathy và Kevin, cùng với cả cộng đồng, đã có được một cậu con trai sơ sinh.

Carleen trở về nhà cùng gia đình vào ngày hôm sau để dưỡng sức, và Kathy cùng Kevin đưa đứa bé sơ sinh về nhà vài ngày sau đó. Những giọt nước mắt vui sướng rơi xuống ở những nơi tin này lan đến. Một bữa tiệc mừng có em bé được lên kế hoạch chỉ dành cho vài người bạn thân thiết giờ đây phải mở rộng lên cho cả một trăm người! Cả cộng đồng tặng một món quà cảm ơn đặc biệt đến cho Carleen và Ward: một tuần nghỉ ở một resort.

Một câu chuyện thật cảm động mà Kevin và Kathy phải kể cho con trai mình nghe khi nó đủ khôn lớn và hiểu được. Hai đứa đặt tên cho con là Matthew Edward, Edward được đặt theo tên Ward, sự thay đổi trái tim của con người này đã làm nên một sự khác biệt trong món quà sự sống mà một người bạn dành tặng cho bạn mình.

JANE MILBURN



Một nửa niềm vui là đến đó

Một người bạn là một món quà mà bạn tặng cho chính mình.

Robert Louis Stevenson

Chưa bao giờ trong tâm tưởng chúng tôi nghĩ rằng mình sẽ làm điều gì đó thật kỳ quái. Dù lúc ấy đang là kỳ nghỉ hè, song hai đức lang quân của chúng tôi vẫn phải đi làm. Ấy thế nhưng, Annette, đang bụng mang dạ chửa sắp tới ngày sinh, và tôi, đầu gối đau nhức, vẫn quyết định đưa bọn trẻ hai nhà đi nghỉ mát. Với năm nhóc sần sần dưới bảy tuổi, chúng tôi biết chuyển đi của mình có phần nào hơi mạo hiểm.

Chúng tôi cẩn thận chất đồ lên chiếc xe tải nhỏ. Với cả đồng túi ngủ, năm khẩu súng nước, thực phẩm ăn nhanh, và một bộ phim tình cảm mới nhất dành cho chị em phụ nữ, chúng tôi lên đường, trực chỉ về phía những ngọn núi. Chúng tôi nói chuyện vãn cho qua thì giờ, nhưng những đứa trẻ đã bắt đầu ngồi không yên.

“Nó đụng con!”

“Làm sao nó không đụng con được, chúng ta xếp lên xe như cá hộp thế này cơ mà.”

“Chùng nào chúng ta mới đến đó?”

“Này,” Annette nói bằng giọng điệu cô giáo, “Một nửa niềm vui là đến đó.”

Vài tiếng sau, chúng tôi chạy vòng quanh ngọn núi và chẳng mấy chốc đã đến được bậc cửa ngôi nhà nghỉ mát trên núi của bố mẹ tôi ở Oakhaven.

“Ai giữ chìa khóa vậy?” Một trong mấy đứa trẻ hét toáng lên.

Chìa khóa! Ôi không! Trong lúc chất đồ lên xe, tôi đã để chìa khóa trên bàn bếp rồi. Tôi đã quên lửng nó. Lập tức tôi thầm cầu nguyện thật nhanh. Rồi khoác tay Annette, tôi thì thầm vào tai cô ấy, “Có phải cậu đã nói một nửa niềm vui là đến được đây không? Chúng ta chưa vào bên trong, còn chìa khóa thì đang ở nhà tớ, trên bàn bếp!”.

Nhanh chóng biến tình cảnh trớ trêu của chúng tôi thành một trò chơi, Annette, bọn trẻ và tôi bắt đầu lay mọi cánh cửa chính và kiểm tra mọi cánh cửa sổ để tìm đường vào trong nhà.

“Nhìn này!” Annette la lên. “Cánh cửa sổ phòng bếp phía trên bồn rửa không có khóa an toàn. Janet, nếu cậu đỡ tớ lên, tớ có thể mở được cửa sổ và bò vào trong.”

“Cậu có thể làm gì? Cậu đang có thai cơ mà!”

“Ừ, nhưng mà cậu không làm được đâu. Đầu gối của cậu đang đau cơ mà.”

Trước khi tôi kịp suy nghĩ thì cả năm đứa trẻ đứng reo hò cổ động, nhìn Annette bò vào cửa sổ, còn tôi thì đang đỡ cô ấy. Khi bàn chân của Annette khuất khỏi tầm mắt, cô ấy la lên, “Mẹ ơi, nhớ là một nửa niềm vui là vào được đó nhé!”

Chúng tôi đã có một kỳ nghỉ tuyệt vời ở Oakhaven. Bọn trẻ cười đùa, đi bách bộ quanh vùng, và thậm chí còn học được cách huýt gió bằng trái sồi. Annette và tôi có thời gian trò chuyện với nhau như thời còn đi học, và một đêm, đợi đến khuya khi bọn trẻ đã lên giường, chúng tôi cuộn mình ngồi xem bộ phim tình cảm của chúng tôi.

Nhìn lại những ngày Annette và tôi dám liều mạng cùng bọn trẻ lóc nhóc lên núi chơi, cả hai đều mỉm cười. Đến bây giờ chúng tôi đã biết chắc chắn một điều rằng một nửa niềm vui của thời kỳ làm mẹ là chia sẻ nó với một người bạn.

JANET LYNN MITCHELL



Mối giao hảo tuyệt vời

Nếu như cứ mỗi lần nghĩ đến bạn là tôi có được một bông hoa, thì tôi có thể đi mãi không hết được khu vườn hoa của mình.

Claudia Grandhi

Bất cứ khi nào nhắc điện thoại mà tôi nghe thấy có người nói “A-yuh-n” thì chắc chắn đó là Karen đang gọi. Chưa có ai khác từng kéo tên tôi ra thành ba âm tiết cả. Chưa khi nào cô ấy ngừng lại để nêu danh tánh, cô ấy cứ thế là vào câu chuyện thôi. Tôi sẽ trả lời điện thoại, nghe thấy tên mình bị kéo dài và biết Karen có điều gì đó muốn chia sẻ với tôi.

Suốt hai năm trời giọng nói của cô ấy là giọng nói khiến tôi phải ngừng mọi thứ lại và ngồi xuống. Cái giọng nói mềm mại, chậm chậm ngân nga của cô ấy luôn chất chứa tình yêu. Dù chủ đề của cuộc nói chuyện có tầm phào hay khẩn cấp, thì tôi vẫn cảm nhận được sự ấm áp trong giọng nói ấy. Việc tôi yêu quý những cuộc gọi điện ấy khiến giờ đây tôi rất vui sướng.

Không phải chúng tôi nói về mọi thứ trên trời dưới đất, mà cuộc nói chuyện của chúng tôi thường là “Những cuộc trò chuyện của các bà mẹ” luôn có thể biết trước chủ đề. Cô ấy sẽ kể về một sự cố buồn cười xảy ra trong tiệm tạp hóa, sẽ thông cảm với tâm trạng nắng mưa của các cô con gái đang tuổi dậy thì của chúng tôi, hoặc sẽ nhắc lên không biết phải

mua loại cún con nào cho ba nhóc hiếu động nhà cô ấy. Chẳng có câu chuyện nào cực kỳ quan trọng hay đáng ngạc nhiên cả, chỉ toàn những trải nghiệm hàng ngày được kể ra và được chia sẻ mà thôi.

Rồi cô ấy đi xa. Căn bệnh bạch cầu chẳng biết đến từ đâu và biến đi mất cùng nhanh và tàn nhẫn như khi nó xuất hiện.

Sự thiếu vắng mà cô ấy để lại khiến tôi không thể chịu nổi. Tóc của tôi bắt đầu rụng từng mớ mỗi khi chải, và tôi thường hay đứng bất động, nước mắt vòng quanh vào những lúc không ngờ – khi đứng chỗ đèn giao thông, hay lúc đứng dưới làn nước ấm từ vòi hoa sen. Bạn thân yêu của tôi đã ra đi mãi mãi rồi.

Vài năm trước khi chúng tôi gặp nhau, tôi là một nhân viên trẻ tuổi gần như lúc nào cũng làm việc cùng với toàn là đàn ông. Tỷ lệ nam nữ nơi tôi làm thường là 1:10 nghiêng về họ. Tôi bắt chước cung cách của đàn ông và thích thú việc tôi trông rất giống mấy gã trai. Như những phụ nữ trẻ đầy tham vọng của thập niên 70, tôi đi may trang phục công sở theo kiểu đàn ông, và cảm thấy mọi thứ đáng kể trong cuộc sống toàn xảy ra bên ngoài gia đình.

Chúng tôi, những cô gái sinh ra trong thời kỳ bùng nổ dân số, lớn lên trong kỷ nguyên “Phụ nữ tự do”, nên không đánh giá cao những người làm mẹ và nội trợ. Lúc gặp Karen là khi tôi đã ngoài ba mươi. Tôi chẳng hề có một người bạn gái thật sự nào kể từ hồi học trung học cho đến thời điểm đó. Khi tôi sinh đứa con đầu lòng mọi chuyện vẫn chẳng thay đổi. Có nhảm nhí không khi xén bớt thời gian ít ỏi dành cho gia đình chỉ để đi kết bạn cho mình? Thế rồi khi gia đình chúng tôi chuyển ra ngoại ô sống, cái kiểu đánh đổi chốn đô thị để con cái được học ở những trường tốt, tôi đã có rất nhiều quan điểm, thái độ liên quan đến bản sắc của các bà mẹ ở địa phương.

Ở đây các bạn có thể vượt xa tôi, nhưng tôi phát hiện thấy có một điều đáng kinh ngạc rằng những phụ nữ có đầu óc hạn hẹp rập khuôn như tôi không hề tồn tại.

Tất cả những phụ nữ quanh tôi đều đang cải thiện và tái tạo thế giới sao cho phù hợp với họ: phụ nữ ở mọi lứa tuổi, mọi giai tầng khác nhau trong xã hội, đều đang khâu những mảnh vải đơn lẻ “làm cha mẹ” và “cuộc sống” không ăn rơ lại với nhau, để tạo thành những tấm chăn ghép vải hoàn chỉnh.

Những bà mẹ mà tôi gặp hóa ra đều là những nhà tâm lý học, những nhà huấn luyện của các tập đoàn, những nghệ sĩ, những nhà thiết kế, giáo viên, các nhà quản trị văn phòng, nhà văn, ca sĩ, diễn viên, v.v.

Họ cũng là những nhà theo thuật luyện kim: pha trộn công việc và mái ấm theo các tỷ lệ khác nhau để đổ vào gia đình và cộng đồng những nguồn dự trữ năng lượng khổng lồ. Trong sân chơi chung hay những lần công tác tình nguyện nơi trường học, tôi đã khám phá những người phụ nữ đầy sáng tạo, có ý chí và đầy quyền năng.

Karen đã chọn việc làm mẹ toàn thời gian suốt những năm chúng tôi là bạn bè của nhau. Mía mai thay, chính cô ấy lại là người mở mắt cho tôi nhìn thấy niềm vui được bỏ thời gian ra để ở bên một người bạn đồng trang lứa mới của mình. Là một phụ nữ duyên dáng trưởng thành từ nông thôn nước Mỹ, nhịp sống của cô ấy chậm hơn nhịp sống của phụ nữ thị thành là tôi. Cô ấy hay dành thời gian để gặp gỡ mọi người.

Những cuộc gọi điện thoại vào buổi chiều bên tách cà phê trở thành một nghi thức nuôi dưỡng tâm hồn, giúp tôi cân bằng được những trái banh cảm xúc đang được tung hứng; nào là trái banh dành cho nghề nghiệp, nào là trái banh cho con cái, nào là trái banh cho gia đình.

Cô ấy cho phép tôi được lặp đi lặp lại những lo lắng hay những vấn đề đang gặp phải, cho đến khi nào các giải pháp được tìm thấy, hoặc ít nhất là đầu óc tôi được bình tĩnh trở lại. Hay hơn nữa là cô ấy còn có thể làm cho tôi tự cười mình khi cô ấy tự cười cô ấy. Cô ấy thậm chí còn cười được cả chuyện tập cho con đi vệ sinh.

Cứ thử đi nói những chủ đề thế này với một đồng nghiệp nam có được hay không.

Tình bạn của cô ấy là một món quà quý giá. Nỗi buồn của tôi trước sự ra đi của cô ấy sâu sắc đến thế là vì tôi cứ cảm thấy mình đã mất đi món quà ấy mãi mãi.

Tôi đã lầm. Chẳng bao lâu tôi phát hiện ra rằng món quà của Karen dành cho tôi không đơn thuần chỉ là tình bạn. Nó còn là niềm vui khi có được những người bạn gái. Đây là một di sản vẫn còn lại với t

Tôi lại khám phá ra di sản ấy trên gương mặt của một người bạn đã làm dịu đi nỗi buồn của tôi trước cái chết của Karen. Tôi tiếp tục tìm thấy nó trong các chuyến đi dã ngoại vào ngày 4 tháng Bảy của cô ấy. Nó lại ở trong nụ cười kiên nhẫn của một người bạn khác khi các con trai của chúng tôi quá thích phiêu lưu mạo hiểm, và những lời mời của một người bạn khác vào hoạt động chính trị.

Giờ đây khi điện thoại của tôi reo lên, chỉ trong một giây là tôi biết ngay ai đang gọi đến. “Có muốn nghe một chuyện vui vui không?” chính là Kim cùng với một câu chuyện muốn kể; cái giọng chói lói hỏi “Anne đó hả?” là Paula với gương mặt cười toe toét; câu nói cụt lủn “Chào Anne,” là Maria đang muốn bàn bạc kế hoạch.

Các bạn ấy không cần phải tự giới thiệu; giọng của các bạn chính là một phần chất liệu tạo nên cuộc sống của tôi, cũng như giọng của Karen là một phần chất liệu dệt nên ký ức của tôi. Khi nghe tiếng họ, tôi ngừng mọi việc lại và lắng nghe, vì biết rằng mỗi người trong họ đều đang tặng tôi một món quà, nhờ có chúng cuộc sống của tôi phong phú hơn nhiều.

Dĩ nhiên chẳng có ai trong những người bạn này muốn biến tên tôi thành một cái từ tuyệt vời đầy những âm tiết. Tôi có Karen để cảm ơn vì điều đó... và cũng để cảm ơn vì đã cho tôi một quãng đời có được những mối giao hảo tuyệt vời.

ANNE MERLE



Những cánh cửa rộng mở

Những cánh cửa chúng ta mở ra và đóng lại mỗi ngày đã quyết định nên cuộc sống mà chúng ta đang sống.

Flora Whittlemore

Có đến ba mươi hai cặp mắt của các em thanh thiếu niên nhìn vào tôi, và tôi bắt đầu đổ mồ hôi. Hôm nay ở đây, tại trường trung học Kennedy ở Denver, là Ngày Nghề nghiệp, và tôi đang đứng nói chuyện về nghề phóng viên quốc tế của tôi.

Đến bây giờ bài nói chuyện của tôi vẫn chẳng ổn lắm. Cái anh chàng trai trẻ ở góc cuối phòng đang thiu thiu ngủ, còn một cô gái ở hàng ghế đầu đang mãi bấm điện thoại di động chơi trò chơi điện tử. Trong đôi mắt của hầu hết những người khác là một ánh nhìn thờ ơ.

Bất chấp chuyện ấy, tôi lao vào kể tiếp câu chuyện của mình, mô tả những chuyến công tác ở Thái Lan, những cuộc phỏng vấn ở Anh và những câu chuyện ở Singapore.

Nhưng tôi cũng có thể kể về mặt trăng cho họ nghe. Đối với hầu hết những học sinh này, phần còn lại của thế giới là một nơi xa lắc. Họ ít biết về nó và nói thẳng ra là họ chẳng thích gì những chuyện ấy.

Và ai có thể trách được họ? Tôi cũng từng cảm thấy như họ vậy.

Sau rốt, khi bạn lớn lên giữa một đất nước to lớn và hùng mạnh, nơi mà sự trải nghiệm với các vùng đất khác và những cách sống khác, ở mặt nào đó bị giới hạn, thì nó có thể khiến bạn tin rằng phần còn lại của thế giới cũng giống hệt như nơi bạn đã lớn lên. Vậy hà có gì phải đi khám phá những vùng đất mới? Tôi từng ít để tâm đến những quốc gia, những nền

Cho đến khi tôi gặp Melanie.

Chúng ta ai cũng từng có người nào đó, một cách tình cờ, bước vào cuộc sống của chúng ta, ảnh hưởng đến chúng ta hoặc thay đổi chúng ta về mặt nào đó. Có một người đã tác động đến tôi là một cô gái hai mươi tuổi đến từ Iowa.

Năm đó tôi vào học cao đẳng ở Indiana, và tôi đã gặp Melanie trong đội bóng mềm của trường. Thật ra chúng tôi không được vào sân chơi nhiều, mà thường là ngồi ngoài ôm vết thương và xem đồng đội chơi hết trận này sang trận khác. Trong khi đội của chúng tôi giương buồm đi đến chiến thắng mà không có mặt của chúng tôi, thì Melanie và tôi ngồi trên băng ghế và trò chuyện với nhau. Cuối cùng chúng tôi trở thành một đôi bạn cùng phòng.

Melanie rất khác với bất kỳ người nào tôi từng biết. Cô ấy luôn làm tôi cười ngất với cái khiếu pha trò dí dỏm của mình. Nhưng trên tất cả cô ấy là một tay kể chuyện tuyệt vời. Các câu chuyện cô kể luôn khác nhau, vì thật sự cô ấy đã từng ra nước ngoài.

Ngày qua ngày, cô ấy dệt bao câu chuyện về những vùng đất tôi chưa bao giờ tưởng tượng ra được. Cô kể về những ngôi làng đáng mơ ước ở Áo với những con đường cổ kính, nhỏ hẹp. Cô kể về những anh chàng Hà Lan đẹp trai, cao to và cảm giác phấn khích khi chạy xe băng băng trên các xa lộ ở châu Âu.

Đầu tiên tôi rất thờ ơ, nhưng cuối cùng tôi đã bắt đầu lắng nghe, trong đầu hình dung ra thế giới mà cô ấy tô vẽ nên bằng ngôn từ. Dần dần, như chú rùa nhẩn nại, Melanie đã hạ gục tôi.

“Được rồi!” Một tối nọ tôi nói sau khi nghe một câu chuyện dài mô tả sự phấn khích khi đi du lịch. “Tớ đầu hàng! Tớ muốn tự đi xem những thứ đó. Nào chúng ta đi!”

Thế là chúng tôi lên đường.

Cú sốc văn hóa đến với tôi ngay khi chúng tôi đặt chân xuống Rotterdam trong chuyến du lịch kéo dài một tuần vào kỳ nghỉ giữa học kỳ. Bị vây quanh là những âm thanh đứt từng từ của người Hà Lan, tôi cảm thấy mình như con cá bị đưa ra khỏi nước. Tôi muốn lao nhanh trở lại máy bay và quay về với những thứ quen thuộc của quê nhà.

Nhưng tôi dường như bị mắc kẹt ở đây, vì thế tôi phải lẻo đẻo theo Melanie đi khắp các đường phố ở Rotterdam. Cô ấy cười nói với những người cô ấy gặp, chẳng sợ những thứ mới mẻ mà cô ấy nhìn thấy. Dần dần tôi bắt đầu nhìn thế giới mới này qua cặp mắt của cô ấy. Sự khó chịu ban đầu của tôi đã chuyển sang tò mò, và rồi là sự thích thú thật sự.

Chúng tôi đã đón Giao thừa ở Rotterdam, và tôi ngắm nhìn một cách nể phục khi người dân địa phương đổ ra đường vào đêm hôm đó, đốt những cây pháo bông đồ sộ, uống thức uống nóng và chào hỏi nhau (và cả tôi!) bằng hai cái hôn lên má.

Ngay lúc ấy, dù tôi không thể hiểu lấy một từ của những tiếng nói đang vây quanh tôi, tôi cũng mỉm cười hạnh phúc. Nơi vùng đất mà tôi cảm thấy xa lạ như sao Hỏa bỗng chốc biến thành thân quen như quê nhà.

Từ Rotterdam, Melanie và tôi thuê một chiếc Peugeot nhỏ nhỏ và bắt đầu thẳng tiến đi vòng quanh châu Âu. Chúng tôi dò tìm đường đi qua những vùng quê, có lúc bị lạc, nhưng chúng tôi luôn dừng lại để nhờ những chú bé dễ thương chỉ đường. Chúng tôi gặp những khó khăn với những ngôn ngữ mới và dĩ nhiên là cả những nền văn hóa mới, nhưng Melanie chỉ cười và xem đây là một cuộc thám hiểm lý thú.

Chúng tôi lái xe băng qua Hà Lan và Đức, nhưng chính nước Áo mới là vùng đất chiếm lấy trái tim tôi. Vẻ đẹp của dãy Alps bao

quanh Salzburg đã khiến tôi choáng ngợp; và trong những phút thư giãn uống cà phê – một phần không thể thiếu trong văn hóa nước Áo, tôi đã khám phá ra phần chưa từng biết đến trong tôi. Tôi khám phá ra được niềm vui bình lặng khi mỗi chiều ngồi quanh chiếc bàn nhỏ, uống cà phê đen với kem đánh và trò chuyện về ý nghĩa của cuộc sống với những bạn bè mới.

Có lẽ đó là lý do tại sao chúng ta bị kéo vào chuyến du lịch; vì việc rời mái ấm gia đình và lên đường đi thám hiểm những vùng đất khác của thế giới đã hé mở cho thấy một phần của con người chúng ta mà chúng ta sẽ chẳng khi nào phát hiện được. Bằng việc tìm hiểu về những người khác, chúng ta biết rất nhiều điều về chính chúng ta.

Vienna là vùng đất còn thú vị hơn nữa. Đi tản bộ cùng Melanie và những bạn mới người Áo vào lúc nửa đêm trên những con phố rải đá cuội của thành phố xưa kia vốn thuộc đế chế, tôi khó có thể ngăn được cảm xúc vui thích của mình. Tôi biết có một điều gì đó tận sâu thẳm trong tôi đã được đánh thức.

Chín tháng sau chuyến hành trình gian nan đầu tiên đến châu Âu, tôi hoàn tất việc học ở cao đẳng và chuyển đến Áo học đại học trước khi quay về Mỹ. Cuộc đời tôi đã ngoặt sang một con đường hoàn toàn mới.

Buồn thay con đường đó không có Melanie. Cô ấy tốt nghiệp xong và trở thành giáo viên. Đúng với lòng yêu thích mạo hiểm của mình, cô ấy đã chọn công việc ở một thành phố, một nền văn hóa hoàn toàn mới lạ: San Antonio, Texas.

Niềm đam mê khám phá những nền văn hóa, những vùng đất mới cũng chẳng bao giờ từ bỏ tôi. Tôi dần trở thành một phóng viên, và sau đó là biên tập cho một tạp chí du lịch quốc tế.

Hầu như Melanie và tôi mất liên lạc với nhau gần cả một thập niên. Thế rồi một ngày nọ một đồng nghiệp hỏi tôi, “Tại sao chị chọn con đường sự nghiệp này vậy?”

Trong đầu tôi lập tức hiện lên hình ảnh Melanie đang trò chuyện trong bữa ăn tối tại căn tin trường cao đẳng, kể cho tôi nghe các câu

chuyện về những thế giới tôi chưa từng biết đến. Đó là lúc tôi đi tìm lại tung tích của người bạn mà tôi đã mất liên lạc quá lâu.

Tối đó tôi tìm bố mẹ của Melanie trên mạng Internet và tôi đã gọi cho hai bác. Tôi biết được hai bác ấy vẫn còn sống ở Iowa và cô bạn cũ cùng phòng của tôi đã trở thành hiệu trưởng, đã đưa cả ngôi trường cùng niềm đam mê của cô đi đến thành công và đạt được thành tựu. Tôi mỉm cười sung sướng khi bấm số gọi điện cho cô ấy.

Với một số người bạn, những năm tháng xa cách biến mất lúc nào chẳng rõ và tình bạn của hai người ngay lập tức trở lại thân thiết như xưa. Đó là trường hợp của Melanie và tôi. Trong vòng vài phút, cô ấy lại làm tôi phải phá lên cười khi chúng tôi trò chuyện với nhau. Cuộc sống vẫn diễn ra tốt đẹp, và bạn tôi đã rất thành công. “Nhưng tớ thật sự đã bỏ lỡ cơ hội đi du ngoạn đó đây,” cô ấy thừa nhận.

Thế là chúng tôi điều chỉnh ngay chuyện này. Mỗi năm chúng tôi sẽ lại gặp nhau ở một nơi nào đó trên thế giới và cùng nhau bỏ ra một tuần đi khám phá. Năm ngoái chúng tôi đến những hòn đảo thuộc Scotland; năm nay sẽ là Thụy Sĩ. Ai mà biết được năm sau chúng tôi sẽ đến đâu?

Melanie là lý do mà tôi đang đứng trước lớp này vào ngày hôm nay. Thế là tôi ngừng nói, tôi hít một hơi thật sâu và thử chuyển sang nói theo góc độ khác. Quên đi những câu chuyện về nghề phóng viên; có những câu chuyện còn hay hơn nhiều

Thế là tôi bắt đầu nói về những lễ hội ở Hà Lan, về những ngôi làng đáng mơ ước ở Áo và niềm phấn khích khi phóng xe vèo vèo trên các đại lộ ở châu Âu. Và xa xa nơi góc lớp, tôi thấy có cái gì đó được khơi dậy. Cậu trai phía đằng sau đã thức dậy, và tôi không ngăn được nụ cười sung sướng.

Dù gì thì chỉ cần có một người mở mắt cho bạn nhìn ra thế giới.

JANNA GRABER



Chiến dịch: Tấn công trái tim

Tình chị em gái chính là sức mạnh.

Robin Morgan

Đôi khi lợi ích của việc có bạn bè không chỉ đơn thuần là có được tình bạn, mối quan hệ bạn bè, mà là có được những bài học cuộc sống mà ta học được. Đây chính là trường hợp của một nhóm bạn mà tôi có được trong năm thứ hai ở đại học Brigham Young.

Năm người chúng tôi hình thành nên một nhóm nhỏ – bốn đứa là bạn cùng lớp cộng thêm một đứa sau này mới kết nạp. Sự kết hợp các thành viên trong nhóm – Jessica, Julie, Kathryn, Robyn và tôi – mang lại hàng giờ trò chuyện quên trời quên đất, những buổi tiệc nô đùa, cười lăn lộn và tin cậy lẫn nhau một cách chân thành. Chúng tôi đã rất vui vẻ bên nhau nên chúng tôi chẳng cần phải cố gắng đi kết giao với nhiều người ngoài nhóm mình làm gì. Chúng tôi có những cuộc hẹn gặp nhau của nhóm, ăn uống cùng nhau, đi mua sắm cùng nhau và cùng nhau tổ chức những buổi tiệc tùng kéo dài tới khuya.

Một thú giải trí phổ biến trong nhóm chúng tôi là ngồi quây quần vào những chiều Chủ nhật và bàn tán về những người khác cùng sống trong khu chung cư phức hợp với chúng tôi. Thường thì những cuộc bàn tán ấy có nghĩa là sự bình phẩm khá ác mồm ác miệng về trang phục, chuyện

hẹn hò, những thói quen của từng cá nhân và bất kỳ thứ gì khác mà chúng tôi có thể tìm ra để đàm tiếu làm trò cười. Bất cứ ai ở ngoài nhóm chúng tôi cũng đều là mục tiêu cho chúng tôi phán xét và buôn chuyện.

Một buổi chiều uể oải khi cuộc trò chuyện nhạt dần, Kathryn nói, “Mấy cậu biết không, bọn mình thật sự nên tìm hiểu một số người sống ở đây. Bọn mình cứ ngồi tùm tùm và lôi họ ra làm trò cười có lẽ là bởi vì bọn mình thật sự chẳng biết gì về họ.” Đáp lại lời đề nghị ấy là sự thờ ơ, không nhiệt tình. Những gì Kathryn đề nghị đòi hỏi chúng tôi phải từ bỏ những giây phút thoải mái của chúng tôi, và tôi không chắc là có bất kỳ ai trong bọn muốn làm điều đó.

Thế rồi Robyn mở lời, “Thật ra đó không phải là một ý dở. Chúng ta không cần phải cố gắng làm bạn với tất cả mọi người, nhưng có lẽ chúng ta có thể làm điều gì đó hay ho cho mỗi người. Khó mà không thích được những người mà mình làm những việc tử tế cho họ.” Ý này nghe có vẻ thú vị hơn.

“Nhưng dễ chừng có đến hai trăm người sống trong khu này ấy chứ – làm thế nào chúng ta có thể làm điều gì đó cho mỗi người được?” Tôi phản đối.

Jessica nhảy vào. “Tớ nghĩ tớ có một ý kiến,” cô ấy nói.

Chiến dịch “Tấn công Trái tim” bắt đầu. Chúng tôi đặt ra ba nguyên tắc cho dự án này: Chúng tôi phải làm điều gì đó mang tính cá nhân dành cho từng người, việc ấy phải được thực hiện và hoàn thành trong bí mật tuyệt đối, và nó phải đòi hỏi có chút hy sinh nào đó ở mỗi chúng tôi. Mỗi Chủ nhật chúng tôi sẽ tụ tập lại trong phòng khách và cắt hàng trăm trái tim bằng giấy màu cứng. Kể đến chúng tôi sẽ quyết định xem những căn hộ nào sẽ b “tấn công” trong tuần kế tiếp. Mỗi người trong nhóm sau đó sẽ nhận một nhiệm vụ tìm hiểu xem ai sống trong căn hộ ấy và khám phá một vài phẩm chất đáng quý của mỗi chủ nhà. Độ dăm ba hôm sau chúng tôi sẽ họp nhau lại và xem xét các thông tin thu thập được. Jessica sẽ nắn nót viết những ghi nhận lên một tờ giấy tuyệt đẹp cho mỗi người nhận. Mỗi tờ ghi nhận sẽ liệt kê ít nhất ba điều mà chúng tôi thật sự ngưỡng mộ ở người này. Những tờ ghi nhận ấy luôn được ký bằng chữ ký vô danh

“JADDA,” một từ được ghép bằng ký tự đầu của tên đệm của các thành viên trong nhóm. Sau đó kế hoạch sẽ được chuyển sang Bước Hai.

Bước Hai sẽ chia chúng tôi ra thành từng toán. Chúng tôi sẽ nhìn lịch và chia thành các đội tùy theo lịch trình. Vào một đêm đã định, mỗi lần hai người, chúng tôi sẽ thức dậy vào lúc ba giờ sáng, mặc trang phục màu đen, cho đầy trái tim giấy, băng keo trong, và những tờ ghi nhận vào túi rồi lên đường. Chúng tôi sẽ đi nhẹ nhàng đến căn hộ đã chọn và bắt đầu dán những trái tim bằng giấy lên khắp cánh cửa. Thường thì chúng tôi phải nấp trong khu vực cầu thang mỗi khi người gác đêm hay một chủ hộ nào đó đi đêm về ngang qua. Khi cánh cửa bị “tấn công” xong, chúng tôi sẽ cẩn thận đặt những ghi nhận về mỗi chủ nhà ngay chính giữa cửa, vị trí bảo đảm người ta sẽ thấy chúng khi bước tới. Sau đó chúng tôi nhanh chóng phi ngay về căn hộ của mình để tranh thủ chợp mắt được vài giờ.

Chiến dịch này diễn ra trong vài tuần. Các thắc mắc bắt đầu nổi lên về con người JADDA bí mật đó là ai. Chúng tôi thường thấy những nhóm người tranh cãi về cái người chịu trách nhiệm cho hiện tượng kỳ lạ này. Chúng tôi giả vờ không biết như mọi người khác, và rồi chạy bay về nhà vỗ tay mừng cho sự thành công của chúng tôi. Một vài người thậm chí còn cố thức khuya để rình bắt gặp chúng tôi nhưng chúng tôi luôn xoay sở thoát được các cuộc rình rập ấy. Mọi người trong khu chúng cư phức hợp dường như thân thiện với nhau hơn, quan tâm đến nhau hơn. Cuộc mạo hiểm của chúng tôi đang mang lại những kết quả mà chẳng ai trong chúng tôi mơ đến.

Tôi nhận ra những lợi ích rất lớn chỉ vài tuần sau khi chiến dịch “Tấn công Trái tim” chính thức kết thúc. Cũng vẫn vào một chiều Chủ nhật như mọi lần, chúng tôi nằm xoãi người trong phòng khách và bàn tán về những người sống trong khu phức hợp nhà chúng tôi. Thay vào những lời bình phẩm, cười nhạo và phê phán thô lỗ vốn là nội dung của các cuộc tán gẫu vào những Chủ nhật trước đây, bây giờ là những lời bình phẩm mang tính cách ngưỡng mộ. Khi có một người khác trở thành chủ đề của buổi nói chuyện, mỗi người trong nhóm sẽ tham gia câu chuyện bằng những điều họ thích ở người này. Chúng tôi dần biết được những khó khăn, thách thức mà mỗi người hàng xóm của mình gặp phải và rất xúc động với những thành quả mà họ đạt được.

Chẳng ai trong những người hàng xóm của chúng tôi biết được ai là kẻ đứng đằng sau chiến dịch “Tấn công Trái tim”, và chúng tôi muốn mọi người cứ không biết như thế. Năm đó, ai trong khu chung cư phức hợp cũng đều có được niềm vui riêng tư của mình. Nhưng phần thưởng mà chúng tôi thích nhất chính là tình bạn mà năm đứa chúng tôi có được. Từ chỗ chúng tôi được kết hợp với nhau bằng những mối quan tâm và hoàn cảnh trong cuộc sống giống nhau, nay chúng tôi gắn kết với nhau bằng một trải nghiệm có sức mạnh to lớn: biết được cách yêu thương. Chúng tôi thường hay nhìn lại cái cuộc mạo hiểm ấy như là một trải nghiệm về sự gắn bó đã gắn kết tình bạn của chúng tôi – một mối quan hệ không bị tan vỡ dù năm tháng trôi qua và đẩy mỗi đứa chúng tôi đến các vùng khác nhau của đất nước. Đôi khi bài học lớn nhất chúng tôi học được từ bạn bè chỉ đơn giản là cách để trở thành một người bạn.

WENDY SIMMERMAN



Món quà sinh nhật

Tôi gõ lách cách cây viết Palm Pilot của mình lên bàn phím và những dòng chữ chớp tắt nhắc tôi nhớ rằng tôi chưa hoàn tất một nhiệm vụ. Mắt nhìn chăm chăm lên màn hình, tôi lo nghĩ đến chuyện chẳng biết mua cái gì trên thế giới này để tặng Colette, mừng sinh nhật của bạn ấy. Sau gần ba mươi năm bạn bè với nhau, tôi chẳng còn nghĩ ra được phải mua quà gì nữa. Và không phải chỉ với Colette.

Tôi được trời phú cho có được bảy tình bạn lâu bền không thể tưởng kéo dài từ thời thơ ấu của tôi. Colette, Marcy, Amy và tôi là bạn bè chí cốt của nhau từ ngày còn ngồi tô màu ở nhà trẻ. Chúng tôi kết nạp thêm Mary, Kimmie và Rachel vào nhóm hồi học cấp hai khi sẵn uối bọn con trai. Claudette nhập bọn với chúng tôi lúc lên trung học khi đi đá bóng. Với tình bạn kéo dài hàng vài thập niên, chúng tôi chơi nhảy dây, học hành, đi khiêu vũ, yêu rồi lại chia tay, cùng tốt nghiệp, đi du lịch, bắt đầu khởi nghiệp, thật sự yêu đương, kết hôn, rồi có con, cùng nhau. Cái nhóm bạn đầy màu sắc này đã chứng kiến ở mỗi đứa những điểm xấu nhất và những mặt tốt nhất. Dù có gì thay đổi trong cuộc sống của chúng tôi đi nữa thì vẫn còn một thứ bất biến – tình bạn của chúng tôi.

Dù vậy nhưng giờ tôi ngồi đây, nhìn chăm chăm vào cây viết Palm Pilot của mình và nhận ra rằng tôi sẽ thật sự gửi quà sinh nhật trễ cho Colette, nếu như hôm nay tôi chẳng mua được thứ gì cho cô ấy. *Mình có thể mua cho nhỏ ấy cái gì ta?* Năm ngoái là một phiếu đăng ký dài hạn tờ tạp chí *Oprad Magazine*, năm trước nữa là mấy cây nến Yankee, trước

nữa là mấy cái ly rượu hiệu Crate and Barrel, và trước nữa là bộ dụng cụ làm sổ lưu giữ tư liệu. Ngoài ra, vì các bạn tôi đều đã lập gia đình và chúng tôi đều đã lớn, chúng tôi đã có mọi thứ chúng tôi cần. *Mình có thể mua cho nhỏ ấy cái gì bây giờ?*

Chuông điện thoại réo vang và tôi thấy mừng là đã thoát được dòng suy nghĩ chẳng thể tìm được lối ra ấy. Marcy chào tôi một cách rất vui vẻ và bắt đầu kể cho tôi nghe về bữa ăn tối của đám con gái vào tối hôm qua. Những cuộc trò chuyện thế này luôn làm tôi nhớ đến ngôi nhà thơ ấu của tôi ở Illinois và càng làm tôi thấy khó sống ở Washington, DC, xa cách bạn bè quá chừng. Marcy kể cho tôi nghe chi tiết về buổi tán gẫu gần nhất. Mary đang mang thai đứa thứ tư, và Jake, thằng cu con nhà Amy thì đang học ngồi bò. Có lẽ Colette chẳng bao lâu nữa sẽ kết hôn và Marcy sắp hoàn tất kế hoạch cho lễ cưới của mình. Cứ thế chúng tôi vừa trò chuyện vừa cười vang về những gì xảy ra mới đây trong cuộc sống của chúng tôi. Cuối cùng tôi hỏi xem Marcy sẽ tặng Colette quà sinh nhật gì. Marcy la lên, “Trời ơi, tí nữa tớ quên kể cho cậu! Tối hôm qua bọn tớ ngồi nói chuyện với nhau về sinh nhật của bọn mình và thấy thật khó mua được cái gì độc đáo và hữu dụng cho nhau sau từng ấy năm làm bạn với nhau. Ngoài ra đứa nào trong bọn mình cũng có con có cái, rồi nào là chi phí cho học hành, nhà cửa, nghỉ mát, và cuộc sống cơ bản, nên bọn tớ quyết định là nếu mua quà sinh nhật đắt tiền cho bọn mình thật sự là làm tăng thêm gánh nặng. Vì thế bọn tớ quyết định năm nay bọn mình sẽ tặng nhau tất mang chân.” Tôi cười to và nói, “Thật là một ý kiến hay!” Marcy nói tiếp, “Không quá hai đôi, và loại nào cũng được. Tùy cậu chọn, mấy chiếc tất nhỏ xinh có hoa văn, hay tất dài, hay tất thể thao cũng được. Bất kỳ thứ gì cậu muốn. Năm t tất cả bọn mình sẽ tặng cho nhau đồ lót. Cậu nên chú ý tìm hiểu xem ai muốn mặc áo ngang, áo dây hay kiểu dành cho bà ngoại! Vui lắm đấy. Năm sau nữa chúng ta sẽ tặng nhau hoa tai. Hay không?” Tôi đồng ý ngay lập tức và cười mãi. Chúng tôi trò chuyện với nhau thêm dăm phút rồi cúp máy.

Tôi rút cây viết Palm Pilot của tôi vào túi và trực chỉ đến cửa hàng. Trong khi đang lái xe, tôi không ngăn được ý nghĩ sao mà các bạn mình thông minh thế. Món quà ấy là gì hay số tiền chúng tôi bỏ ra không quan trọng. Điều quan trọng là việc mừng ngày sinh nhật của bạn bè của mình. Những thứ quà không đắt mấy cho phép chúng tôi dễ thực hiện hơn, và

có lẽ còn vui nữa, nó làm đỡ căng thẳng và hữu dụng. Khi nghĩ đến những năm sắp tới, tôi mỉm cười vì từ giờ trở đi việc mua quà sinh nhật sẽ trở nên dễ dàng và vui. Khi nào bạn thật sự nghĩ về nó, dù bên trong gói quà có là gì đi nữa thì khi chúng ta mở gói quà của nhau ra, những gì chúng ta thật sự đang mở chính là tình yêu giữa chúng ta.

MARGUERITE MURER



Bạn bè là phải thế!

Một người bạn là người biết tất cả về bạn và dù bạn có thế nào cũng vẫn yêu thích bạn.

Christi Mary Warner

Thế nào, cậu đang vui hưởng giai đoạn nghỉ hưu ra sao rồi?" Crystal hỏi nơi đầu kia của đường dây điện thoại đường dài. Mặc dù cô ấy sống ở Colorado còn tôi sống ở Florida, tôi vẫn xem cô ấy là một trong những người bạn thân nhất của tôi.

"Tớ chỉ mới nghỉ hưu được có hai tuần thôi," tôi nói. "Tớ vẫn chưa biết nó ra sao nữa."

"Thế cậu sẽ làm gì để ăn mừng vụ nghỉ hưu này?"

"Tớ sẽ tổ chức một bữa tiệc tối vào Chủ nhật."

"À há!" Crystal, bà nội trợ tài năng, reo lên, "Thế cậu sẽ đãi món gì?"

"Tớ đang nghĩ sẽ đãi món tráng miệng là súp củ hành và khoai tây chiên, và vì đức ông chồng của một người bạn là người ăn chay nên tớ sẽ làm món bánh lasagna⁽¹⁾ chay cho ông ấy, và lasagna mặn cho những người khác."

“Chờ chút nào! Giờ cậu đã nghỉ hưu rồi và cậu sắp đi đãi món ăn nấu sẵn à?”

“À thì khách khứa đều là bạn thân của tớ. Ai cũng biết là tớ không thể nấu nướng mà.”

“Nếu như cậu biết đọc, cậu sẽ biết nấu ăn thôi,” Crystal chỉnh lại. “Hừm, chỉ có sáu người với vợ chồng cậu là tám, một bữa tiệc nhỏ ấy mà.”

“Chỉ cần số thực khách vượt quá số ghế tớ có hai người là tớ gọi đó là đại tiệc rồi.”

“Đây là một danh sách các thứ cần mua. Khi nào cậu mua tất cả những thứ kê trong đó về nhà, tớ sẽ chỉ cậu phải làm gì với chúng

Tôi nghe theo, viết danh sách những thứ cô ấy đọc. “Tớ chẳng biết làm sao cảm ơn cậu cho đủ, Crystal,” tôi nói.

“Cung ơi, bạn là phải thế,” cô ấy nói và cúp máy.

Lát sau, với hai xe đẩy đầy nghẹt đồ, tôi lên đường về nhà, chuẩn bị bắt đầu nấu nướng.

Chuông điện thoại reo.

“Chào. Tớ nghe nói cậu sắp tổ chức tiệc mừng cậu nghỉ hưu.”

“Ai ở đầu dây đấy?”

“Marty ở Washington đây. Thế cậu sẽ làm món khai vị gì đấy?”

“Tớ đang nghĩ.”

“Cậu nên bắt chước như Cher trong tờ *Mermaids* và chỉ đãi độc có món khai vị cho toàn bữa ăn.”

“Tớ không nhớ chuyện ấy ra sao.”

“Nó cực kỳ vui. Còn điều này nữa. Hãy ghi lại cái này nhé. Cậu mua một ổ bánh mì lúa mạch đen dành cho tiệc...”

Cô ấy tiếp tục nói cho tôi thành phần nguyên liệu còn lại.

“Cám ơn cậu nhiều lắm, Marty.”

“Không có gì đâu bạn thân mến. Bạn bè là phải thế.”

Tôi lại đến cửa hàng và quay trở về vừa kịp trả lời điện thoại.

“Chào cưng. Marge đây. Cậu có một chiếc khăn trải bàn đủ lớn cho bữa tiệc của cậu không?”

“Đúng ra là tớ vừa mới mua một vài tấm khăn ăn mới. Chúng dễ thương lắm... có mấy sọc đỏ và trắng cùng với những ngôi sao màu trắng trên nền màu xanh dương.”

“Cậu mua cờ Mỹ à? Cậu dùng cờ Mỹ làm khăn ăn sao?”

“Không, không! Tin tớ đi, chúng rất xinh.”

“Thôi được, chỉ cần cậu nhớ là lúc nào cần thì cứ hỏi tớ. Bạn bè là phải thế.”

Tôi dỡ mọi thứ xuống và gọi cho Crystal để xem xem phải làm gì với những thứ này.

Crystal rất vui vẻ. “Cậu bắt đầu bằng cách trộn bột với bơ. Cậu chắc biết trộn bột với bơ chứ?”

“Thì đổ hai thứ vào với nhau chứ gì?” Tôi hào hứng hỏi.

Một sự im lặng đầy khinh thường bên kia đầu dây, và rồi điện thoại mất tín

Trước khi tôi kịp gọi lại cho cô ấy thì điện thoại lại reo. Cô ấy biết là mình chỉ đùa thôi mà. Nhưng không phải Crystal gọi.

“Chào cưng. Samantha đây. Tớ nghe nói cậu sắp tổ chức tiệc.”

“Cậu đang ở đâu đấy?”

“Dĩ nhiên là ở Luân Đôn rồi.”

“Tớ cứ nghĩ cậu buồn vì cậu không được mời.”

“Dĩ nhiên là không rồi. Cậu mặc gì đấy?”

“Bây giờ ấ à?”.

“Không, gốc ạ, trong bữa tiệc ấy chứ.”

“Có thể là một cái tạp dề. Tớ sẽ ở trong bếp cả buổi ấy chứ.”

“Cậu cần phải mặc một cái gì đó ấn tượng vào. Cậu không muốn bọn họ nghĩ bây giờ cậu đã trở thành một bà luộm thuộm khi nghỉ hưu đấy chứ?”

“Cậu làm nghề gì đấy, cố vấn trang phục à? Tớ phải quay ra cửa hàng tạp hóa đây. Tớ quên mua rau mùi rồi. Tạm biệt nhé.”

Đã 5g30 chiều. Còn hai mươi bốn tiếng đồng hồ nữa là khách khứa của tôi sẽ đến. Phòng bếp nhà tôi thật là hỗn độn với nào khoai tây chiên, sốt củ hành, kem chua, kem đặc, phó mát bừa bộn khắp nơi

Khi điện thoại reo, tôi lơ nó luôn. Tôi không thèm bắt máy. Nhưng nó cứ reo mãi và cuối cùng tôi đành cầm ống nghe lên.

“Chào bạn thân mến. Karin đây. Sao rồi?”

“Karin à! Tớ đang căng đầu đây. Cậu gọi để nói với tớ là cậu không thể đến vào tối mai phải không?”

“Không không, dĩ nhiên là bọn tớ sẽ đến cả. Nhưng đám con gái bọn tớ vừa nảy ra một ý! Giờ đây cậu đã nghỉ hưu, thế thì tại sao cậu lại phải làm việc cả ngày để chuẩn bị cơm nước cho bọn tớ? Tại sao chúng ta

không đến dùng bữa thử ở một nhà hàng mới xem? Chúng ta sẽ chia nhau trả tiền. Như thế không vui hơn sao?”

“Cậu nghĩ như thế à?” Tôi giãy nảy. “Nhưng tớ không thể yêu cầu các cậu làm thế được...”

“Được chứ. Thế nhá. Bạn bè là phải thế!”.

PHYLLIS W. ZENO

1. Một loại bánh của Ý gồm: sốt, phó mát, thịt hoặc rau rải trên một chiếc bánh tròn dẹt.
(ND)



Tài sản của bạn bè

*Bạn bè phải đi đến một sự thỏa thuận. Bạn khoan dung với bản chất con người của tớ,
và tớ sẽ khoan dung với bản chất con người của bạn.*

Pam Brown

Judy trông chẳng có vẻ gì cho thấy cô ấy là một người bạn của tôi. Chúng tôi cân nặng xấp xỉ bằng nhau, chỉ có điều cô ấy cao hơn tôi 13cm. Suốt thời niên thiếu của chúng tôi, cô ấy có nhiều bạn trai, được bố mẹ ra lệnh giới nghiêm trễ hơn tôi, có công việc bán thời gian ngon lành hơn (cô ấy khai gian tuổi và là một trong những tay bán nước hoa thứ xịn của một cửa hiệu ở khu mua sắm Brooklyn; còn tôi nhận quần áo bẩn ở tiệm giặt ủi của ba tôi). Judy giỏi giang ở những thứ mà tôi phải đánh vật với nó một cách khó khăn – như toán, tiếng Tây Ban Nha,...

Sau khi tốt nghiệp trung học, cả hai chúng tôi đều theo học ở Đại học Brooklyn. Ngày ngày, chúng tôi đi đi về về cùng nhau và hai đứa đều tốt nghiệp cử nhân khoa giáo dục sơ cấp. Vào một ngày tháng Chạp giá lạnh, chúng tôi sắp xếp cùng nhau đi khám sức khỏe – điều kiện cần có để chúng tôi được cấp phép làm giáo viên. Chúng tôi đi chuyển tàu điện đến Phòng Giáo dục và đứng vào hàng người chờ dài dằng dặc như bất tận, kẻ này sau người kia. Hàng người xếp hàng khiến tôi liên tưởng đến quân đội. Cả trăm đứa chúng tôi xếp thành hàng đơn, đi từ phòng bác sĩ này sang bác sĩ kia để được đóng dấu vào tờ đơn xin việc của chúng tôi.

Đến giữa cái ngày dài dằng dặc hôm ấy, chúng tôi láo nháo đứng tạm nghỉ tại phòng vệ sinh. Chúng tôi đi vệ sinh, rửa ráy mặt mũi, thoa lại son – màu son của tôi là màu hồng nhạt, còn của Judy là màu quýt nóng – rồi nhanh chóng cùng các bạn xếp vào hàng.

“Từ A đến F, theo tôi” một bà vạm vỡ la ng oác. Bà này trông có vẻ như nghề tay trái vào ngày nghỉ cuối tuần của bà ta là cai ngục trong mấy bộ phim hình sự vậy.

Tuyệt thật. Forman và Finkelstein, chúng tôi vâng lệnh đi theo khi bà dẫn nhóm chúng tôi trở lại cái phòng vệ sinh mà chúng tôi mới từ đó ra. Rồi bà trao cho mỗi đứa một cái ly giấy.

“Tôi cần mẫu nước tiểu” bà ta bắn gắt, “vui lòng nhanh lên. Lịch làm việc sít sao lắm đấy, đừng có mà câu giờ.”

Điều cuối cùng trên thế giới này mà tôi muốn làm bây giờ là câu giờ. Tôi mới vừa từ phòng vệ sinh ra cách đây chưa đầy năm phút. Chẳng có cách nào làm tôi có thể lấy được nước tiểu lại.

Judy và tôi vào ngồi trong hai gian vệ sinh liên kế nhau. Không tới năm giây sau tôi đã nghe thấy Judy hoàn thành nhiệm vụ. Thế là tôi lại càng thêm căng thẳng.

“Cậu làm thế nào đấy?” Tôi thì thào.

“Dễ thôi mà”, cô ấy không nhin được cười. “Chúng ta ra khỏi đây thôi. Cái bà hắc xì dầu ấy làm tớ sợ quá”. Rồi tôi nghe thấy tiếng cô ấy giật nước dội cầu.

Chẳng cái gì trong những cái mà tôi từng khâm phục, ngưỡng mộ ở Judy – mái tóc đen dày, khả năng nhớ lời bài hát chỉ sau một lần nghe, kinh nghiệm tình trường của cô ấy – có thể độ lại được sự nể phục của tôi dành cho khả năng đi vệ sinh theo yêu cầu của cô ấy.

“Tớ chẳng thể đi được”, tôi rít lên. “Làm thế nào mà một người vừa mới đi xong lại có thể còn dư chút gì để làm mẫu nước tiểu chứ?” Tôi cố pha trò, nhưng chẳng có gì vui với hoàn cảnh của tôi lúc ấy.

“Gặp tôi tại cầu thang”, bà giám thị nói vang vang. “Chúng ta sẽ đến phòng xét nghiệm để thử máu trong ba phút nữa”

Tôi bắt đầu toát mồ hôi. “Cứ đi đi, đừng đợi tớ” tôi thì thào với bạn tôi ở phòng bên. “Tớ không muốn cậu dây vào rắc rối”.

“Tớ sẽ không đi mà không có cậu. Bình tĩnh đi. Chẳng sao đâu. Tớ sẽ hiến cho cậu một quả thận nếu cậu cần; cậu không nghĩ là tớ có thể chia bớt cho cậu nước tiểu sao? Đưa cái ly của cậu qua bên dưới khe cửa đi. Tớ sẽ chia phân nửa những gì tớ có cho cậu.”

Tôi đưa ly qua, và cô ấy chia cho tôi. Cả hai chúng tôi thoát ra khỏi phòng vệ sinh và trao ly của mình cho một bà đang đứng gác ở cửa.

Nhẹ hết cả người, tôi ôm chặt lấy Judy khi chúng tôi tiếp tục đi về phía cầu thang.

“Tớ rất sẵn lòng đền đáp cho cậu và cho cậu máu tớ để xét nghiệm”, tôi nói thế và ước mong mình có thể làm điều đó cho bạn.

Judy chỉ mỉm cười. “Dù gì thì cũng đừng có phẩn khởi. Rất có nguy cơ họ sẽ thông báo cho cậu là có chất albumin trong nước tiểu của bọn mình đó. Chẳng hay gì đâu. Căn bệnh đái tháo đường của mẹ tớ và cuộc sống tình dục linh tinh của tớ đôi khi sẽ thể hiện đấy. Quên nó đi”.

Albumin? Một bức thư sẽ gửi đến nhà tôi, căn nhà mà ba tôi đang sống, và thông báo rằng nước tiểu của tôi có chất albumin ư? Albumin chỉ ra rằng có chuyện quan hệ tình dục đã diễn ra? Rồi mẹ tôi sẽ bắt tôi đi khám phụ khoa? Cuộc đời tôi tiêu rồi.

Tôi thắc thỏm toát mồ hôi hột suốt cả tuần sau đó. Rồi tuần kế tiếp, một thông báo rồi cũng đến, mang theo tin tôi thật sự là một giáo viên khỏe mạnh, không có chất albumin trong nước tiểu, của thành phố New York. Có người từng nói, một tình bạn thật sự là khả năng, thiên tài, hay sự cần trọng của một người cũng là tài sản chung của cả hai. Judy và tôi đã trải nghiệm cái định nghĩa ấy với nghĩa rộng hơn một chút.

MARCIA BYALICK



LUÔN CÓ MẶT BÊN NHAU TRONG LÚC KHÓ KHĂN

Bạn bè luôn có mặt khi mọi hy vọng của bạn đã buông xuôi và thần kinh bạn căng thẳng; họ chẳng nói cụ thể một điều gì, song bạn có thể cảm thấy hoàn cảnh nan giải dần được tháo gỡ.

Pam Brown



Một người bạn trong nguy khó

Những trái tim chẳng bao giờ biết tựa, sẽ đổ.

Emily Dickinson

Lúc ấy là ba giờ sáng. Tôi lăn mình trên giường, với lấy ống nghe của cái điện thoại đang reo liên hồi. Theo trực giác tôi b đang gọi – còn ai khác có thể gọi vào giờ này cơ chứ? Tôi vẫn đang chờ cú điện thoại này, nhưng sao nó lại đến lúc tôi đang ở một mình cơ chứ? Chồng tôi mới vừa đi công tác ở vùng duyên hải phía đông cách đây tám tiếng. Làm sao tôi có thể liên lạc được với anh ấy. Tôi nhắc điện thoại và nghe thấy giọng nói dịu dàng của mẹ qua ống nghe, “Con ơi, ba mất rồi.” Như thể đọc được suy nghĩ của tôi, mẹ vội trấn an tôi rằng ba không cô đơn lúc mất và ba đã ra đi rất nhẹ nhàng.

Tôi nói với mẹ là tôi sẽ về nhà ngay, nhưng tôi còn phải đến chỗ làm trước và để hẹn lịch khám lại cho các bệnh nhân của tôi. Tôi gác máy và kéo tấm chăn lên. Tôi vẫn để cho mấy đứa con gái ngủ trong lúc tôi bắt đầu thu xếp đồ đạc của chúng tôi lại cho chuyến về quê nhà dài mười hai tiếng sắp tới.

Tôi không bật đèn ngủ lên. Căn nhà tối om và yên tĩnh. Tôi nằm trên giường và nghĩ đến cuộc chiến đấu suốt bảy năm trường với bệnh ung thư của ba và những gì ba dạy cho tôi. Ba từng nói, “Khi nào việc chữa trị

còn tệ hơn căn bệnh thì đó là lúc phải ngẫm nghĩ lại kế hoạch hành động của con.” Mới cách đây một tuần tôi còn ngồi bên giường ba. Tôi thấy mình muốn tin chắc rằng những ai chăm sóc cho ba phải hiểu một điều rằng ba không phải là một ông già, mà ba là một người sắp ăn mừng sinh nhật lần thứ năm mươi tám của mình. Quà sinh nhật tôi tặng cho ba là một tấm hình ba chụp cách đây một năm được lồng vào cái khung có bài thơ “Những dấu chân” trên đó. Tôi còn nhớ là mình đã nghĩ, *Tấm ảnh này trông như một người đàn ông năm mươi bảy tuổi vậy*. Tôi nhìn bài thơ. Nếu tôi không phớt lờ ba tôi cho sự quan phòng của Thiên Chúa thì làm sao tôi có thể tin được rằng Người đã mang ba tôi đi?

Cú điện thoại này không làm tôi ngạc nhiên. Tôi cứ giữ chặt lấy ba và cuối cùng đã có thể tin tưởng để ba về với Chúa, Đấng hàn gắn vết thương thật sự. Tôi nằm trên giường, thầm cầu nguyện xin cho thấy bất kỳ dấu hiệu nào để cho tôi biết ba vẫn ổn. Trong lúc tìm kiếm dấu hiệu có thể an ủi tâm hồn, tôi thiếp dần. Tôi thấy mình trở lại ngôi nhà thời thơ ấu. Cửa sổ phòng ngủ của tôi vẫn đang mở, làn gió mát của buổi đêm thổi vào phòng. Tôi rúc người xuống dưới tấm chăn bông ghép vải, cảm thấy ấm áp và an lành. Tôi có thể nhìn thấy ba tôi đang đứng phía cuối giường. Ba muốn kiểm tra xem tôi có ổn không trước khi ông đi ngủ.

Khi thức dậy, tôi cảm thấy khắp người có một cảm giác thật bình an, và tôi biết ba tôi hoàn toàn ổn. Tôi nhận sẽ luôn dõi theo bước tôi. Tôi bật đèn lên và bắt đầu thu dọn mọi thứ. Bình minh lên, tôi ngồi cùng mấy cô con gái. Tôi cho chúng biết tin ông ngoại mất, và cố gắng bảo đảm rằng chúng cảm thấy được sức mạnh và tình yêu của tôi đang bao bọc chúng. Tôi gọi cho cô bạn Carlyne, một y tá chuyên đến tận nhà chăm sóc cho bệnh nhân, để báo cho cô ấy biết tôi sắp đi khỏi thành phố và tôi sẽ đến chỗ làm để sắp xếp một số công việc. Carlyne và tôi đã trở thành bạn thân của nhau do tất cả những gì chúng tôi làm cùng nhau: làm việc chung, cùng tham dự các lớp học ở đại học và cùng đi nhà thờ. Tôi cũng cần phải nói với cô ấy vài lời để thông báo về kế hoạch lái xe về nhà của tôi.

Khi đến sở làm, tôi nhận thấy các đồng nghiệp đều biết về hoàn cảnh của tôi và các bệnh nhân của tôi đã được chuyển sang cho các y tá khác. Carlyne bỗng nói với tôi là cô ấy đã chuẩn bị một túi hành lý và sẽ đi

cùng tôi đến Washington. Mẹ cô ấy đã sắp xếp lo cho cô ấy vé máy bay quay về vào ngày hôm sau và ông quản lý của chúng tôi đã cho cô ấy được nghỉ phép. Tôi thật sự bất ngờ và xúc động trước lời đề nghị tốt bụng này, nhưng tôi đâu thể bảo cô ấy làm thế được. Thêm vào đó, tôi biết mình sẽ về thẳng nhà ba mẹ tôi, lúc ấy căn nhà sẽ đầy ngập người. Carlyne biết sẽ ở đâu? Carlyne nói tôi gọi điện cho mẹ tôi. Tôi gọi điện, như thế tôi sẽ có thể lịch sự nói “Không cần đâu, cảm ơn cậu nhiều lắm” đối với lời đề nghị tốt đẹp của Carlyne. Khi tôi nói chuyện với mẹ, mẹ thở ra nhẹ nhõm vì an tâm khi biết tôi sẽ chẳng phải một mình đi trên những con đường đầy băng tuyết.

Carlyne và tôi cùng các con gái lái xe đi thẳng về nhà ba mẹ tôi. Bạn tôi ngồi lắng nghe tôi và các con kể những câu chuyện ca ngợi cuộc đời của ba tôi. Chuyến hành trình dài mười hai tiếng qua núi thật bình an và nhanh chóng. Nỗi đau buồn trong tôi bắt đầu được xoa dịu.

Mẹ tôi cảm tạ trời đất vì chúng tôi đã về đến nơi an toàn. Carlyne được tiếp đón nồng hậu và được cảm ơn hết lời. Căn nhà đông người dần lên, Carlyne và tôi cùng nghỉ trên cái giường của ba mẹ tôi. Khi chúng tôi cầu nguyện trước khi đi ngủ xong và khép mắt lại, Carlyne cảm nhận tôi đang rất cần sự có mặt của chồng lúc này và trấn an với tôi rằng anh ấy sẽ sớm đoàn tụ với tôi. Tôi mỉm cười thầm nghĩ, người bạn đặc biệt này đã được gửi đến để chăm lo cho tôi vào lúc tôi cần đến sự hỗ trợ

Buổi sáng, tôi lái xe đưa bạn ra sân bay. Cô ấy cứ từ chối mọi lời tôi đề nghị được thanh toán chi phí cho chuyến bay của cô. Cô ấy mong tôi nhận lấy món quà tình bạn này.

Khi lái xe trở lại nhà ba mẹ, tôi cảm thấy lòng tràn ngập cảm kích trước sự tốt bụng người phụ nữ này. Cô ấy đã cho tôi một món quà mà gia đình tôi và tôi sẽ chẳng bao giờ quên được.

Đã mười năm trôi qua kể từ ngày ba tôi mất, và ba tôi vẫn tiếp tục dõi theo bước tôi, Carlyne trở thành người bạn thân thiết nhất của tôi. Chúng tôi tiếp tục chia sẻ với nhau tình yêu Thiên Chúa, yêu gia đình và yêu công việc y tá của mình. Có một mối gắn kết và niềm tin tưởng đặc biệt tồn tại giữa hai chúng tôi. Mọi người thường hay hỏi chúng tôi có

phải là chị em của nhau không. Có lẽ thế, bởi vì rõ ràng trong tâm trí tôi, cô ấy là gia đình và chị em của tôi trong tình yêu Thiên Chúa.

VIVIA M. PETERSON



Nào, nào, bạn thương yêu

Chúng ta là bạn của nhau trong ánh sáng và trong bóng râm.

Caroline E. S. Norton

Lần đầu tiên tôi gặp Charlotte là trong căn phòng ngủ ọp ẹp của gã độc thân LeRoy Bearman, người yêu của tôi, một anh chàng phóng viên mới vào nghề làm việc cho tờ báo *Albuquerque Journal*. Charlotte mười chín tuổi, cao dong dỏng, tóc sẫm, người yếu điệu, xuất thân từ một gia đình Do Thái rất phong lưu. Cô ấy đang nói chuyện với cậu em họ của LeRoy, một chàng thanh niên còn cao hơn nhiều, tóc sẫm màu, trông rất nho nhã, vừa mới tốt nghiệp khoa Luật trường Đại học Harvard, rằng cô ấy không dùng nhiều phấn sáp, và những thứ hoàn toàn vớ vẩn như cái đã gây ra sưng tấy ở góc phải môi trên của tôi. Tôi lúc ấy hai mươi hai tuổi, là người Mỹ gốc Ý thuộc thế hệ thứ nhất, người thấp bé, tóc sẫm, đang đi dạy học năm đầu tiên. Vài tháng sau đó, Charlotte và anh chàng ấy, Elvin, bỏ nhà trốn theo nhau, đi hưởng tuần trăng mật ở một nơi nào đó hẳn rất đắt tiền. Sau đó không lâu, LeRoy và tôi kết hôn, và tuần trăng mật của chúng tôi diễn ra ở một thị trấn rẻ tiền ven biên giới Mexico.

Gia đình của Charlotte sống trong một ngôi nhà mơ ước kiểu Mỹ ở vùng ngoại ô, còn gia đình của chồng tôi thì sống trong một ngôi nhà trát vữa trắng của dân lao động. Dù cho cuộc sống của chúng tôi có đối nghịch ra sao, Charlotte và tôi vẫn cuốn hút với nhau. Cô ấy rất thích cá tính

khăng khăng giữ ý kiến của mình cùng tài tháo vát của tôi, còn tôi thích mê kiểu phóng khoáng, quảng đại của cô ấy luôn dũng cảm trong bất kỳ tình huống nào. Năm tháng qua dần bên kia nửa đời người và hun đúc cho tình bạn có một không hai của chúng tôi.

“Em sắp có con trai,” một ngày nọ cô ấy thông báo qua điện thoại. Chúng tôi lúc này người nào cũng đang là mẹ của hai cô con gái.

“Em có thai à?” Tôi hỏi. “Khi nào đấy?”

“Đêm hôm qua, và em sẽ có con trai,” cô ấy trả lời với vẻ chắc chắn. Tháng cu sẽ được sinh vào chín tháng sau.

Một ngày nọ khi cô ấy nói với tôi cô ấy định thuê người phụ làm vườn, tôi hỏi, “Tại sao phải thế?” Tôi cảnh báo: “Họ sẽ lấy của em bao nhiêu tiền để làm một cái bồn hoa bé xíu em có biết không?”. Tôi bảo: “Nghe này, kêu một người trng trẻ đến đi. Chị sẽ ghé qua. Chúng ta sẽ đến cửa hàng mua phân bón.”

Trong một ngày, chúng tôi dùng xẻng, cuốc và trái lớp đất mùn vùng New Mexico ra, trong đó chúng tôi trồng vào đó cả mớ cúc vạn thọ màu vàng và màu cam. Khi chúng tôi nhìn nhau, người ngập sâu trong màu vàng óng mật ong của hoa, chúng tôi bò lăn ra cười và cảm thấy thương yêu nhau trong tình thân bè bạn.

“Chị biết không chị Isabel,” cô ấy lên tiếng, khi cuối cùng chúng tôi đã có thể nín cười, “Ngạn ngữ Do Thái có một câu thế này, *một cái cốc bạc dùng để làm gì nếu như nó chứa toàn là nước mắt?* Thế thì cái cốc bạc của em dùng để làm gì nếu nó đựng toàn là khóc lóc và chờ đợi? Thì rót rượu vào!”

Tôi dạy cho cô ấy những điều đại loại như gắn chặt những thanh sắt vào tường để treo cây lên, cắt cỏ trên đồi, kỹ thuật làm vườn và kỹ thuật may cơ bản. Cô ấy dạy tôi về tình yêu thương, rằng chúng tôi là một phần của một cộng đồng lớn hơn và những điều hay hay như cần nhẹ nhõm mình, để dấu răng lên môi dưới. Cả hai chúng tôi đều yêu thích chuyện nấu nướng, những cách thức mua đồ, các công thức nấu nướng, và chia sẻ với nhau tất cả những gì mà những người vợ trẻ hay làm, về con cái, về

mối quan hệ vợ chồng. Cô ấy chuyển gạch cho tôi trong lúc tôi xây một bức tường gạch ngoằn ngoèo ngăn cách hiên nhà tôi với cái sân. Chúng tôi cười giỡn trêu chọc nhau khi tôi tô xi măng lên tường dòng chữ: *Isabel đã xây bức tường này. LeRoy Bearman chẳng giúp được gì.*

“Chị đã cắt cái băng ghế ngồi chơi dã ngoại ra làm hai rồi!” Tôi hét lên trong điện thoại.

Vừa mới học xong lớp học làm mộc, tôi cầm cái cưa đĩa lia một đường lên trên mặt ghế, cái mặt ghế này sẽ là một phần của những cái kệ tủ để giày và để ví. “Em sẽ mua cho chị một cái ghế khác!” Cô ấy báo trước.

“Thôi được rồi,” tôi phản đối. “Cám ơn em nhiều, nhưng chị sẽ giữ phân nửa này để nhắc chị nhớ về năng lực của những dụng cụ đầy quyền năng. Nó có thể là các ngón tay của chị đấy.

Sau mười một năm kết hôn, LeRoy, ở độ tuổi chưa đầy bốn mươi hai, bị một cơn nhồi máu cơ tim nặng. Charlotte đã gạt mọi thứ sang một bên và thức suốt đêm với tôi trong đêm đầu tiên ở bệnh viện. Suốt những giờ phút đen tối dài đằng đẵng ấy, cô ấy ngồi chờ tôi bên ngoài phòng giải phẫu ở khu chăm sóc đặc biệt và cứ mỗi nửa giờ tôi được phép vào thăm một lần. LeRoy đã phải dùng đến một quả tim nhân tạo trong tám tiếng đồng hồ, và không có hy vọng sống qua đêm nay.

“Tất cả những gì em đã làm vào cái đêm kinh khủng ấy là nói về những vấn đề của em,” nhiều năm sau cô ấy thú nhận như thế, vừa nói vừa nuốt ngược nước mắt vào lòng. “Em xin lỗi. Em quá rối trí. Thứ lỗi cho em vì đã ích kỷ đến thế.”

“Charlotte à, em đã làm cho đầu óc của chị lúc ấy thanh thản,” tôi nghẹn ngào. “Nếu như lúc ấy em không nói về tất cả những điều bình thường ấy, những chuyện xảy ra hàng ngày như thế, chị không biết mình sẽ làm gì đây.”

LeRoy sống được thêm hai tháng đầy đau đớn nữa và rồi từ già thế giới này vào đêm đầu tiên của lễ Hanukkah. Chính Charlotte và Elvin là người đã đưa tôi về ngôi nhà đầy ắp người của tôi. Cô ấy ngồi yên lặng trên chiếc trường kỷ, ôm lấy đứa con gái vào lòng và bắt đầu nói chuyện

khe khẽ với chúng. Tôi và những người phụ nữ khác im lặng làm theo sự dẫn dắt của cô ấy, chúng tôi ngồi và chuyển các con gái của tôi cho nhau, nói với chúng những câu an ủi, vỗ về.

Ba năm sau, chính tại ngôi nhà của Charlotte và Elvin, tôi đã tái giá với một người đàn ông tuyệt vời.

Hai thập niên trôi qua, chúng tôi giờ đây mỗi tháng gặp nhau một lần và cùng nhau dùng bữa xế trong yên ả. Đề tài nói chuyện của chúng tôi từ chuyện tã lót cho đến chuyện mấy cái nếp nhăn. Một tối nọ cô ấy mô tả một khối đau kỳ lạ trong ngực cô ấy, cô ấy cố quên nó đi và tiếp tục kế hoạch thực hiện buổi tiệc mừng sinh nhật lần thứ chín của mẹ chồng.

“Em bị ung thư rồi,” không lâu sau đó cô ấy nói với tôi qua điện thoại. “Em không muốn chị nghe thấy ai khác ngoài em thông báo tin này. Em sẽ đến New York để chữa trị.”

Lần kế tiếp tôi đến thăm bạn mình, cô ấy bất động và nằm liệt giường. Khi tôi nhìn vào gương mặt xanh rớt chỉ còn mớ tóc lơ thơ, dễ gãy, quanh cái đầu trơ da, tôi cảm thấy thất vọng. Tim tôi bắt đầu vỡ vụn.

Tôi leo lên giường ngồi cạnh cô ấy.

“Em sợ quá,” cô ấy thì thầm, đầu tựa vào vai tôi.

“Chị cũng vậy,” tôi đáp lời, cố nuốt nỗi buồn thương và khiếp sợ không gì tả xiết. Cả biển nước mắt vẫn đang được nuốt vào lòng. “Nhưng giờ đây chúng ta lại ở bên nhau trong một đồng đất mùn!”

“Rót rượu vào ly!” cô ấy rên rỉ.

Chúng tôi bật cười thật to.

Suốt những tháng kế tiếp, hầu như ngày nào tôi cũng đến xoa bóp cho cô ấy, chỉ để được ở bên cô ấy. Chúng tôi gắn kết hai trái tim vào nhau thật chặt, để tôi có được sức mạnh tiếp tục cho đến lúc cô ấy đi được. Gần như tối nào các con và những người bạn gái thân thiết

của Charlotte cũng mang tình yêu, nụ cười, cuộc sống, đến tụ tập quanh cô. Tôi mua cả chồng bưu thiếp và mỗi ngày gửi đi một bức, trên đó viết ra tất cả những kỷ niệm của chúng tôi, viết ra những gì tôi không thể nói được thành lời. Bạn tôi, một con người đầy tình yêu thương, sống rất tốt và thật quảng đại, đang sắp từ giã cõi đời ở tuổi năm mươi hai. Một tối nọ, cả gia đình, tính cả chúng tôi, quây quần trong phòng ngủ của Charlotte để dùng bữa tối với nhau trên những cái khay thức ăn mua sẵn. Ngồi bên cạnh cô là Elvin, đầu cũng được cạo trọc cho xứng đôi với vợ. Cô ấy, trung tâm của tất cả trái tim chúng tôi, nằm mỉm cười trên chiếc giường rộng, đầu quấn một chiếc khăn hoa kiểu của người Hồi giáo.

Đây là lần cuối cùng tôi còn nhìn thấy cô ấy.

Khi Charlotte có vẻ như bình phục, tôi cùng bạn bè đi vài ngày đến Colorado. Nửa tiếng đồng hồ sau khi tôi đi, Elvin gọi điện và cho biết tình hình đã xấu đi. Chẳng nhớ bằng cách nào tôi lên được một chiếc xe buýt màu vàng cũ kỹ, phun khói mù mịt xọc xạch đi quanh theo con đường núi lượn ngoằn ngoèo đến sân bay Denver. Tôi đã năn nỉ để được lên ngồi trên một chiếc xe hai động cơ nhảy rock trong suốt quãng đường, theo đúng nghĩa, qua đỉnh núi, đáp xuống sân bay Albuquerque, tôi bị say xe vì rung lắc kinh khủng.

“Cô ấy mất rồi mẹ ơi,” Erica, con gái đầu của tôi ghen ngào, chạy bay qua đám hành lý và lao đến tôi. “Cô ấy yêu cầu mẹ hát cho cô ấy.”

Thu mình xuống ghế sau, tôi vứt bỏ đôi giày boots dành để đi bộ đường dài và bộ đồ jean ra rồi mặc vào một chiếc váy mà cô ấy đã mua.

Giáo đường Do Thái đầy nghẹt người.

Mình không thể làm được, tôi tự nhủ.

“Chị làm được – chúng ta đã làm như thế cho LeRoy rồi,” tiếng cô ấy vang vọng. “Lần này chị em mình sẽ lại cùng nhau vượt qua.”

Tôi leo từng bước lên bục, ánh nắng tràn ngập khắp phòng. Tôi bỗng thấy chỉ còn Charlotte và tôi. Tôi nhìn thấy chúng tôi ôm con, rửa hàng bao tháp chén đĩa, nấu ăn cho biết bao nhiêu người, tập cho con ngồi bô

và những chú cún đi vệ sinh đúng chỗ, và cảnh chúng tôi ngồi trong đồng đất mùn bón cây. Tôi bắt đầu nhớ ra bài “Ánh nắng trên vai tôi”, tiếp theo đó là những bài hát Do Thái mà cô ấy đã dạy tôi; thế là tôi đứng đó, nhìn lên ánh sáng của bầu trời và bắt đầu cất tiếng hát.

“Nào, nào, Charlotte yêu quý. Charlotte, em đừng khóc. Nào, nào, Charlotte yêu quý. Chị sẽ yêu em cho đến khi chị chết.”

Nhiều năm đã trôi qua. Không có ngày nào trôi qua mà tôi không nhớ đến con đường dẫn đến nhà cô ấy. Không có ngày nào tôi không nhớ đến cô ấy, bởi vì bạn có thể bước sâu trong sự vô vị nhàm chán, nhưng thời gian, tất cả những ngôn từ và cuộc sống trên thế giới này không thể thay thế cho sự hiện diện – sự gần gũi rất đổi bình thường, sự kề cận của một người thân yêu.

Cách đây ba năm, tại một chốn nhỏ xíu thuộc sở hữu của chúng tôi ở miền Bắc, tôi kéo cả tấn phân bón, đào một cái hố lớn và đặt vào đó cái cây vân sam màu xanh, cao lớn và xinh đẹp nhất của vùng Rocky Mountain mà tôi có thể mang về. Đến giờ là đã ba mùa hè trôi qua, tôi thường ngồi, đầu tì lên cành cây mềm mượt của Charlotte và nhìn chăm chăm vào con suối nhỏ phía trước căn nhà gỗ nhỏ của chúng tôi.

“Nào, nào, Charlotte thương yêu,” tôi hát. “Chị sẽ yêu em cho đến khi chị chết,... và kể cả sau đó.”

“Nào, nào, Isabel thương yêu,” cô ấy đáp lời. “Em cũng vậy. Em sẽ sớm gặp lại chị.”

ISABEL BEARMAN BUCHER



Lớp kem trên cái bánh

Phải có nhiều hiểu biết, thời gian và niềm tin thì mới có được một tình bạn thân thiết với một ai đó. Khi lúc nào đó trong đời, tôi cảm thấy hoàn toàn bất bình về một cái gì đó thì bạn bè tôi lúc ấy là tài sản quý giá nhất của tôi.

Erynn Miller

Sharyn cảm thấy cuộc sống lúc nào cũng bị đảo lộn.

Đúng vậy, những người quen biết lui tới nhà, những thành viên ở nhà thờ gọi điện đều đặn, và các con trai của bà luôn giữ liên lạc với bà và chạy việc vặt. Nhưng bà đã phải ở lì trong nhà, không đi dạo ở khu mua sắm với các bạn gái, không tham gia được các buổi lễ nhà thờ, thậm chí chẳng sắm được đồ tạp phẩm nào cho chính bản thân. Bà chẳng làm được những việc vặt cho chính mình, chẳng thể lảng xăng trong sân được. Bà không thể đi được. Bà không thể làm gì được.

Và bây giờ, có vẻ như bà không thể đi dự được hôn lễ của cậu con trai vào tháng Mười Hai tới đây.

Cả đời Sharyn lúc nào cũng loay hoay giải quyết chuyện bệnh tật của mình. Ngay khi mới sinh bà đã mắc phải chứng còi xương, và sức khỏe của bà chỉ mỗi ngày một tệ đi thôi. Nào là các kiểu dị ứng, rồi hen suyễn, và các bệnh vặt khác, tất cả cứ đeo dính lấy bà, cho mãi đến bây giờ,

sau năm mươi lăm năm, bệnh tật của bà đọc lên nghe cứ như một danh mục dài của bệnh tật:

- Chứng viêm khớ
- Chứng thối loét vì nằm liệt giường
- Loãng xương do thoái hóa

Sharyn cần phải được ghép phổi và tim, nhưng lại không có người hiến phù hợp. Thế nhưng, gấn chặt vào một lịch uống thuốc phức tạp, cột chặt vào bình thở oxy và bị giam cầm trên một chiếc xe lăn, Sharyn đùa rằng bà thích dành thời gian để đi lại hơn. Đi lại qua hai ngôi nhà của bà: gia đình và bệnh viện. Thực ra việc đi đến bất kỳ nơi nào khác là chuyện bất khả, đặc biệt là tới dự hôn lễ tổ chức ở bang khác của cậu con trai.

Do chẳng có máy bay, tàu hỏa hay xe cộ gì có thể phù hợp với nhu cầu của sức khỏe mong manh của Sharyn, bà đành phải chịu ở nhà trong khi những người còn lại trong gia đình đi dự đám cưới... mà không có mặt bà. Mọi người tạm biệt bà cùng với những lời hứa ngọt ngào là sẽ ghi nhớ mọi chi tiết, chụp thật nhiều ảnh, và để dành cho bà một miếng bánh kem cưới.

Suốt thời gian chồng bà vắng mặt, những người chăm sóc đã chăm lo cho bà các bữa ăn và các nhu cầu cá nhân, nhưng Sharyn không thể xua đi được nỗi buồn và cảm giác cô đơn của mình. Cứ nghĩ đến chuyện phải xa gia đình vào Giáng sinh và không dự được hôn lễ của con trai là bà lại thấy khổ sở. Nỗi đau buồn ấy cứ theo bà dai dẳng như ống truyền oxy lúc nào cũng kéo lê theo chiếc xe lăn của bà.

Nhưng bà đã không trông đợi gì ở bà bạn Vickie.

Vickie đến nhà bà với những “Kế hoạch to lớn”: bữa tiệc đêm của những bạn gái già cổ hủ. Vickie đã làm Sharyn ngạc nhiên khi dẫn theo Carol, người bạn của họ, một vị khách của bữa tiệc đêm. Bà ấy còn đem đến sôcôla để nhấm nháp, bỏng bắp để nhai rào rào, soda để uống... và một bộ băng video thật hay để đến khuya nằm trên giường xem. Cả ba

nói cười mãi đến hàng giờ đồng hồ, và chỉ tạm dừng để bật đèn lên khi chiều đã buông xuống làm căn phòng mờ tối.

Họ trò chuyện về mọi thứ đang diễn ra dưới bầu trời này – mọi thứ, ngoại trừ buổi hôn lễ mà Sharyn không dự được.

Dù sao, hai bà bạn của Sharyn đã mặc ấm người bạn yếu ớt của mình đủ để chống chọi với cơn gió Kansas giá buốt và, với việc định thời gian cũng như phối hợp kỹ lưỡng, hai bà đã xoay sở đùm túm Sharyn lại – Sharyn, xe lăn, bình oxy – và đưa vào chiếc xe tải của Vickie. Lú lo như những đứa trẻ nghịch ngợm đầy phấn khích, cả ba làm một vòng đi xem thị trấn trong cảnh trang hoàng đón mừng Giáng sinh. Cả ba đều trầm trồ trước những hình ảnh chuyển động ngoài xe và ngắm nhìn những cái hang nơi Chúa sinh ra. Họ chỉ cho nhau xem những vòng hoa quấn ruy băng, một cửa sổ nhà ai sáng màu xanh yên bình và một bãi cỏ được trang trí bằng những kẹo que màu đỏ. Nhưng Vickie vẫn để dành tiết mục tuyệt vời nhất sau cùng.

“Sharyn, giờ bà hãy nhắm mắt lại trong lúc tôi quẹo qua ngôi nhà này.” Bà của xe chạy xuống con đường rải sỏi và dừng lại. “Rồi, bà có thể mở mắt ra được rồi đấy.”

Sharyn mở mắt ra và há hốc miệng kinh ngạc.

Rực sáng, lấp lánh và nhấp nháy hàng ngàn đốm sáng trắng nhỏ xíu viền quanh lối xe vào, uốn lượn, trông cứ như lớp kem phủ trên một chiếc bánh. Một hình ảnh tưởng tượng về màu trắng mùa đông, chúng lan khắp các bụi cây và phủ khắp chiều dài của từng bụi cây, cứ như đang phủ bụi lông lánh của thiên thần.

Chiếc xe tải nhích từng chút một dọc theo lối vào tuyệt vời, đầy mê hoặc này; Sharyn không dám thở, mắt mở to, không thốt lời nào.

“Ôi, nhìn kìa!” Sharyn thì thào. “Đẹp quá, đủ cho một cô dâu ấy chứ.” Giọng bà đột nhiên khựng lại, “Quái, sao nó trông giống cổng vòm dành cho đám cưới thế nhỉ!”

Một sự im lặng trang nghiêm bao trùm làm mềm cả không gian khi cả ba suy ngẫm về ý nghĩ này.

“Vickie, bà biết không,” Sharyn thì thầm trong không khí im lặng, “Những người khác mang về cho tôi một miếng bánh cưới. Nhưng chỉ có một người bạn như *bà* mới mang cho tôi một không gian hoành tráng của hôn lễ.”

CAROL MCADOO REHME



Tôi sẽ mua một con búp bê giấy

Tôi biết một điều rằng, một người bạn thân chính là món quà tuyệt nhất trong số tất cả những món quà mà Chúa có thể ban cho chúng ta, vì đó là một tình yêu không gì có thể mua được.

Frances Farmer

Hầu như chiều Chủ nhật nào sau khi đi lễ nhà thờ về, Pat, cô bạn thân của tôi, và tôi đều ngồi sát bên nhau bên chiếc bàn ăn, chia sẻ với nhau mấy cây bút chì, giấy và kéo, cùng nhau thiết kế trang phục cho những nhân vật búp bê giấy mới nhất trên báo trong ngày hôm ấy.

Chúng tôi luôn kiên trì ngồi vẽ hình các búp bê giấy, luôn nhớ cần phải vẽ thêm vào cái quần, cái áo ấy những miếng giấy gấp rất quan trọng vào đúng chỗ để quần áo ấy có thể bám được vào người của búp bê, và thế là chúng tôi bắt đầu thiết kế nên những bộ trang phục duyên dáng nhất, xinh đẹp nhất, hoặc độc đáo nhất mà những đứa trẻ tám tuổi như chúng tôi có thể tưởng tượng ra được.

Sau khi đã bằng lòng với việc phác họa bằng bút chì, chúng tôi bắt đầu tô màu cho trang phục, cắt chúng ra và đưa những tạo phẩm mới nhất này vào cái hộp đựng giày được trang trí đom đóm đáng mà chúng tôi giả vờ như đó là cái vali.

Theo như tôi nhớ, toàn bộ chuyện chơi với những con búp bê giấy này không chỉ thuần túy là chơi với chúng, mà còn là để xem ai trong chúng tôi thiết kế được những bộ trang phục đẹp nhất. Pat thường hay chiến thắng trong những cuộc tranh tài này. Dù còn nhỏ, song Pat đã có sự bộc lộ tài năng, điều này khiến tôi rất buồn khi Pat không theo đuổi sự nghiệp thiết kế thời trang.

Niềm đam mê búp bê giấy của chúng tôi kéo dài được vài năm, cho đến lúc những hoạt động vào chiều Chủ nhật dần tập trung hơn vào chuyện vá áo của chính chúng tôi, về những trải nghiệm với phấn son và với bọn con trai. Sau khi tốt nghiệp trung học, Pat lập gia đình với một cậu trai người địa phương và bắt đầu xây dựng gia đình, rồi chỉ ít năm sau đó trở thành góa phụ khi chồng của cô đột ngột mất đi.

Còn tôi, tốt nghiệp xong tôi tiếp tục học lên đại học, ít năm sau tôi kết hôn và chuyển đến sống ở miền Đông. Suốt thời gian tôi không còn ở Texas, Pat cũng rời quê nhà của chúng tôi và chuyển đến sống gần với bố của cô ấy, một phần là để quên đi những ký ức buồn, và thứ hai là để có người giúp đỡ trong việc nuôi dạy ba đứa con còn quá nhỏ. Hơn ba mươi năm sau đó, việc liên lạc của chúng tôi chỉ giới hạn trong chuyện gửi thiệp Giáng sinh, thiệp sinh nhật, những cuộc điện thoại thi thoảng, và thậm chí ngày càng ít dần những cuộc gặp gỡ hiếm hoi. Dù có như thế nhưng chúng tôi vẫn là bạn thân của nhau.

Lâu lắm rồi tôi không còn nhớ đến những ngày tháng chơi búp bê giấy của mình nữa, mãi cho đến cách đây một tháng, khi tôi biết tin Pat, cô bạn thân của tôi, đã bị ung thư ở cả hai quả thận.

Cách đây ba tuần tôi đi thăm cô ấy. Trong lúc lái xe, tôi cứ nhắm đi nhắm lại trong đầu cho thuộc những gì tôi nên làm và nên nói. Dù đã làm thế nhưng điều này cũng chẳng chuẩn bị đủ tinh thần cho tôi. Tôi thấy Pat, người vốn chỉ bé như búp bê so với khổ hình to lớn của tôi, giờ đây sưng phồng gấp hai lần vóc dáng bình thường của cô ấy, đang thở rất khó nhọc và không thể làm được những chuyện cơ bản như tắm táp hay chuẩn bị bữa ăn cho bản thân.

Sau khi ôm nhau chào hỏi, chúng tôi ngồi xuống bên bàn bếp cô ấy và qua ly cà phê, chúng tôi nói đến việc năm nay sao mùa xuân đến sớm, đến công việc của các con, chuyện học hành của các cháu, và ngồi tính xem từ lần gặp nhau cuối của chúng tôi đến giờ là đã bao lâu. Câu chuyện của chúng tôi sau đó chuyển sang những chủ đề quan trọng hơn: về cơn đau mà cô ấy đang phải chịu, về những tác dụng phụ kinh khủng của các loại thuốc mà cô ấy đang dùng, và về việc cô ấy xoay xở tài chính ra sao, bởi vì giờ đây cô ấy đâu còn có thể đi làm được nữa.

Cô ấy trông rất bối rối khi tôi mở cái túi xách đi mua đồ của tôi ra và lấy ra một cái hộp đựng giày, một vài cây viết chì, giấy kẻ hàng và một cây kéo mũi ngắn. Ánh mắt bối rối của cô ấy tan biến khi tôi trao cho cô ấy quyển sách làm búp bê giấy Barbie. Vừa lật sách chúng tôi vừa bình phẩm việc sách không có đủ những trang in trang phục. Thế là như nhiều năm trước, chúng tôi lại ngồi sát bên nhau và bắt đầu thiết kế những trang phục thanh lịch nhất, xinh đẹp nhất, hoặc kỳ lạ nhất mà chúng tôi, những con người đã năm mươi tuổi, có thể nghĩ ra. Sau đó chúng tôi nắm tay nhau và khóc.

Đến giờ tôi vẫn rất mừng là mình đã đi thăm cô ấy, dù đó là một trong những việc khó khăn nhất mà tôi từng làm. Chỉ trong quãng thời gian ngắn ngủi chúng tôi đã cười, đã nói như những ngày xưa cũ, và tôi nhận thấy khi tôi ôm tạm biệt bạn, đôi mắt bạn dường như sáng hơn lúc tôi đến.

Pat mất hai ngày sau chuyến viếng thăm của tôi, nhưng tôi sẽ không bao giờ quên bạn ấy. Cũng như tôi không bao giờ quên câu nói từ rất xưa của mẹ tôi: “Con yêu hãy nhớ một điều rằng, Chúa chỉ cho chúng ta một người bạn thân thiết trong một đời người.”

CAROL J. RHODES



Làm điều đúng

Điều duy nhất phải làm là ôm bạn của mình thật chặt và làm công việc của mình.

Edith Wharton

Vào một sáng tháng Tư, lúc tôi biết tin về mẹ của Lucy là trời đang mưa. Một cơn mưa phùn lạnh lẽo làm xám xịt cả bầu trời Texas. Lúc ấy tôi không biết bác Hastings mắc phải loại bệnh ung thư gì, song tôi biết tình trạng của bác rất nghiêm trọng – cực kỳ nghiêm trọng.

Bây giờ xin đừng cho rằng tôi đã làm sai. Tôi thương bác trai và bác gái Hastings lắm, tình thương yêu ấy hầu như giống với những gì tôi dành cho bố mẹ của tôi, và Lucy là bạn thân nhất của tôi. Nhưng cái ngày hôm ấy tôi chẳng muốn đi học chút nào. Và tôi chắc chắn là mình không muốn đi thăm Lucy.

Tôi có thể nói gì với bạn ấy đây? Người ta hay nói gì với bạn bè của mình trong những hoàn cảnh thế này? Tôi sợ không dám gửi cho bác Hastings một tấm thiệp chúc bác sớm hồi phục, vì tôi không chắc bác sẽ khỏe trở lại được. Tôi thử đủ mọi mánh khóe tôi biết để không phải đến trường. Nhưng mẹ cứ buộc tôi phải đi.

“Kristin, sáng nay con có bài kiểm tra lịch sử mà,” mẹ vừa nói vừa nhìn tôi như thể mẹ đang đi guốc trong đầu tôi và mẹ biết là tôi chỉ viện cớ mà thôi. “Con quên à?”

“Đâu có mẹ, con đâu có quên.”

Mẹ cười, “Nhớ là phải ở bên Lucy đấy, đặc biệt là hôm nay, bởi vì đứa bạn đáng thương ấy sẽ cần đến sự mạnh mẽ của con.”

Sự mạnh mẽ ư? Mẹ đang nói cái gì ấy nhỉ? Tôi làm gì có sự mạnh mẽ. Đến cả chuyện phải nói gì với bạn thân của tôi, tôi còn không biết nữa là.

Tôi trốn vào trong phòng họp xưởng giữa các tiết học với hy vọng tránh mặt Lucy, nhưng tâm trí tôi không thôi nghĩ đến bạn ấy. Tôi vẫn cố nghĩ ra điều gì đó phù hợp để nói với bạn ấy, vì thâm tâm tôi vẫn muốn hành xử đúng đắn. Thậm chí tôi còn viết ra cả một cuộc đối thoại giữa hai chúng tôi, nhưng cuối cùng tôi lại xé đi, đơn giản là vì trông chẳng giống với con người của tôi chút nào.

Lucy và tôi có tiết học cuối cùng là tiếng Anh trong phòng của cô Green. Dù cả ngày hôm ấy tôi đã thoát được bạn ấy, nhưng tôi vẫn sẽ phải gặp bạn vào tiết cuối này, ấy thế mà tôi vẫn chưa có một kế hoạch nào cả. Tuy nhiên, tôi đã lo lắng một cách phí công bởi vì Lucy không hề ló mặt vào lớp.

Khi giờ học tiếng Anh kết thúc, cô Green nói, “Kristin, cô biết Lucy Hastings là bạn thân của em, và cô muốn biết bạn ấy đang xoay xở ra sao với căn bệnh của mẹ bạn ấy.”

“Em chẳng biết bạn ấy đang xoay xở ra sao nữa,” tôi nói, “Bởi vì hôm qua đến giờ em vẫn chưa gặp và cũng không nhận được tin tức gì từ Lucy.”

“Thế à, chút nữa em sẽ gặp được Lucy thôi, vì vài phút nữa bạn ấy sẽ đến đây để lấy bài tập về làm.”

“Bạn Lucy đến đây hả cô?”

Cô Green gật đầu. Trái tim tôi quặn thắt và tôi run bắn cả người. Tôi vẫn không biết phải nói gì với Lucy, mà thời gian thì đã cận kề.

“Em xin lỗi, thưa cô,” cuối cùng tôi nói, “Nhưng em phải đi ngay bây giờ đây.” Tôi vội chạy ra khỏi lớp.

Tôi chạy như bay xuống đại sảnh và ra ngoài cửa trước của trường chỉ trong tích tắc, nói theo nghĩa đen, nhập vào toán học tiến về phía khu đậu xe của trường.

Trời đã ngừng mưa, và không khí thơm mùi tươi mới, sạch sẽ. Một cầu vồng vắt ngang bầu trời vẫn còn sẫm tối vì những đám mây đen, và cơn gió thổi tung mái tóc tôi lòa xòa khắp hướng mãi cho đến khi tôi kéo mũ trùm của cái áo mưa màu vàng của mình lên.

Xa xa tôi nhìn thấy có ai đang tiến về phía tôi. Tôi biết đó là Lucy dù không thể nhìn thấy mặt của bạn ấy. Bạn ấy bước đi, đầu rũ xuống, người mặc một cái áo mưa màu vàng y hệt như tôi. Bạn ấy cũng kéo chiếc mũ trùm lên; có lẽ bạn ấy chẳng nhìn thấy tôi. Nếu tôi chạy ngược trở vào và trốn vào phòng hợp xưởng trở lại, bạn ấy sẽ chẳng tìm thấy tôi.

Thế rồi tôi nhận thấy đôi vai của bạn rung lên theo từng bước chân. Và tôi biết hẳn bạn ấy đang khóc bởi vì tôi cũng đang khóc đây. Mưa lại rơi. Những giọt mưa hòa với những giọt nước mắt tôi. Trái tim của Lucy đang tan nát, còn tôi lại chẳng làm gì để giúp bạn ấy. Khi tôi lê bước lại gần bạn, cổ họng tôi nghẹn cứng, chẳng nói được lời nào, dù cho nếu như tôi biết nói gì đi nữa. Trái tim tôi đau thắt lại. Tôi cầu xin cho có được sức mạnh, cái sức mạnh mà mẹ cam đoan là tôi hiện có, và tôi buộc mình tiến về phía trước, hai cánh tay chìa ra.

“Ôi Kristin,” Lucy khóc. “Tớ đang mong người đó là cậu.”

Chúng tôi ôm nhau, nhưng tôi vẫn không thể thốt được lời nào.

Giờ ngồi nhớ lại, tôi thấy hôm ấy tôi đã học được một điều mà có thể chẳng bao giờ học được bằng bất kỳ cách thức nào khác. Bạn biết không, tôi đã liên tục tập trung vào mình: *Mình nên làm gì đây? Mình phải hành động ra sao? Mình sẽ nói gì với Lucy?*

Nhưng đến khi mặt giáp mặt với nhau, tôi quên mất mình, tập trung vào Lucy và những nhu cầu của cô ấy. Khi làm như thế, tôi đã có thể chia sẻ nỗi buồn của Lucy – cho bạn ấy biết rằng bạn ấy rất đặc biệt và rằng tôi thật sự quan tâm đến bạn ấy

Kể từ đó, Lucy hay kể với mọi người là bạn ấy thấy rằng tôi đã tặng bạn ấy món quà thật sự khi nói đúng những lời cần nói và đúng lúc. Tôi vẫn không nghĩ rằng bạn ấy đã nhận ra vào cái ngày mưa tháng Tư chúng tôi ôm nhau ấy, tôi chẳng hề nói lấy một lời.

MOLLY NOBLE BULL



Uống trà nhé?

Tôi quen với Jenny kể từ cái ngày tôi theo học dương cầm với mẹ của cô ấy. Jenny tóc vàng, còn tóc tôi nâu. Là người Mỹ gốc nên Jenny cao to và lanh lợi. Còn tôi lại nhỏ bé và ít nói. Nhà Jenny có anh có em đông đúc, vui vầy; còn tôi là con độc nhất trong gia đình. Hương thơm cô ấy yêu thích nhất là hương vani; còn tôi lại mê mùi sôcôla hơn. Jenny học đàn dương cầm là bởi vì khi còn nhỏ, các cô gái đều phải học môn đó. Trong khi tôi xem âm nhạc là một cái nghề để kiếm sống.

Thời đó, thú giải trí yêu thích của chúng tôi là những bữa tiệc trà chiều. Bộ ấm trà đầu tiên tôi có là một món quà Giáng sinh vào năm tôi lên bảy. Những chiếc tách bé tí được trang trí bằng những vòng hoa hồng và hoa violet tinh tế viền xung quanh. Bộ ấm trà đi kèm với một chiếc rương cũ rất quyến rũ, chứa đủ loại quần áo cải trang mà Mẹ đã phát hiện được ở một tiệm bán đồ đã qua sử dụng. Jenny và tôi lục tung cái rương lên. Hai đứa thi nhau thay tới thay lui những cái mũ đốm đáng, những vòng hạt bẹt và mấy cái áo len chui đầu màu nâu nhạt đính những cái khuy áo mạ vàng, mãi cho đến khi chúng tôi hài lòng với diện mạo như công tước vương hầu của mình. Rồi chúng tôi ngồi đối diện nhau nơi cái bàn kích cỡ dành cho trẻ con của tôi, nhâm nhi nước táo và ăn nhỏ nhẹ từng chiếc bánh quy giòn để trong mấy cái đĩa bé tí.

Mỗi năm, dưới gốc cây thông Giáng sinh là một gói quà dành cho chiếc rương đựng trang phục cải trang. Những đồ vật yêu thích được giữ trong bộ sưu tập đồ dành cho người thuộc hoàng tộc này; những món đồ khác

được thay thế bằng những bộ đồ theo khuynh hướng thời trang mới. Khi chúng tôi lên mười, Jenny và tôi tạo kiểu tóc cho nhau xong rồi mới sục sạo cái rương để kiểm mấy đôi giày cao gót. Cổ chân vẹo qua vẹo lại, chúng tôi loạng choạng đi xuống bàn sửa soạn đồ ăn trong bếp để rót côca nóng từ ấm trà của Mẹ vào mấy cái ca cỡ dành cho người lớn, và nhấm nháp bánh quy sôcôla. Và chúng tôi luôn nói về những hy vọng, những mơ ước âm nhạc của chúng tôi.

Ở tuổi mười ba, Jenny và tôi sơn móng tay và trang điểm gương mặt của mình bằng những vật dụng có trong chiếc rương. Nhỏ một giọt nước hoa vào sau vành tai, chúng tôi tưởng tượng mình là Abigail Adams và Martha Washington đang đàm đạo về đất nước Hoa Kỳ mới tạo lập, hay mấy tác gia Beatrix Potter và Louisa May Alcott tranh cãi về những tư tưởng trong sách.

Đến sinh nhật thứ mười sáu, Jenny và tôi đi xỏ lỗ tai. Cái rương cũ cất giữ trong đó đủ loại hoa tai lòn lẹt, toong teng mà chúng tôi sẽ chẳng đời nào dám đeo ra phố, nhưng chúng hoàn toàn thích hợp với buổi uống trà. Mấy tấm khăn ăn bằng vải linen được đặt vắt qua đùi, chúng tôi ngồi thưởng thức món trà đích thực từ bộ tách trà bằng sứ thật sự của Mẹ, và món trà ấy càng thêm ngon hơn với những miếng bánh chuối. Chúng tôi lên kế hoạch đi thăm thú thế giới. Rồi tôi sẽ là phù dâu cho cô ấy, cô ấy cũng hứa sẽ làm phù dâu cho tôi.

Tuổi mười tám tìm thấy chúng tôi trên chiếc tàu lượn siêu tốc ở đại học. Sau khi tốt nghiệp trung học, chúng tôi bị ném với tốc độ của gió lốc vào thế giới người lớn với nào chuyện học hành và nghề nghiệp, xe cộ và bảo hiểm, bọn con trai và chuyện tình cảm. Cuộc sống của Jenny đi theo chiều này, cuộc sống của tôi đi theo chiều nọ. Trong khu ký túc xá đại học bao la ở Nam California, được vận hành với tốc độ chóng mặt, chúng tôi hiếm khi gặp nhau.

Ngoại trừ vào một ngày đặc biệt. Chúng tôi chạy từ chỗ đưa này sang chỗ đưa kia trong khu ký túc xá và phát hiện chúng tôi chỉ còn có ba mươi phút với nhau trước khi phải đi đâu đó. Với sự vô tư lự chợt có, chúng tôi vội chạy đến quán cà phê gần đó để uống trà với nhau... trà hương cam cho Jenny và hương dâu tằm cho tôi. Có quá nhiều chuyện để

kể cho nhau. Jenny đã gặp một người đàn ông có mái tóc sẫm. Công việc tại phòng trưng bày nghệ thuật và việc học nghệ thuật đã chiếm hết thời gian của cô ấy. Còn tôi đồng thời theo đuổi hai bằng thạc sĩ âm nhạc và ép mình vào những giờ làm việc ít ỏi. Và cũng có một người đàn ông đi vào đời tôi.

Những phút tự do quý báu biến thành bốn giờ bị đánh cắp, và chúng tôi chợt nhận ra rằng những giờ học buổi chiều sao quá dài. Ở giữa chúng tôi, trên bàn, là chiếc bình trà mà cô phục vụ ý tứ đã kín đáo đặt xuống trước khi bước đi để tiếp tục công việc của mình. Tấm hóa đơn có ghi dòng “Miễn phí.”

Tôi kết hôn với người đàn ông đặc biệt của đời tôi. Như đã hứa, Jenny trở thành phù dâu của tôi. Chồng tôi và tôi gầy dựng gia đình trong một ngôi nhà kiểu cổ điển gần trường đại học, kề cận gia đình, bạn bè và tất cả những gì thân thuộc đối với tôi. Jenny và tôi có cơ hội thi thoảng lại uống trà với nhau.

Rồi mọi việc lại thay đổi. Chồng tôi tìm được một công việc tuyệt vời với một tương lai đầy hứa hẹn, những khoản bổng lộc hấp dẫn và đồng lương rất xứng đáng, tuyệt hơn nữa là công việc ấy lại thuộc lĩnh vực mà anh ấy rất muốn làm. Anh cực kỳ sung sướng. Anh nói, “Chuyến dời nhà đi năm trăm dặm về phương Bắc sẽ là một cuộc phiêu lưu rất thú đây.”

Phiêu lưu ư? Tôi choáng váng. Tất cả những gì tôi biết và thân thương, quen thuộc với tôi đều ở đây cơ mà. Tôi cần thêm sáu tháng nữa để hoàn tất chương trình học của tôi. Tôi không biết phải làm gì để tìm lấy một người bạn ở cái thành phố mới xa tít tắp ấy. Tôi đâu phải là kẻ kết bạn dễ dàng. Tôi sẽ làm gì ở đó cơ chứ?

Phải xa cách người thân là điều cực kỳ khó khăn. Mấy ngày đầu tôi khóc suốt khi ngồi trong ngôi nhà mới xinh đẹp, dẽ dẽ đặc ra. Mọi thứ trông thật ảm đạm.

Rồi có tiếng gõ đầu tiên vào cánh cửa nhà mới của tôi. Đứng nơi hiên cửa trước là ông bưu tá, trên tay cầm một gói bưu phẩm thật to. Tôi nhận ra địa chỉ người gửi là của Jenny. Bạn Jenny thân thiết lâu năm của tôi.

Bao dặm đường xa cách giữa hai chúng tôi bỗng chốc biến mất khi tôi mở giấy gói quà ra.

Tôi mở để lộ ra một chiếc bình trà được trang trí bằng đường viền hoa hồng và hoa violet tinh xảo. Bên cạnh chiếc bình bằng sứ xinh đẹp ấy là những chiếc tách trà rất đồng bộ và những chiếc thìa để dọc theo một hộp trà hương dâu tằm. Tờ giấy dính kèm ghi, “Tớ biết cậu sẽ cần có một người bạn thân nơi nhà mới của cậu. Tớ cho phép cậu được tìm một người bạn thân mới. Như thế cậu sẽ có được hai người bạn thân.”

Chủ nhật nọ tôi cùng chồng đi lễ ở ngôi nhà thờ gần nhà. Renee, một phụ nữ sôi nổi có mái tóc nâu đỏ, đã ôm lấy tôi. “Chúng tôi chuyển nhà đến sống ở đây cách nay một năm, và tôi có thể hiểu được cảm giác cô đơn mà chị đang cảm thấy.”

“Chị ghé nhà chúng tôi dùng trà nhé?” Tôi mời.

“Rất vui vì chị đã có lời mời,” Renee mỉm cười đáp.

Vài tháng sau Jenny gửi đến một cái gói quà nhỏ hơn, một hộp trà vị cam. Tờ giấy dính kèm ghi, “Tớ sẽ đến cậu uống trà vào thứ Bảy!” Và thế là lần đầu tiên Jenny đến thăm gia đình nơi phương Bắc của tôi, mở đầu cho rất nhiều cuộc viếng thăm sau này.

Khi tôi gọi cho Jenny để báo tin tôi sắp có đứa con đầu lòng, cô liền gửi đến cho tôi một gói trà bạc hà, để làm dịu đi chứng buồn nôn do ốm nghén của tôi.

Đã mười lăm năm rồi kể từ ngày tôi và chồng chuyển đến sống ở miền Bắc. Renee mang cho tôi một gói quà kết nơ, bên trong là một cái ca có hình một thiên thần và dòng chữ, “Mong rằng thiên thần hộ mệnh cho bạn sẽ chăm sóc bạn khi chúng ta chia xa.” Renee và gia đình cô ấy sắp chuyển nhà sang bang khác.

Tôi ôm hôn tạm biệt Renee và tặng cô ấy một gói quà để mở ra trên đường đến với ngôi nhà mới. Trong gói quà là một cặp tách trà và một mẫu giấy ghi, “Bạn sẽ cần đến một người bạn thân ở khu nhà mới của

bạn. Mình cho phép bạn được tìm một người bạn mới. Như thế bạn sẽ có được hai

Jenny và tôi hầu như chỉ liên lạc với nhau qua điện thoại. Và chúng tôi vẫn cứ khác biệt nhau một cách đáng ngạc nhiên. Cuộc sống của Jenny đưa cô ấy đến toàn những nơi đầy quyến rũ và làm cho con người ta luôn phấn khích. Còn thế giới của tôi quanh quẩn là ba nhóc tì nhà tôi, là nhà thờ, là âm nhạc.

Mới tuần rồi Jenny gọi điện.

“Tớ rất thích được nghe tiếng cậu,” tôi giải thích. “Nhưng bây giờ tớ đang bận dạy học đàn. Tớ gọi lại cho cậu sau được không?”

“Tớ nghĩ là không được,” cô ấy phì cười trả lời. “Tớ đang quá cảnh ở phi trường New York và thế là gọi điện cho cậu. Tớ đang gói một gói quà gửi đi cho cậu đây, một ít trà thảo dược rất tuyệt ở một cửa hiệu nhỏ. Tớ nghĩ ngay đến cậu. Đó là một trong những loại hương dâu tằm mà cậu yêu thích...”

PEGGYSUE WELL



Những chi tiết

Thời điểm tốt nhất để kết bạn là trước khi bạn cần đến họ.

Ethel Barrymore

Mỗi phút của tuần kế tiếp đã được lên kế hoạch đầu ra đó. Ngay khi tôi quay về sau khi đã thả Summer, Emerald, Jesse và bạn bè của chúng xuống khu cắm trại thuộc nhà thờ trên một bãi biển ở Tillamook, là đã đến lúc chuẩn bị chỉnh đốn lại nhà cửa và sân vườn cho chuyến đi thăm Realtor vào cuối tuần tới.

Dù đã có sự giúp đỡ của con trai cả và con trai út nhưng danh sách các việc phải làm vẫn làm tôi nản lòng. Mọi cây cỏ trong vườn đang đua tranh mọc trong một cuộc tranh tài về chiều cao. Bãi cỏ trong vườn giờ đã như một cánh đồng hoang, đám cây bụi đã mọc lan đến khu rừng lân cận, còn lối đi đã biến mất từ vài tháng trước. Trong nhà chẳng khá gì hơn. Giữa những thời khóa biểu và mỗi tuần đi cả năm trăm dặm chở hết đũa này đến đũa kia đến các lớp học và những cuộc hẹn khác nhau, thời gian được nhín ra cho việc nhà teo lại nhỏ xíu cho đến lúc mất hẳn.

Mặc dù vậy, đây là cơ hội cuối cùng để bán nhà và đổi mặt với chuyện xiết nợ, vì thế chúng tôi có ý định phải giải quyết gọn đám hồ lớn và các bụi cây trong vài ngày tới và làm cho nơi ở thật đẹp đẽ.

Ba tiếng đồng hồ ngắn ngủi sau chuyến đi lòng vòng cả bốn tiếng đồng hồ, chuông điện thoại reng. Jesse bị ốm, và người lãnh đạo chuyến

đi chơi của bọn trẻ rất lo lắng bởi vì thằng bé trông có vẻ mỗi lúc một nóng nhiều hơn. Với niềm hy vọng là chẳng qua do thằng bé nghịch ngợm quá nên mệt, tôi yêu cầu cho nói chuyện với Jesse. “Mẹ ơi, con thật sự không khỏe,” nó thì thào. “Mẹ đến ngay đây,” tôi bảo với nó.

Réo, thằng con đang tuổi thiếu niên, đổ bình cà phê espresso tôi mới pha vào một cái bình thủy, tôi mặc vội một chiếc áo sạch, quơ lấy chùm chìa khóa, cái ví và cái bình thủy, tôi quay xe lại.

Jesse rất nóng khi tôi lái xe vào trong trại lúc mười giờ đêm hôm đó. Quay trở lại con đường núi ngoằn ngoèo ven biển, tôi tự hỏi không biết mình có nên dừng lại ở một thị trấn nhỏ nào đó để nhờ giúp đỡ không. Nhưng không được, nếu như chẳng có cái bệnh viện nào, chúng tôi lại phải chờ một xe cứu thương hay một chiếc trực thăng đến. Chiếc Suburban bám lấy mặt đường, mấy chiếc bánh xe muốn bắn ra ngoài sau mỗi cú ngoặt cua quá nhanh. Ở băng ghế giữa, Jesse ngã dụi qua một bên, nóng phùng phùng và chẳng còn biết gì.

Nhân viên trực phòng cấp cứu chạy ngay ra xe, liếc nhìn thằng bé thật nhanh và gọi đem giường chuyển bệnh nhân đến. Họ bỏ qua công đoạn làm thủ tục và đẩy thằng bé qua mấy cái cửa trước khi đi vào phòng phẫu thuật, bỏ tôi đứng lục tìm thẻ bảo hiểm ở chỗ tiếp nhận bệnh.

Trong vòng vài phút Jesse được gắn ống truyền dịch, thuốc kháng sinh và dịch truyền chảy vào mạch máu của nó. Mười phút sau bác sĩ phẫu thuật đến, bà vừa đi vừa cởi áo khoác ra, giải thích cho tôi – đang rảo bước sát bên, “Ruột thừa của thằng nhỏ có thể đã thủng. Tôi sẽ cho chị biết ngay khi tôi xong.” Cánh cửa sập lại ngay sau bà.

Lúc ấy là 1g15 sáng. Phòng chờ bên ngoài phòng phẫu thuật không một bóng người.

Cuối cùng thì cánh cửa cũng mở ra, và bác sĩ phẫu thuật trông kiệt sức như tôi, xuất hiện. Vâng, Jesse bình an, nhưng thằng bé cần phải ở lại bệnh viện vài ngày. Tôi được phép ở lại trong phòng nó.

Mặt trời đang nhú dần trên nền trời khi Jesse được đẩy vào một cái phòng. Tôi ngồi cạnh nó, nhìn ánh dương đang bừng sáng bên ngoài, và chờ nó thức dậy.

Đến bảy giờ thì nó thức và mặc dù trông còn mệt mỏi nhưng có thể thấy được là nó đã khá hơn. Những nút thắt quanh trái tim tôi lỏng ra. Và khi thằng bé xin phép tôi được ăn điểm tâm bằng món kem lạnh, nỗi lo sợ trong tôi mới hoàn toàn được cởi bỏ.

Trong vòng một tiếng đồng hồ, bác sĩ đến. Mọi thứ đều ổn cả. Jesse đã làm cho cô y tá phì cười khi nó hỏi xin kem, dù lẽ ra nó phải bằng lòng với mấy thứ dịch truyền và thức ăn lỏng thêm vài giờ nữa.

Khi Jesse bắt đầu ngủ trở lại, đầu óc tôi lúc này đã thoát khỏi những nỗi lo sợ về nó, bắt đầu nhớ lại mọi thứ ở nhà vẫn đang đợi được hoàn tất. Chết rồi, ai sẽ chở mấy đứa con gái về nhà đây? Trước khi đầu óc tôi kịp chuyển sang trạng thái hoảng sợ thì cửa phòng bật mở, v viên trong nhà thờ của chúng tôi đến, tay cầm nào là bong bóng cho Jesse và cà phê sữa cùng bánh nướng nhân mứt cho hai mẹ con chúng tôi.

Khi cô ấy ra về, những căng thẳng và sự mất ngủ bắt đầu tác động, và tôi nằm co trên chiếc giường xếp, cạnh bên giường của Jesse. Trước khi tôi bắt đầu thiếp đi, tôi thầm cầu khẩn cao xanh phù hộ, chăm lo mọi thứ cần phải làm cho tôi. “Xin Thượng đế vui lòng coi sóc mọi chi tiết cho con. Con quá mệt mỏi rồi.”

Đến chiều, chuông điện thoại bắt đầu reng, và mọi người bắt đầu gọi đến để hỏi thăm người bệnh và đề nghị giúp đỡ hai mẹ con. Có ai đó báo cho những người chỉ huy chuyển dã ngoại ở Tillamook, và một vị phụ huynh khác đưa các con gái của tôi về nhà.

Summer và Emerald đến bệnh viện vào cuối chiều hôm ấy, vừa kịp lúc một người bạn của tôi đến đưa bọn trẻ, cùng với thằng em út Larkin của chúng, đi ăn pizza và kem. Bạn bè cứ như xuất hiện từ những nơi nào chẳng rõ lãng xăng giúp đỡ chúng tôi, ngồi chơi với chúng tôi đủ lâu để tôi có thời giờ tắm táp và thay đồ.

Những ngày ở bệnh viện trôi qua nhanh chóng, nhờ Jesse sớm hồi phục và nhờ có sự hỗ trợ liên tục của bạn bè và hàng xóm láng giềng.

Vào thứ Sáu, Jesse xuất viện và chúng tôi lên đường về nhà. Tôi khiếp hãi khi nhận ra mình đã quên hủy bữa tiệc sẽ diễn ra vào ngày hôm sau, và tôi bắt đầu nhăm trong đầu danh sách mọi việc cần làm để bù vào cho cả một tuần vắng nhà.

Khi chúng tôi de xe nơi lối vào nhà, phải mất cả một phút mới nhận ra chuyện gì đang xảy ra. Xe cộ đậu khắp mọi nơi.

Dụng cụ làm vườn và xô chậu được xếp gọn trong nhà xe. Từ quanh khu vườn cất lên tiếng rì rì của máy cắt cỏ, của máy xén cây và tiếng người nói chuyện, có rất nhiều tiếng người nói chuyện.

Tiếng ồn ào đột nhiên ngừng lại, và bạn bè chạy đến chào đón Jesse trước khi quay trở lại công việc của mình. Trong nhà mức độ ồn ào có thấp hơn nhưng mức độ hăng say làm việc cũng tương tự. Con cái của bạn bè đang làm việc với máy đưa con của tôi, lau chùi lò, cọ rửa bếp, quét dọn, hút bụi và sắp xếp lại tủ chén bát.

Sau khi Jesse đã ngồi yên vị trên một chiếc xô pha với một quyển sách và một ly nước trái cây, tôi lững thững đi ra đi vào, mệt mỏi và choáng ngợp. Nơi nào tôi đi qua cũng có một gương mặt thân quen, thường là rất nhọ nhem, lấm bấn, đang tươi cười với tôi, và những cánh tay phủ đầy bụi bặm, cỏ rác chìa ra ôm lấy tôi.

Nước mắt tôi chợt trào ra đầy biết ơn, tôi nhớ lại cái lời cầu nguyện nhờ Thượng đế giúp đỡ trước khi thiếp ngủ của mình. Thượng đế đã đáp lại, đặt những chi tiết an toàn vào những bàn tay thương yêu của bạn bè thân hữu.

LIZANNE SOUTHGATE



Biết được khi nào

*Chúng ta rất giàu có nếu như chúng ta biết được một ít người theo cách mà chúng ta
chẳng biết được ai.*

Catherine Bramwell-Booth

Sau khi dời nhà đến một bang mới, tôi kiếm cách gặp gỡ những người mới. Thế rồi trước sự vui mừng của tôi, người hàng xóm sống trong khu nhà phía sau khu nhà của tôi đã đi về hướng của tôi. Cô ấy nở một nụ cười thân thiện, cất tiếng chào ấm áp, và cho tôi biết tên cô ấy là Evelyn, rồi cô ấy chuyện trò với tôi rất thân tình. Chẳng có nghi lễ nào, hoặc chẳng ai trong chúng tôi nhận ra điều đó, chúng tôi đã nhanh chóng trở thành bạn của nhau.

Khả năng canh thời gian một cách chính xác của Evelyn không bao giờ ngừng làm tôi kinh ngạc.

Cô ấy luôn biết *khi nào*...

Vào những lúc vui vẻ, hạnh phúc, cô ấy biết khi nào để cười và chia sẻ niềm vui với tôi.

Nếu tôi có chuyện bực bội, cô ấy biết khi nào mang sôcôla đến và lắng nghe trong khi tôi trút nỗi bực trong mình.

Suốt những phút giây đau buồn, cô ấy biết khi nào đưa khăn cho tôi để chúng tôi có thể khóc cùng nhau.

Nếu tôi có do dự, trù trừ trước một chuyện gì, cô ấy biết khi nào đến khích lệ tinh thần tôi đừng bỏ cuộc.

Sự hỗ trợ của cô ấy, dù qua điện thoại, đến thăm hay qua vài dòng trong thư, luôn đến chính xác lúc tôi cần nó.

Một lần nọ việc cô ấy biết *khi nào* cần làm điều gì đó cứu đời tôi...

Cái ngày tôi sinh đứa con thứ năm trễ hơn dự báo. Những người thân trong gia đình đang chờ đợi cú gọi điện thoại cầu cứu của chúng tôi để họ có thể giúp chăm sóc bốn đứa con đầu của chúng tôi. Vì thời gian và lịch làm việc cho phép nên Eddie, chồng tôi, sẽ chăm lo cho ba đứa con trai đang tuổi đi học của chúng tôi, nhưng do lịch làm việc không đều, anh ấy không thể xoay xở cách nào để lo được cho con gái một tuổi của chúng tôi.

Evelyn, bạn tôi, đã không chần chừ đề nghị, “Tớ sẽ trông con bé cho cậu bao lâu tùy cậu.

Tôi nhẹ hết cả người khi con cái đứa nào cũng sẽ được chăm lo. Mọi việc tôi phải làm là sinh đứa nhỏ này và quay về nhà với người thân càng sớm càng tốt.

Tôi vào phòng sinh và kế hoạch của chúng tôi bắt đầu được thực hiện.

Nhưng đau đớn thay, bé sơ sinh của chúng tôi đã chết do biến chứng.

Chẳng ai có thể làm được gì để giúp tôi nguôi được nỗi đau đớn, tan nát cõi lòng, trước sự mất mát này.

Bốn ngày sau, khi tôi từ bệnh viện trở về nhà, tôi không biết làm cách nào để giải thích cho ba đứa con trai của chúng tôi biết những gì đã xảy ra. Tôi không biết làm cách nào để an ủi chúng, hoặc an ủi chính tôi. Trước sự ngạc nhiên của tôi, bọn trẻ còn an ủi tôi hơn những gì tôi có thể

làm cho chúng. Chúng ngồi bên cạnh tôi và kể cho tôi nghe những hoạt động trong trường. Tôi biết ơn biết bao những giây phút ấy. Thế nhưng tôi biết mình phải bắt đầu giải quyết nỗi buồn, cú sốc, sự đau đớn của tôi.

Ngày hôm ấy chậm chậm trôi qua, trước sự khiếp hãi tiếp theo của tôi, chồng tôi ngã bệnh rất nặng và được đưa ngay vào khu chăm sóc đặc biệt của bệnh viện địa phương. Sự đe dọa có một mất mát thứ hai lớn quá sức tôi có thể chịu đựng. *Tôi phải làm gì đây nếu như cả Eddie cũng mất?*

Mẹ tôi lên đường đến ngay trong ngày hôm ấy và nhận lấy việc chăm sóc mấy đứa con trai.

Tôi không gọi điện cho bất kỳ ai để thông báo tình trạng của Eddie, kể cả cho Evelyn, người vẫn đang chăm lo cho con gái chúng tôi tại nhà của cô ấy. Tôi chỉ có thể rút vào phòng ngủ – để được ở một mình, để suy nghĩ, để chuẩn bị tinh thần cho chính mình trước điều tồi tệ nhất có thể xảy đến, để đánh vật với những câu hỏi đầy đe dọa như: *Mình sẽ bình phục ra sao sau việc mất đi đứa con trai sơ sinh của mình? Mình có thể sẽ trở thành bà mẹ đơn thân nuôi bốn con nhỏ không? Mì sẽ xoay xở ra sao để có đủ tiền cho những nhu cầu thiết yếu của gia đình? Mình sẽ phải kiếm một công việc làm ư? Ai sẽ chăm sóc cho bọn trẻ, dịch vụ chăm sóc ư?* Tôi buông mình xuống giường và nức nở khóc, không thể nào dứt khỏi được nỗi buồn đau của mình.

Sáng sớm ngày hôm sau, trước khi bố mẹ anh Eddie đến, một con trai của chúng tôi vào phòng ngủ của tôi lúc tôi vẫn còn đang đắm mình trong nỗi thương thân và vô vọng. “Mẹ ơi, cô Evelyn đến. Cô ấy đang trong xe của cô ấy. Cô ấy nói, cô ấy không biết chắc lúc nào nên vào. Nhưng cô ấy nói với con là cô ấy có cái gì đó mà cô ấy nghĩ là sẽ giúp cho mẹ cảm thấy dễ chịu hơn.”

Chẳng biết bằng cách nào mà tôi lê được mình ra ngoài cửa.

Ở đó, nơi cuối lối xe vào, Evelyn đang ngồi trong xe ôm đưa con gái bé bỏng một tuổi của tôi mà tôi đã không gặp hơn một tuần nay.

Khi tiến về phía Evelyn, tôi nhìn thấy gương mặt của cô con gái nhỏ bùng lên sung sướng. Con bé vươn hai cánh tay ra phía tôi. Tôi bật khóc, lòng tự nhủ chắc con bé nghĩ là nó sẽ mất tôi.

Evelyn mở cửa trao cho tôi con gái của chúng tôi và nói, “Tớ nghĩ đây là phương thuốc tốt nhất dành cho cậu lúc này.”

Tôi ôm lấy con gái, giữ chặt nó trong lòng và nhìn vào mắt cô bạn thân, “Sao cậu biết?”

“Bọn trẻ gọi điện và cho tớ biết tình hình của Eddie. Tớ biết đây là lúc cậu cần cả gia đình ở đây.”

Biết được *khi nào* nên làm gì là một nghệ thuật mà cô bạn Evelyn của tôi thực hiện rất hoàn hảo.

Nhưng là kiểu bạn bè thế này thì lại là nghệ thuật chỉ có Chúa mới làm nên hoàn hảo.>

HELEN COLELLA.



Thay đổi ước mơ

Bạn có tin là có một số người được gửi vào cuộc đời bạn để dạy cho bạn một bài học quan trọng không? Tôi tin đấy! Một người đặc biệt như thế trong cuộc đời tôi là Katherine.

Lúc tôi gặp Katherine, tôi là một bà mẹ đơn thân luôn bận tối mắt tối mũi, phải nuôi dạy ba đứa con rất hiếu động. Cuộc sống cứ như là một cái đu quay trong khu vui chơi, gần trên đó là công việc, là nhà cửa, là các lịch làm việc, và các hoạt động. Ước mơ hão huyền nhất của tôi là một hoang đảo, những ngày nắng ấm, một nguồn cung cấp vô tận những cuốn tiểu thuyết lãng mạn, và một nơi tuyệt đối yên bình, tĩnh lặng.

Tôi bắt đầu nhận biết việc Katherine chuyển nhà đến sống trong khu chung cư phức hợp của tôi là khi Amber, cô con gái bảy tuổi của tôi, hỏi xin phép cho cô bạn mới của nó được ngủ qua đêm ở nhà tôi. “Được nha mẹ? Tên bạn ấy là Joy, và bạn ấy mới cùng với mẹ bạn ấy chuyển đến sống ở căn hộ số 18.”

Tôi ngừng công việc làm bánh nướng nhân thịt của mình đủ lâu để nhìn con mình. Đứng cạnh nó là một bé gái răng thưa rỉnh thưa rảnh, tóc vàng hoe, và có cặp mắt xanh lơ, đang lo lắng chờ câu trả lời của tôi. Tôi thở ra, đầy cam chịu, rồi gật đầu đồng ý. “Đi lấy đồ của Joy vào đi. Chúng ta sẽ ăn tối trong nửa giờ nữa.” Miệng toét ra cười sung sướng, hai đứa bé chạy vụt đi như hai cơn lốc nhỏ. Tôi tiếp tục công việc chuẩn bị bữa ăn

tối, lòng thầm ước mong giá mình có thể đang ngồi ung dung gọi món bít tết trong một nhà hàng xinh xắn

Trong mới có vài phút thì chuông điện thoại reng. Katherine gọi đến để tự giới thiệu và để xác định xem con bé con có được ở qua đêm tại nhà tôi không. Khi chúng tôi trò chuyện với nhau, tôi nhận thấy thỉnh thoảng những từ ngữ cô nói bị nhịu lại với nhau, và tôi thắc mắc không biết có phải cô ấy có vấn đề về ngôn ngữ không. Tuy nhiên tôi chẳng có mấy thời gian suy nghĩ về khả năng nói của Katherine. Tôi phải lo cho con cái ăn uống, phải giặt giũ đồ đạc và bao thứ phải thực hiện vào buổi tối nữa. Với lời tạm biệt, tôi bắt đầu gọt khoai tây, lòng lại ước mong đến giờ khuya để tôi có thể rút vào cái ốc đảo riêng tư mà tôi gọi là “thời gian của tôi”.

Kể từ lúc bắt đầu ấy trở đi, Joy và Amber không rời nhau. Thi thoảng tôi lại trò chuyện với Katherine trên điện thoại, nhưng chưa bao giờ kiếm đâu ra được thời gian để gặp cô ấy. Tôi có thoáng nhìn thấy cô ấy ngồi trên một băng ghế cạnh sân chơi của khu chung cư, trò chuyện cùng đám trẻ, và tự hỏi làm thế nào cô ấy xoay ra được thời gian cho cái hoạt động tầm phào như thế kia chứ. Chẳng nhẽ cô ấy chẳng có nghề ngỗng gì? Hay chẳng có công việc nhà nào để làm? Chẳng có lịch làm việc nào để thực hiện ư? Chà, sao tôi muốn biết cái bí quyết tìm ra thời gian để chơi đùa ấy quá đi mất. Chơi ném banh và cười đùa trong nắng hè chắc vui phải biết.

Thời gian trôi qua, tôi bắt đầu để ý thấy Katherine có vấn đề. Có những lúc lời cô ấy nói nghe thật khó hiểu. Cô ấy dường như hay loạng choạng và mất thăng bằng. Cô ấy hay làm rơi đồ. Tôi không biết cô ấy có rượu chè gì không, chẳng biết mấy đứa con gái ở với cô ấy có an toàn không nữa. Tôi quyết định đã đến lúc bỏ thời gian ra để tìm hiểu về người phụ nữ này hơn nữa và mời cô ấy đến ăn tối cùng gia đình.

Cái buổi tối Katherine và Joy đến nhà tôi ăn tối là thời khắc quan trọng của đời tôi. Tôi ngắm cô ấy từ khoảng cách rất gần khi cô ấy ngồi ở bàn, vây quanh là đám trẻ. Lời cô ấy nói hay bị đứt đoạn; động tác đều đều, chậm chậm. Nhưng tôi không thể phát hiện ra hơi rượu trong hơi thở của cô ấy, và cô ấy còn từ chối không uống ly rượu mà tôi mời.

Cô có vẻ hạnh phúc khi tập trung vào bọn trẻ, chú ý lắng nghe những câu chuyện bọn chúng kể. Cô đặt câu hỏi cho chúng và nghiêm túc xem xét các câu trả lời của chúng. Cô ấy chuyển từ sang chủ đề khác, cố theo kịp những suy nghĩ nhanh như chớp của bọn trẻ. Cô làm cho chúng khoái chí bằng những câu chuyện vui về thời thơ ấu của mình.

Sau bữa ăn, bọn trẻ chạy ủa ra ngoài chơi trong ánh nắng hè còn rơi rớt lại. Katherine và tôi bình thản bước theo ra. Cô bước đi chậm rãi và cẩn thận, vừa đi vừa thổ lộ cuộc sống trước đây của cô, lúc cô còn đang là một quản trị viên đang phát triển tài năng kết duyên cùng một người đàn ông năng động, nổi bật. Cô kể cho tôi nghe một kiểu sống đầy những hoạt động xã hội, những chuyến nghỉ mát, và những con người, những bối cảnh khác nhau. Cô đã sống cuộc sống tôi hằng mơ ước nhưng chẳng bao giờ đạt được.

Chúng tôi ngồi trên một băng ghế cạnh sân chơi của bọn trẻ và im lặng nhìn chúng chơi đùa. Tôi nghĩ, làm thế nào mà so sánh được cái cuộc sống biết trước những chuyện gì sẽ xảy ra và chẳng lấy gì hứng khởi của tôi với bức tranh mà Katherine vừa vẽ nên. Tôi thở dài nói với cô ấy sao tôi mong cho lũ trẻ mau mau lớn. Đến lúc ấy tôi sẽ có thêm thời gian để làm những thứ cho bản thân.

Một nụ cười nhẹ nhàng thoáng hiện trên gương mặt của cô ấy khi cô trả lời, “Ước mơ duy nhất của em là không phải ở bệnh viện cho đến khi Joy trưởng thành. Chị thấy đấy, em đang mắc phải căn bệnh xơ cứng mô mềm khắp nơi. Nó cứ dần dần lan khắp cơ thể của em. Căn bệnh đã biến đổi hoàn toàn cuộc sống của em. Chồng em không thể chịu được việc phải ăn ở với một người vợ tàn tật, và em không thể tiếp tục được sự nghiệp của mình. Giờ đây tất cả những gì em muốn là có thể nuôi dạy được con gái của mình. Em muốn chia sẻ với thế giới của con nhiều hết mức có thể và càng lâu càng tốt. Em đã học được cách yêu quý từng giây từng phút của mỗi ngày bên con, bởi vì em không biết những giây phút ấy còn chừng bao nhiêu nữa.”

Katherine quay sang tôi, mỉm cười, và nói tiếp, “Chị đừng có sống mà cầu mong rũ bỏ đi những gì chị đang có. Chị chẳng bao giờ biết được khi nào nó sẽ mất đi đâu.”

Bóng tối ập đến chấm dứt cuộc trò chuyện của chúng tôi, chúng tôi lo lừa các con đi tắm rồi đi ngủ. Đến khuya tối hôm ấy, trong thời khắc yên tĩnh chập chờn trạng thái thức và ngủ, tôi vẫn có thể nghe thấy lời cô ấy lớn vồn trong đầu và trong tim tôi, và tôi quyết định trân trọng những gì tôi hiện có thay vì chỉ mong có sự đổi khác.

Thời gian trôi đi nhanh chóng như nó vẫn luôn thế. Joy và Amber lớn dần, từ bé con qua tuổi thành niên. Tôi bỏ ra nhiều thời gian hết mức có thể cho chúng và Katherine. Cuộc sống là một lăng kính vạn hoa gồm những mảnh màu niềm vui, nỗi khổ. Với mỗi chặng phát triển của các cô con gái, có vẻ như cơ thể của Katherine phải trả giá khi cô ấy dần sa sút cả về thể chất lẫn tinh thần.

Ước mơ của Katherine đã được chấp nhận. Cô ấy có thể chứng kiến cảnh Joy nhận bằng tốt nghiệp trung học, tiếp tục con đường học vấn cao hơn và bắt đầu một sự nghiệp rực rỡ.

Một số ước mơ trong số rất nhiều ước mơ của tôi cũng được chấp nhận. Con trẻ bây giờ đã lớn và đã tự lực cánh sinh, tôi có thời gian để theo đuổi những gì tôi yêu thích. Tôi có được những đứa cháu quý báu giữ cho tôi luôn phải chú ý đến những kỳ quan của thế giới, có bạn bè và gia đình để yêu thương và để vui vầy. Và tôi luôn mang theo mình cái hiểu biết rằng tôi đã có được những thứ tôi chẳng bao giờ ước ao... phần thưởng cho việc đã biết Katherine và đã học được sự khôn ngoan của cô ấy.

LANA BROOKMAN



Một người bạn

Bạn bè có thể chuyển đi xa - xa đến mức có thể các bạn chẳng bao giờ còn được gặp lại nhau nữa. Thế nhưng họ mãi mãi vẫn là một phần của bạn.

Pam Brown

Chẳng hiểu thế nào mà cuối cùng tôi lại tình cờ ngồi kế Julie trong một buổi hội thảo. Chúng tôi có cơ hội thuận lợi để kể những câu chuyện về bản thân và nhận thấy rằng chúng tôi có chung một sự quan tâm: niềm đam mê dành cho những mặt thuộc về tâm linh và “không thấy được” của cuộc sống. Tôi nói với cô ấy tôi đang nghiên cứu về giấc mộng. Mỗi quan tâm này đã trở thành chất keo gắn kết cuộc sống của chúng tôi lại với nhau. Cuối buổi hôm ấy, chúng tôi trao cho nhau danh thiếp và hứa sẽ sớm gặp lại nhau.

Khi chúng tôi gặp lại và cùng đi ăn trưa, Julie vô tình đề cập đến việc cô ấy hay bị đau quặn nơi bắp chân. Vài tháng sau đó là một quãng thời gian thuộc về tình cảm và rất quan trọng trong cuộc đời của Julie. Càng ngày cô càng khó cử động vì chứng đau và vì bị cứng cơ. Nhiều bác sĩ, kể cả những nhà thần kinh học, ra sức chẩn đoán về tình trạng ngày càng thiếu kiểm soát hai chân. Sau những cuộc xét nghiệm đau đớn như kéo dài mãi mãi, Julie vẫn không có được kết luận nào về bệnh tình của cô. Cô bắt đầu tự nghiên cứu tìm hiểu một mình.

Tôi chưa bao giờ thật sự hiểu căn bệnh Lou Gehrig là gì mãi cho đến khi nghiên cứu của Julie cho thấy chính nó là căn bệnh âm thầm gây ra những cơn đau cho cô. Cô giảng cho tôi nghe về những triệu chứng của căn bệnh, cách chữa trị, những tác dụng phụ và tệ hơn hết là dự báo bệnh. Thật không may là những nghi ngờ mà cô nghiên cứu tìm ra đã được khẳng định.

Năm năm sau ngày tôi quen Julie, cô biết thời gian còn lại của cuộc đời cô rất ngắn. Nhiều cuộc trò chuyện của chúng tôi liên quan đến ý niệm về cái chết và sự hấp hối, về việc cô không muốn là gánh nặng và muốn thoát khỏi kiếp này một cách thanh thản. Những cuộc chuyện trò của Julie và Chúa ngày một thường hơn. Gần đến phút cuối ấy, cô nghe thấy có giọng nói nói với cô rằng đã đến lúc cô phải chuyển đến sống trong một dưỡng đường.

Đến lúc đó Julie thường nói đến việc rời khỏi trái đất này, cô nói rằng cô đã sẵn sàng cho chuyển ra đi. Thế nhưng đây là khoảng thời gian đặc biệt khó khăn đối với tôi, vì tôi đã biết trân trọng những giây phút hiện tại của cô ấy. Thời gian không còn nhiều cho cả hai chúng tôi. Bận thân của tôi đang trong giai đoạn hấp hối. Trong những lần viếng thăm nhau cuối cùng của tôi, chúng tôi đã có một thỏa thuận. Cô ấy nói nếu hoàn toàn có thể, cô ấy sẽ liên lạc với tôi sau khi cô ấy mất. Khi cô ấy mất, tôi phải đi công tác xa thành phố và không thể hoãn được nên tôi đã không có mặt trong tang lễ của Julie. Một tháng sau, chồng tôi và tôi đi nghỉ cuối tuần trong căn nhà nhỏ nơi bãi biển. Ở đó tôi có thể xoa dịu nỗi đau của mình và hồi tưởng về người phụ nữ dũng cảm và mạnh mẽ một cách kỳ lạ đã dạy cho tôi rất nhiều về điều kỳ diệu của tinh thần con người.

Vào đêm thứ hai ở đó, tôi mơ thấy Julie thật sự đang đứng trong phòng ngủ của chúng tôi. Cô ấy tươi cười, trông thật rạng rỡ và khỏe khoắn như lần đầu tiên tôi gặp cô ấy. Cô mở rộng vòng tay, ôm lấy tôi thật chặt, và cứ giữ lấy tôi, sau đó cô đẩy tôi ra xa để tôi có thể nhìn thấy đôi mắt của cô và niềm vui lấp lánh trong ấy. Julie nói rõ ràng, “Chúng ta không chết đi!” Điều này còn hơn cả một giấc mơ nữa – tôi biết mình đã trải nghiệm được một điều gì đó rất thật. Nó tạo cảm giác là Julie đã liên lạc với tôi qua cách này. Cô ấy biết sự nghiệp của cuộc đời tôi dựa trên

nghệ thuật và những giấc mơ. Tôi lay chồng dậy và kể cho anh nghe việc Julie đã đến thăm tôi, những gì cô ấy nói và trông cô ấy tuyệt vời ra sao.

Trên đường về nhà, tôi không thể ngừng suy nghĩ về cái cảm xúc của tôi và hình ảnh của Julie cứ hiện ra trong tâm trí tôi. Tôi bật khóc và nghĩ: *Julie ơi, sức mạnh và sự dũng cảm đáng ngạc nhiên về tinh thần của cậu làm lay động đến nhiều trái tim. Mình sẽ không còn là mình của trước đây vì mình đã biết cậu.*

Trước khi về đến nhà, chúng tôi ghé ngang qua văn phòng để lấy thư cuối tuần. Tôi thấy có một tờ chương trình của ban tang lễ của Julie gửi đến tôi. Khi tôi mở phong bì ra, trong đó là gương mặt tươi cười rạng rỡ của Julie trên tờ bìa bao ngoài tờ chương trình. Đó chính là hình ảnh về cô mà tôi đã nhìn thấy trong giấc mơ! Một bài thơ của người Mỹ da đỏ mà Julie đã chọn trước ngày cô mất đi được in ở tờ giấy bên trong. Bài thơ bắt đầu bằng câu như sau: *“Đừng ngồi bên mộ tôi và khóc, vì tôi không có ở đó”*. Và câu cuối cùng là: *“Đừng ngồi bên mộ tôi và khóc, vì chúng ta không chết đi.”*

MARLENE KING



Một ấm trà tuyệt hảo

Có những phút đầy ý nghĩa trong cuộc sống của chúng ta mà hầu hết chúng ta có được nhờ sự khích lệ của ai đó. Tôi không quan tâm xem một người có thể vĩ đại ra sao, nổi tiếng đến đâu, hay thành công thế nào, vì những cái đó có được chỉ là do được cổ vũ.

George M. Adams

Đám đông gần hai trăm người sẵn hàng giảm giá nôn nóng xô đẩy nhau giành lối vào căn phòng khách của khu nhà Withers. Nhiệt độ 32°C nóng ngốt người không làm cho ai chùn bước.

Người phụ nữ điều hành cuộc mua bán, một người quen với tôi từ lâu gật đầu chào khi chúng tôi đứng nhìn những kẻ sẵn hàng buổi sớm. “Cảnh huyên náo này thật ghê gớm!” Bà cười tủm tỉm.

Tôi mỉm cười đồng tình. “Lẽ ra tôi không có ở đây đâu. Chưa đầy một tiếng nữa tôi phải có mặt ở phi trường rồi,” tôi nói với người điều hành cuộc mua bán. “Nhưng hồi tôi còn nhỏ, lúc mới có mười mấy tuổi, tôi đã đi bán mỹ phẩm trong khu này. Và bác Hillary Withers là vị khách hàng đáng yêu của tôi.”

“Thế thì chị lên gác xếp đi,” bà đề nghị. “Có nhiều mỹ phẩm cũ trên đó lắm đấy.”

Thật nhanh tôi lách mình qua đám đông mỗi lúc một thêm dày đặc và lên cầu thang đến tầng ba. Góc xép vắng hoe, ngoại trừ một phụ nữ bé nhỏ luống tuổi đang ngồi ở chỗ mấy cái bàn chất đầy những túi màu vàng đủ mọi kích cỡ.

“Điều gì đã khiến cô lên đến đây vậy?” Bà vừa hỏi vừa bật nắp một lọ nước hoa. “Chẳng có thứ gì ở đây cả, ngoại trừ những sản phẩm cũ kỹ hiệu Avon, Tupperware và Fuller Brush.”

Tôi khẽ hít một hơi thật sâu. Hương thơm không thể nào lẫn được của nước hoa “Here’s My Heart” đưa tôi trở về thời gian gần hai mươi năm trước.

“Sao thế này, đây là chữ viết của tôi!” Tôi thốt lên, mắt nhìn chòng chọc vào một tờ biên lai được dính vào một trong những chiếc túi ấy. Cái túi chưa được đựng đến ấy chứa các loại kem và nước hoa nhẹ trị giá hơn một trăm đôla – cuộc mua bán đầu tiên của tôi và bác Withers.

Tôi nhớ lại vào cái ngày thứ Sáu xa lắc ấy, tôi rã cẳng đi chào hàng khắp mọi nhà trên cái đại lộ rộng lớn trồng cây hai bên đường ấy đến gần bốn tiếng đồng hồ nhưng không một quý bà nào mời tôi vào nhà. Thậm chí vài người còn sập cửa vào mặt tôi. Khi tôi nhấn chuông căn nhà cuối cùng, tôi chuẩn bị tư tưởng cho câu từ chối giờ đã trở nên quen thuộc.

“Thưa bà. Cháu là người đại diện mới của hãng Avon,” tôi lắp bắp khi cánh cửa gỗ sồi hé mở. “Cháu có một số sản phẩm tuyệt vời muốn giới thiệu với bà.” Cuối cùng cũng lấy được dũng khí để nhìn vào mặt người phụ nữ đang đứng ở cửa, tôi mới nhận ra đó là bác Withers, một giọng ca soprano thanh thoát và phúc h trong dàn đồng ca của nhà thờ chúng tôi. Tôi hay ngắm nghía những bộ váy, những cái nón xinh đẹp của bác và mơ một đến ngày nào đó tôi cũng mặc những trang phục có phong cách như bác.

Chỉ mới trước đó hai tháng, khi tôi phải đi đến một thành phố xa xôi để giải phẫu não, bác Withers đã gửi đến cho tôi cả một cơn mưa những tấm thiệp xinh đẹp. Một lần nọ bác còn đưa vào thiệp một câu trong Kinh thánh: “Nhờ có Đức Giêsu Kitô, đáng ban sức mạnh cho con, con có thể

làm được mọi thứ.” Tôi luôn mang tấm thiệp đó trong chiếc ví may bằng vải vinyl đỏ của tôi. Cứ khi nào thầy cô giáo của tôi nói với tôi rằng tôi sẽ chẳng bao giờ lên được đại học là tôi lại lấy tấm thiệp ấy ra và nghiền ngẫm lời viết trong đó, thầm lặp đi lặp lại lời hứa ấy.

Tôi đã tin vào câu trích ấy, kể cả khi thầy cô của tôi cứ nói mãi rằng, “Roberta à, với bao nhiêu là buổi học mà em đã vắng, em chẳng bao giờ có thể theo kịp đâu.” Có lẽ thầy cô cho rằng tốt hơn hết là đừng để tôi mơ mộng quá nhiều, vì tôi đang khốn khổ với một căn bệnh rối loạn thần kinh nghiêm trọng.

“Ồ Roberta đấy à, vào đi cháu,” giọng bác Withers du dương. “Bác cần cả một triệu lẻ một thứ ấy chứ. Bác rất vui khi cháu đến gặp bác.”

Tôi nhẹ nhàng ngồi lên chiếc ghế sofa trắng tinh không một vết bẩn của nhà bác và kéo dây kéo cái túi xách bằng vải tuyết của tôi bên trong đựng đầy những mẫu mỹ phẩm chỉ với năm đôla là có thể mua được. Ngay khi tôi trao cho bác tờ quảng cáo các mặt hàng bán, tôi cảm thấy như mình là cô gái quan trọng nhất thế giới.

“Bác Withers ạ, chúng cháu có hai loại kem, một là dành cho da hồng hào, còn cái này là dành cho da vàng vọt,” tôi giải thích với sự tự tin giờ đã quay trở lại. “Và chúng cũng rất tuyệt cho các nếp nhăn nữa.”

“À hay quá, hay quá,” bác cứ lặp đi lặp lại

“Thế bác muốn thử loại nào hả bác?” Tôi hỏi trong khi tay bắt đầu chỉnh bộ tóc giả che đi phần sẹo có vết sẹo do giải phẫu giờ đây tóc đang mọc lởm chởm.

“Ồ, chắc hẳn bác sẽ cần mỗi thứ một lọ quá,” bác trả lời. “Thế còn nước hoa thì cháu có những thứ gì?”

“Bác thử loại này đi ạ. Họ gợi ý là bác nên bôi nước hoa ngay mạch đập này để có hiệu quả tối ưu,” tôi hướng dẫn bác, tay chỉ vào cổ tay đeo dây vàng và kim cương của bác.

“Chà, Roberta, cháu thật có hiểu biết! Chắc là cháu phải học mất nhiều ngày đấy nhỉ! Cháu thật là một cô gái trẻ thông minh!”

“Bác thật sự nghĩ thế hả bác Withers?”

“Ừ, bác thấy thế mà. Thế cháu sẽ làm gì với số tiền kiếm được?”

“Cháu sẽ để dành để học đại học. Cháu muốn làm một y tá có bằng cấp,” tôi trả lời và thấy ngạc nhiên về lời lẽ của mình. “Nhưng hôm nay cháu lại nghĩ nên mua trước một chiếc áo len tặng mẹ nhân dịp sinh nhật. Mẹ luôn đi cùng cháu lúc cháu đi chữa bệnh, và khi mẹ con cháu đi xe lửa đi khám bệnh thì một chiếc áo len sẽ rất tuyệt đối với mẹ.”

“Tuyệt lắm Roberta à, cháu thật biết nghĩ. Giờ thì cho bác biết cháu có những sản phẩm nào trong dòng sản phẩm quà tặng nhé?” Bác hỏi và yêu cầu mua hai thứ cho mỗi loại sản phẩm mà tôi giới thiệu với bác.

Đơn đặt hàng của bác trị giá đến 117,42 đôla. *Có phải bác ấy thật sự muốn mua nhiều như thế không nhỉ?* Tôi thắc mắc. Nhưng bác mỉm cười và nói, “Bác rất mong ngày nhận hàng đấy nhé Roberta. Cháu nói là thứ Ba tới phải không?”

Khi tôi sửa soạn ra về thì bác Withers nói, “Trông cháu có vẻ đói ngẫu rồi đấy. Cháu dùng chút trà trước khi về nhé? Ở nhà bác mọi người ai cũng nghĩ trà là ánh sáng ở dạng lỏng.”

Tôi gật đầu rồi đi theo bác Withers vào căn phòng bếp sạch sẽ của bác, dáng vẻ đầy tò mò. Tôi ngắm nhìn bác một cách chú tâm khi bác sửa soạn một bữa tiệc trà, giống y như những buổi tiệc trà tôi hay thấy trong phim ảnh, chỉ dành riêng cho tôi. Bác cẩn thận châm nước lạnh vào siêu nước, đun sôi nước vừa tới, rồi bác cho lá trà vào hãm đúng năm phút. “Có thể hương thơm của trà mới dậy,” bác giải thích.

Tiếp theo bác sắp một bộ đồ uống trà bằng sứ rất tinh tế lên một khay bạc, bánh kem dâu và những vật tuyệt đẹp xinh xắn nữa. Ở nhà đôi khi gia đình tôi có uống trà ướp lạnh trong những cái ly để uống xirô, nhưng tôi chưa từng có cảm giác như mình là một công chúa được mời đến dự tiệc trà chiều như thế này.

“Bác ơi, cháu xin lỗi, chẳng lẽ không có cách pha trà nào nhanh hơn hả bác?” Tôi hỏi. “Ở nhà cháu toàn dùng loại trà túi lọc.”

Bác Withers choàng tay quanh vai tôi. “Trong cuộc sống có những thứ không nên vội,” bác nói. “Bác đã học được một điều rằng pha một ấm trà đúng nghĩa rất giống việc sống một cuộc sống làm hài lòng Chúa trời. Có mất công thêm một chút, nhưng luôn đáng cháu ạ. Thử lấy cháu làm ví dụ nhé. Cháu có vấn đề về sức khỏe. Sao cháu vẫn đầy quyết tâm và khát vọng y như một bình trà hoàn hảo. Nhiều người có cảnh ngộ như cháu sẽ bỏ cuộc, còn cháu thì không. Và với sự giúp sức của Chúa, cháu có thể thực hiện được bất kỳ điều gì cháu đặt ra trong đầu đấy Roberta à

Đột nhiên chuyến hành trình ngược thời gian của tôi kết thúc khi người phụ nữ trong căn phòng áp mái nóng và ẩm này hỏi, “Cô cũng biết bà Hillary Withers à?”

Tôi quệt dòng mồ hôi trên trán. “Vâng... có lần tôi bán cho bác ấy một vài thứ mỹ phẩm. Nhưng tôi không tài nào hiểu được tại sao bác ấy chẳng bao giờ sử dụng hay cho chúng đi cả.”

“Bà ấy đã cho đi nhiều lắm rồi ấy chứ,” người phụ nữ bình thản trả lời, “Nhưng chẳng biết sao mà một số thứ lại bị quên lãng và cuối cùng lại nằm ở đây.”

“Nhưng tại sao bác ấy mua chúng mà lại không dùng chúng?” Tôi hỏi.

“À, bà ấy chỉ mua một hiệu mỹ phẩm đặc biệt để dùng thôi.” Người phụ nữ nói bằng một giọng thì thầm ra chiều bí mật. “Bà Hillary rất dễ mềm lòng trước những người đến nhà bán hàng. Chẳng đời nào bà ấy xua họ đi. Bà thường bảo tôi, ‘Tôi có thể cho họ tiền nhưng chỉ tiền không mua được sự tự trọng. Thế nên tôi cho họ một ít tiền của tôi, dành một tai để lắng nghe họ, và chia sẻ tình yêu thương cùng những lời cầu nguyện của tôi. Chị chẳng bao giờ biết được một sự động viên khích lệ dù chỉ là rất nhỏ có thể làm được gì cho một con người đâu.’”

Tôi tạm ngừng lắng nghe và hồi tưởng lại việc buôn bán mỹ phẩm của tôi đã phát triển ra sao kể từ lần đầu tiên gặp bác Withers. Tôi đã mua cho mẹ cái áo len mới từ khoản hoa hồng có được khi bán hàng, và

tôi vẫn để dành được chút ít cho ngân sách học đại học của tôi. Thậm chí tôi còn giặt được giải thưởng bán mỹ phẩm cấp quốc gia và ở một số tỉnh thành nữa. Cuối cùng thì tôi cũng đã đi đến hết được chặng đường đại học bằng khoản tiền tự kiếm được và thực hiện ước mơ trở thành y tá có bằng cấp của mình. Sau đó tôi còn lấy một bằng thạc sĩ rồi một bằng tiến sĩ.

“Bác Withers cầu nguyện cho tất cả những người này sao?” Tôi vừa hỏi vừa chỉ ra hàng chục chiếc giỏ giao hàng đã sòn cũ theo thời gian được đặt trên bàn.

“Đúng đấy,” cô ấy khẳng định với tôi. “Bà ấy làm thế mà không cầu mong có ai đó biết được việc ấy.”

Tôi thanh toán món hàng tôi mua cho người thu ngân ấy – cái túi đồ mỹ phẩm tôi đã bán cho bác Withers và một cái mặt dây chuyền bằng vàng nho nhỏ hình trái tim. Tôi xỏ cái mặt ấy vào một sợi dây chuyền vàng mà tôi đang đeo trên cổ. Rồi tôi thẳng tiến đến phi trường: chiều tối hôm ấy tôi có một cuộc thảo luận về y tế ở New York.

Khi bước vào căn phòng ở khách sạn tráng lệ ấy, tôi đi thẳng lên bục diễn giả và đưa mắt quét một lượt biển người bên dưới – các chuyên gia y tế từ khắp mọi miền đất nước hội tụ về đây. Bất chợt tôi thấy bất an như trong cái ngày xa xưa ấy, cái ngày vác mỹ phẩm đi bán vòng vòng trong khu phố giàu có không quen thuộc ấy.

Mình có thể làm được không? Đầu tôi đặt câu hỏi.

Ngón tay tôi run run lần lên mặt dây chuyền. Nó bật mở, bên trong là hình bác Withers. Tôi lại nghe những lời nói dịu dàng nhưng rõ ràng và mạnh mẽ: “Với sự giúp sức của Chúa, cháu có thể thực hiện được bất cứ điều gì cháu đặt ra trong đầu đấy, Roberta à.”

“Xin chào,” tôi từ từ mở lời. “Cám ơn các bạn đã mời tôi đến nói chuyện về việc đưa sự “chăm sóc” vào việc chăm sóc sức khỏe. Người ta thường nói rằng công việc chăm sóc chính là tình yêu được thể hiện ra mọi người. Nhưng sáng hôm nay tôi lại học được một bài học không ngờáng lực của tình yêu thầm lặng được thể hiện trong bí mật. Loại tình

yêu ấy được thể hiện không phải để cho mọi người thấy mà là vì điều tốt đẹp mà nó có thể mang lại cho cuộc sống của những người khác. Đôi khi một số hành động thể hiện tình yêu quan trọng nhất của chúng ta không được nhận thấy. Cho đến khi chúng có thời gian để ngấm, thời gian để hương thơm của chúng tỏa ra.”

Thế rồi tôi kể cho các đồng nghiệp của tôi câu chuyện về bác Hillary Withers. Tiếng vỗ tay vang dậy trước sự ngạc nhiên của tôi. Tôi thầm cầu nguyện, *Con cảm ơn Chúa và cảm ơn bác, bác Withers.*

Tất cả đã bắt đầu bằng một ấm trà tuyệt hảo.

ROBERTA MESSNER



Thịt xông khói và trứng

Một số bạn bè chỉ là bạn bè, nhưng một người bạn đúng nghĩa còn gần gũi hơn cả người thân gần nhất của ta.

Sách Châm ngôn 18:24

Tôi đang đứng nơi mấy cánh cửa dẫn đến sân vận động có mái che của trường trung học của tôi, nhạc âm vang, khán đài đầy nghẹt người thân và bạn bè. Tôi lo lắng đứng chờ để bước vào và lòng vừa vui vừa hồi hộp âu lo. Giây phút này tôi đã chờ đợi từ lâu lắm.

“Cậu căng thẳng à?” Có ai đó đứng phía sau hỏi tôi

Tôi quay lại và nhìn thấy mái tóc uốn xoắn tím màu nâu của Beth Ann, bạn cũ của tôi ở trung học phổ thông.

“Ừ, một chút. Cảm giác là lạ thế nào ấy,” tôi nói.

“Ừ mình biết. Cứ như mới hôm qua đây bọn mình còn chơi trò thịt xông khói và trứng vào giờ ra chơi vậy,” bạn nói, miệng cười rạng rỡ.

“Thịt xông khói và trứng” là trò chơi ngày nào chúng tôi cũng chơi vào giờ giải lao. Trò chơi gồm hai người ở hai xích đu khác nhau khóa tay và chân lại với nhau chặt hết mức có thể và những người khác sẽ đẩy họ đi khắp hướng để cố làm cho họ sút ra. Dù có bị đẩy hung bạo ra sao

nhưng Beth Ann và tôi chẳng bao giờ để sút ra. Chúng tôi luôn gắn chặt với nhau không rời.

Tay ai đó đưa ra và huých vào người tôi. Đến lượt tôi đi ra rồi. Khi tôi queo ngang cái góc tường, những gì tôi nhìn thấy là hàng ngàn người và những gì tôi nghe thấy là bài hát “Pomp and Circumstance”. Trước giờ tôi đã nghe bài hát này cả chục lần, nhưng lần này nó thật có ý nghĩa. Nó như chiếm hết toàn bộ cơ thể tôi, và trái tim tôi như đập theo những nốt nhạc. Nước mắt đọng đầy khi tôi nhận ra đây là lần cuối cùng tôi còn được đi cùng bạn bè của mình. Tôi đi bên dưới những vòng cung gắn đầy hoa và queo xuống phía bên cánh gà để đến chỗ của mình. Khi tôi ngồi xuống, tôi hít thật sâu và quan sát mọi thứ quanh mình – mọi người đang hò reo và vỗ tay; trái tim tôi vẫn đập theo bài hát; mọi bạn bè cũ nơi trường phổ thông trung học của tôi trong mũ mào và áo choàng tốt nghiệp; tấm biểu ngữ của lớp tôi. Tấm biểu ngữ ghi: “Kết thúc một thập kỷ, một thế kỷ, một thiên niên kỷ, khởi đầu một giấc mơ.” Vào thời điểm đó tôi sắp lớn lên và trở thành con người mà tôi muốn. Mặt khác, điều đó cũng có nghĩa là bỏ lại mọi thứ phía sau.

Buổi lễ thật dài, và nóng – rất nóng. Áo choàng của tôi sưng mồ hôi, và nó làm tôi ngứa ngáy. Tôi khản cả giọng vì cứ gào thét tên các bạn khi tên các bạn được xướng lên, và miệng tôi đau cả lên vì cười những thầy cô nào sau bốn năm học vẫn phát âm nhầm tên chúng tôi. Tôi toét miệng đến tận mang tai khi nhận bằng tốt nghiệp và nhìn thấy bố và mẹ đang nhìn tôi với ánh mắt tự hào. Và dĩ nhiên cứ mỗi khi có ai nhắc đến ngày này là ngày cuối cùng của chúng tôi, tôi lại bật khóc. Nhưng tôi vẫn giữ được bình tĩnh cho đến phút cuối.

Khi đi từ từ ra khỏi sân vận động, tôi nhìn những người đã tác động đến cuộc đời tôi suốt những năm qua, những người mà tôi sẽ luôn mang theo trong lòng. Tôi nhìn bố mẹ tôi, gia đình tôi, thầy cô giáo, và cuối cùng là người bạn thân ở trường phổ thông của tôi.

Suốt những năm qua chúng tôi đã lớn lên và đi theo những lối riêng của mình. Nhưng Beth Ann nói đúng. Mọi thứ vẫn như ngày hôm qua chúng tôi chơi trong sân trường với nhau và mơ đến ngày lên trung học mà đến lúc này dường như vẫn còn xa lắm.

Tôi nhớ cái lúc Beth Ann và tôi ngồi bên ngoài nơi lối dẫn vào các cánh cửa của trường chúng tôi. Chúng tôi vừa mới chơi xong trò lò cò và đang ném mấy viên đá qua bãi đậu xe.

“Tớ chẳng thể nào chờ được đến lúc lên trung học,” tôi nói khi đang quệt mồ hôi trên trán.

Nắng rất nóng và rọi xuống chân tôi. Tôi đang mang đôi giày Jelly màu hồng chói mới toanh mà tôi nắn nì mẹ mua hàng bao tuần.

“Mình cũng vậy. Và khi có được bằng lái xe, bọn mình có thể chạy xe đến nhà nhau và đi xem phim hoặc đi bơi bất cứ khi nào mình muốn,” Beth Ann mơ màng.

“Tớ biết. Tớ chẳng thể chờ được. Bọn mình sẽ đi mọi nơi với nhau... bọn mình sẽ luôn bên nhau,” tôi hứa.

“Bạn thân của nhau mãi mãi,” Beth Ann nói.

“Ừ... bạn thân mãi mãi,” tôi gật

Chúng tôi ngồi nơi lối vào ấy mà lên kế hoạch cho tương lai với nhau – nơi chúng tôi sẽ đi, những điều chúng tôi sẽ làm và người mà chúng tôi sẽ cưới. Chúng tôi còn lên kế hoạch kết hôn cùng thời điểm với nhau đối với những người bạn thân như chúng tôi. Chúng tôi có kế hoạch dạy cho con cái chơi trò “Thịt xông khói và trứng,” rồi dạy chúng cách không bao giờ để sút ra.

Khi tôi đi ra khỏi khán đài, tôi nhớ lại mọi kế hoạch mà chúng tôi đã lập ra nơi mái trường phổ thông. Tôi nhận ra rằng không có kế hoạch nào trong số chúng trở thành sự thật. Nhưng có một nơi trong tim tôi vẫn muốn chúng được thực hiện. Tận sâu trong tâm trí tôi, kể cả sau khi tất cả những năm tháng ấy có cách xa, tôi vẫn thầm hy vọng chúng tôi sẽ luôn bên nhau.

Tôi đi theo hàng người rong rảnh vào căn-tin của trường để gặp gia đình và bạn bè. Tôi nhận hàng ngàn cái ôm và chụp hàng trăm tấm hình. Tôi bị lôi đi cả triệu hướng, nhưng tôi vẫn nhớ những ngày học phổ thông

cùng với Beth Ann, những lời hứa và những mơ ước của chúng tôi khi còn nhỏ. Tôi phải nói lời giã biệt rồi.

Tôi đi kiếm bạn ấy trong đám đông. Tôi nhìn quanh đến cả mười phút, và khi tôi sắp bỏ cuộc, tôi đi vòng qua cái góc và bạn ấy kia rồi, đang bị một đám người vây quanh. Tôi đi về phía bạn ấy và lôi bạn ấy ra một góc.

“Beth này...”

Giờ đây chúng tôi gọi bạn ấy là “Beth” vì bạn ấy cảm thấy đã lớn hẳn so với cô bé “Beth Ann” ngày nào.

“... Mình không biết phải nói gì đây. Mình nghĩ mình cảm thấy như mình phải gặp cậu và nói lời tạm biệt.”

Ngay khi tôi nói những từ cuối cùng “tạm biệt”, bạn ấy kéo tôi tới gần và ôm tôi thật chặt. Chúng tôi ôm nhau chỉ khoảng vài phút mà chừng như nhiều tiếng đồng hồ. Khi chúng tôi buông nhau ra, cả hai đều mọng n

Bạn ấy thì thầm với tôi, “Tớ chỉ muốn cảm ơn cậu về những kỷ niệm ấy. Tớ yêu cậu. Tớ sẽ nhớ cậu...” Bạn ấy nhìn chăm chăm vào đôi mắt nhòe lệ của tôi và bấu chặt mấy ngón tay tôi khiến chúng đỏ ửng cả lên. “Tớ sẽ chẳng bao giờ quên cậu được.”

“Tớ sẽ chẳng bao giờ quên cậu...” tôi lặp lại khi chậm chậm để mấy ngón tay tuột dần ra khỏi tay bạn. Cuối cùng thì tôi cũng đã có thể đi được rồi. Tôi quay người và đi khỏi.

Đêm hôm đó một mình tôi đi ngang qua mấy cánh cửa trường trung học, mọi suy nghĩ từ khắp nơi ủa về. Tôi nhận ra rằng khi tôi bước ra là tôi đang bắt đầu một cuộc đời mới – một cuộc đời không có những người bạn thân thiết nơi mái trường phổ thông, một cuộc đời với những người bạn mới và những mối quan hệ mới, và hy vọng đó là một cuộc sống “Thịt muối xông khói và trứng” với những người bạn có thể giữ nhau thật chặt như Beth Ann đã làm.

BETH DIESELBERG



Bột nhào chua

Ngôn ngữ tình bạn không phải trong câu chữ, mà là trong ý nghĩa.

Henry David Thoreau

Mỗi khi gia đình tôi tụ tập lại với nhau thì điều đó có nghĩa là đồ ăn thức uống tràn đầy khắp bàn ăn và các kệ bếp. Cô dì chú bác, các anh chị em họ giữ những cái đĩa trên đùi và hỏi tin tức của nhau kể từ lần cuối cùng gặp nhau. Lần nào cũng vậy, bữa ăn chỉ kết thúc khi không còn một ai có thể ăn thêm một miếng nào nữa.

Ngày hôm nay không ngoại lệ, thật khó mà bỏ về choặng.

“Mình phải về thôi,” Allen, chồng tôi, nói với tôi và Meredith, cô con gái năm tuổi của chúng tôi. Chúng tôi leo lên chiếc xe Jeep khi mặt trời ló khỏi đám mây và bắt đầu trượt dần xuống sau những cây thông cao to vùng Georgia. Allen bắt đầu de xe lùi ra sau.

“Hượm đã!” Doug, ông anh họ ba mươi tám tuổi của tôi, hét lên.

Tôi quay cái kính xe xuống khi anh ấy thông thả tiến đến xe chúng tôi, trông chẳng giống gì một người đang vội cả.

“Cô quên món bánh mì bột chua của cô rồi này,” anh nói bằng chất giọng chậm chạp, rề rà miền Nam của mình. “Còn đây là lọ bột nhào chua, như thế là cô có thể làm món bánh mì này được rồi đấy.” Anh đưa chiếc lọ thủy tinh chứa một viên tròn màu trắng dính nhớp nháp.

Tôi nhìn chăm chăm vào chiếc lọ được ủ trong một chiếc túi nhỏ đựng đầy đá và tự nhủ làm thế nào tôi có thể đưa được cái chất kỳ lạ này về nhà mà không làm vỡ chèm nhẹp ra. Bằng cách nào đó tôi đã giữ thăng bằng được chiếc lọ giữa những món đồ chơi của Meridith và chiếc vali, lòng hy vọng mọi chuyện sẽ ổn cả suốt chặng đường kéo dài bốn tiếng đồng hồ sắp tới.

“Đây là công thức làm nó,” Doug nói thêm. “Nó sẽ tồn tại mãi mãi nếu cô luôn cho thêm vào nó một lượng bột và nước bằng nhau với một chút xíu đường.” Anh mỉm cười. “Nhớ để nó trong tủ lạnh khi cô về đến nhà nhé, nhưng đừng có quên nó. Cũng như tình bạn vậy, cô phải chăm nom nó.”

Ôm hôn từ giã thêm một lần nữa rồi Doug nói, “Hãy nướng vài cái bánh rồi mời bạn bè đến ăn chung.

“Em ấy à?” tôi hỏi. “Anh biết là em bận mà, lấy đâu ra thời giờ mà nấu với chả nướng.”

“Đi mà kiếm thời giờ,” anh phản pháo lại. “Điều quan trọng là bỏ thời giờ ra cho bạn bè và cùng vui vẻ với nhau. Lúc nào anh cũng mang bánh đến cho mấy bà sống bên hồ. Họ thích chúng lắm.” Anh nhe răng cười.

Khi chúng tôi lái xe về nhà, tôi nhớ lời mẹ từng nói rằng Doug rất quan tâm việc làm quen những người hàng xóm của mình, hầu như toàn là người về hưu. “Mấy người chúng nó luôn tổ chức tiệc tối ăn với nhau,” mẹ nói.

Giờ đây, sáu tháng sau, tôi nhòm vào tủ lạnh và lục lọi kiếm tương cà cho vào món hamburger của Meridith. Tôi chột lạnh toát. Đầu gối tôi muốn sụm xuống, và tôi chỉ có thể làm được mỗi việc là nhìn mãi vào chiếc lọ nằm sâu phía sau, cạnh bóng đèn trong tủ lạnh. Cơn đau phía sau mắt tôi lan xuống cổ họng. Nước mắt tôi bắt đầu tuôn rơi khi mấy ngón

tay tôi bấu quanh chiếc lọ và lôi nó ra. Tôi ôm chặt nó vào lòng lâu thật lâu, như đến vô tận.

Cuối cùng, tôi đặt lọ bột nhào chua lên kệ bếp và lục lợi khắp ngăn kéo kế bên tủ lạnh và quyết tâm kiếm cho được công thức làm bột chua mà anh ấy đã cho tôi.

Ngay khi tìm ra, tôi ngồi bệt xuống sàn bếp và cứ nhìn mãi vào mấy dòng chữ viết tay của anh. Tôi rê ngón tay qua các dòng chữ và đọc từng bước thực hiện mà Doug hướng dẫn để làm hỗn hợp bột nhào chua. *Chà. Anh ấy mất công mất sức quá*, tôi nghĩ.

Tôi giữ món hỗn hợp trộn mà Doug đã chuẩn bị, đầu nghĩ đến việc làm thế nào anh ấy để nó ở được trong một nơi ấm đến bảy mươi hai tiếng đồng hồ. Rồi lại còn mỗi ngày khuấy nó đến hai ba lần. Kể cả sau khi đã cho hỗn hợp chua này vào tủ lạnh, anh ấy vẫn phải khuấy nó mỗi ngày một lần. *Và anh đã làm đi làm lại điều này cho những người khác ư?*

Tại tang lễ của anh, tôi được biết rõ ràng là anh đã làm điều này cho người khác. Thậm chí vào ngày 4 tháng Bảy, mọi người từ khắp ngã đường đời đã đến khóc thương cho cái chết bi thảm của anh. Ai cũng choáng váng trước vụ đụng xe đầu đối đầu nảy lửa sáng sớm hôm ấy đã xảy đến cho người đội trưởng trẻ tuổi của Bộ Giao thông vận tải, khi anh trở về nhà sau ca làm việc của mình, chưa đầy một tuần trước khi diễn ra Thế vận hội ở Atlanta, nơi mà bộ phận của anh nhận trách nhiệm gìn giữ an ninh. Đối với người bị mất người thân đang nhìn chăm chăm vào chiếc quan tài đóng kín, đó là vị bánh mì đắng chát, trừ phi niềm tin của bạn dành cho Chúa vẫn kiên định.

Nhưng giờ đây, khi ngồi trên sàn nhà, mọi cảm xúc tuôn chảy, tôi không thể nhảy đi nhảy lại mãi nỗi buồn thương ấy. Lần đầu tiên kể từ sau cái chết của anh, tôi muốn nhớ lại Doug, con người đã dồn rất nhiều nỗ lực cho việc tìm kiếm thời gian dành cho bằng hữu, khách đến nhà, và cho việc bạn bè có thể tụ tập với nhau.

Anh đã đúng. *Em không thể để cho một cuộc sống bận bịu giữ cho em không được vui hưởng cuộc đời – không được bên bạn bè của mình.* May mắn là anh đã không làm thế.

Bỗng nhiên tôi thấy thật cần phải làm món bánh mì của Doug. Tôi tập hợp lại nào men bia, bột, đường, muối và nước ấm – tất cả nguyên liệu cần có để làm bánh mì. *Món ăn tốt nhất cho cơ thể và ngon lành đối với vị giác cũng giống như tình bạn vậy,* tôi hầu như nghe được lời của Doug nói.

Vài ngày sau, mùi thơm ngon lành của bánh mì nướng thoảng khắp nhà. Tôi nhấc điện thoại lên và gọi cho người hàng xóm của mình.

“Chị Becky,” tôi nói, “Đừng ngạc nhiên nhé, em đang nướng bánh đây.” Tôi ngừng lại và nhìn lọ bột chua mà tôi đã làm cho chị ấy. “Em biết là mình đã quên lửng bạn bè của mình,” tôi thừa nhận, “Vì thế chị nghĩ sao về việc ghé qua nhà em và cùng thưởng thức bánh mì với nhau? Chúng ta cần phải biết tin tức của nhau mới được.”

DEBRA AYERS BROWN



NHỮNG NGƯỜI BẠN KHÔNG TRÔNG ĐỢI

*Cái giây phút chúng ta nhận ra là chúng ta đã khám phá ra một người
bạn thật hiếm hoi và tuyệt vời làm sao.*

William Rotsler



Một bông hồng vô danh

“Chúc chị Ngày Tình yêu hạnh phúc,” một trong những cô giáo đã gọi tôi khi chúng tôi rời trường học và đi bộ ra bãi đậu xe.

“Cảm ơn em, cũng chúc em Ngày Tình yêu hạnh phúc.”

Cô ấy cười khì khì khi tôi đáp lại lời chúc tụng. “Hôm nay sẽ là Ngày Tình yêu lãng mạn nhất từ đó đến nay. Burt và em đang đi xem nhẫn kim cương, và anh ấy hỏi em thích loại nhẫn nào. Em chắc là tối nay anh ấy sẽ ngỏ lời với em.”

“Chúc mừng em,” tôi nói. “Lẽ ra chị nên chúc mừng cô dâu và nói ‘những lời chúc tốt đẹp nhất’ đến em.”

“Thôi, chị cứ giữ lấy những lời chúc ấy đi, phòng trường hợp em hiểu lầm ý của anh ấy.” Dù cô ấy mỉm cười, song tôi vẫn thấy được vẻ lo lắng trong đôi mắt của cô ấy.

“Thứ Bảy không đi dạy và chị không thể đợi đến thứ Hai được,” tôi nói. “Vậy ngày mai em nhớ gọi điện báo tin vui cho chị nhé.”

“Được ạ. Nếu như không thấy em gọi đến, chị biết là tin xấu nhé.”

“Sẽ là tin vui mà,” tôi làm dấu hiệu giơ ngón cái lên trấn an cô ấy.

Tôi nhìn người giáo viên trẻ tuổi hân hoan dần đi khuất. Cô ấy đang yêu say đắm và phấn khởi chuẩn bị cho buổi tối lãng mạn của mình, tôi cảm được tâm trạng của cô ấy.

Lạy trời, tôi thì thầm, xin người hãy biến cái ngày hôm nay thành một ngày hạnh phúc để cô ấy nhớ mãi, chứ đừng là một ngày thất vọng. Xin phù hộ cho cô ấy nhận được lời cầu hôn và chiếc nhẫn như cô ấy mong muốn, và xin phù hộ cho tình yêu của họ kéo dài mãi mãi. Và rồi tôi nói thêm, Xin hãy giúp cho con vượt qua được nỗi đau khi nhớ lại cái Ngày lễ Tình yêu đặc biệt của con.

Ray và tôi đã hò hẹn với nhau suốt nhiều năm và yêu nhau đắm đuối, nhưng rất nhiều chướng ngại khiến chúng tôi không cưới được nhau. Cuối cùng thì cũng đến lúc chúng tôi có thể chung sống được với nhau, và dù chúng tôi không thể tổ chức được một đám cưới lớn, rạn rỡ thì chúng tôi cũng muốn hôn lễ của chúng tôi thật đặc biệt.

“Chúng mình cưới nhau vào Ngày lễ Tình yêu anh nhé,” tôi nói với Ray. “Để cho dù anh có bận trí đến mấy thì anh cũng sẽ không quên được ngày cưới của mình.”

Điều kỳ diệu Ray chẳng khi nào quên kỷ niệm ngày cưới của chúng tôi. Dĩ nhiên là có thể các tấm thiệp mừng Ngày lễ Tình yêu mà tôi luôn giăng khắp nhà suốt nhiều tuần trước đó đã khiến anh không thể quên được.

Nhân dịp kỷ niệm mười hai năm ngày cưới, chúng tôi mời hai cặp vợ chồng người bạn rất thân đến, và Ray đã tặng tôi mười hai bông hồng đỏ thắm còn để cành dài. “Mỗi bông tượng trưng cho một năm hạnh phúc,” anh viết như thế lên tấm thiệp Valentine đầy tình cảm đính kèm.

Đó là lễ kỷ niệm ngày cưới cuối cùng chúng tôi tổ chức với nhau. Ray mất tám tháng sau đó.

Cái ngày tôi chọn để cho anh có thể nhớ mãi đã trở thành cái ngày tôi chỉ ước sao mình có thể quên được. Nhưng tôi chẳng bao giờ làm được điều đó. Điều tệ hại nhất là giờ đây mỗi năm chỉ còn có mình tôi vào Ngày lễ Tình yêu.

Các con của tôi giờ đã lớn và đã lập gia đình. Mary, cô bạn diễn viên của tôi đang tập dượt cho vở diễn mới, và tôi không còn có thể dựa dẫm vào người bạn thường tới lui với tôi là cô ấy được nữa. Chẳng có tí lãng mạn nào nơi đường chân trời, chẳng có lấy một đứa cháu nhỏ nào tặng tôi một trái tim được vẽ bằng bút chì. Vì tôi là một người dạy học, nhưng lại không có một lớp dạy đều đặn và thường xuyên nên tôi không được tặng nhiều thiệp dành cho “nhà giáo”.

Nghĩ đến chuyện phải về ngôi nhà vắng vẻ, cô đơn làm cho tôi náo lòng, thế là tôi dừng lại tại một khu phố buôn bán. Chẳng có thứ gì làm cho tôi phải để mắt đến, và tôi cứ đi lòng vòng, đầu óc đầu đầu. Mùi thức ăn ngon lành thoảng đưa khi tôi đi ngang một nhà hàng lớn nhắc tôi là tôi đang đói bụng, nhưng tôi không có lòng dạ nào mà vào đó có một mình. Tôi nghĩ đến chuyện đi xem phim, nhưng một lần nữa tôi lại không thể đối diện được chuyện phải đến rạp chiếu bóng một mình một bóng.

Thấy chẳng có nơi nào có thể đến được, thế là tôi về nhà. Căn nhà tối om om khi tôi de xe vào. Chiếc đèn tự động bật lên khi xe tôi chạy vào đến nhà. Tôi lấy bức thư trong thùng thư ra, một tay cầm chặt bức thư, tay kia mở cánh cửa chắn b

Trên bậc thềm giữa hai cánh cửa là một cái hộp đẹp, dài, bọc trong miếng giấy xanh lá: tôi khó lòng chần chờ chuyện mở giấy gói ra.

Khi đã vào trong nhà, tôi vội mở tấm giấy, lộ ra dưới tấm giấy là một cảnh hồng đỏ tuyệt đẹp. Vẻ đẹp và hương thơm ngọt ngào của bông hồng nhắc tôi về mười hai cảnh hồng đỏ mà Ray từng tặng tôi từ lâu lắm. Tôi xé toạc giấy gói để tìm tấm thiệp nhưng chẳng có lấy một mảnh giấy. Tôi tìm manh mối để biết ai là người gửi đến, nhưng cuối cùng vẫn bó tay.

Sau một hồi, tôi gọi cho con trai và con gái tôi, nhưng chẳng có đứa nào biết được bất cứ điều gì về cảnh hồng ấy. “Chắc là có một người bí mật nào ngưỡng mộ mẹ rồi,” con trai tôi nói. “Có một anh chàng nào ngoài đường đang quan tâm đến mẹ.”

Giải thích của cô con gái nghe không phấn khởi bằng. “Người giao hoa chắc giao nhầm nhà rồi.”

“Đâu có địa chỉ nào ghi trên hộp đầu con,” tôi nói với nó. “Chắc chắn là người tặng hoa tự tay đem đến.”

“Vậy thì có lẽ là một người hàng xóm – một người hàng xóm nào đó muốn cảm ơn mẹ vì mẹ đã làm một điều tốt đẹp nào đó cho họ.”

Khả năng này nghe có vẻ hợp lý, và tôi bóp đầu bóp óc tìm hiểu xem mình đã làm điều đặc biệt nào cho hàng xóm nào. Chẳng tìm được gì, tôi chuyển sang lời giải thích của cậu con. Tôi phải chấp nhận ý kiến là có một người ngưỡng mộ bí mật nào đó muốn làm tôi tò mò. Là một con người đầy lãng mạn lại có trí tưởng tượng của một nhà văn, tôi đã bỏ cả thời gian còn lại của buổi tối ngồi thêu dệt mọi kiểu cốt truyện xoay quanh ý kiến đó. Thực sự tôi đã trở nên chìm đắm trong công việc đó đến quên cả việc hôm nay là ngày tôi muốn quên.

Tôi chẳng bao giờ biết được ai đã tặng tôi cành hồng ấy, nhưng tôi biết người ấy phải là một người bạn tốt. Một người bạn đã làm vui sướng tôi bng cách để cho tôi biết có người yêu thương tôi nhưng vẫn đủ thông minh để làm cho tôi phải thắc mắc về người đó.

Kể từ đó, bắt đầu là với cô giáo trẻ, người đã không nhận được lời cầu hôn như hy vọng, tôi đã tặng một cành hồng vô danh đến rất nhiều bạn bè đang gặp chuyện đau khổ. Tôi hy vọng mỗi cành hồng sẽ mang đến thật nhiều sự an ủi cũng như niềm an ủi mà cành hồng tôi đã nhận đã đem lại cho tôi.

POLLY MORAN



Chiếc áo khoác màu đỏ

Những miếng vải hình vuông và hình tam giác dành để may tấm chăn ghép vải tuôn xuống đùi cô như những đồ trang sức. Những mảng màu vàng óng, xanh lá và đỏ. Cô lùa tay qua một núi len đỏ sẫm và mỉm cười.

Hôm ấy là một ngày lạnh lẽo và đầy gió, mùa đông đã đến bén gót của mùa thu. Cô đón Abby từ trường về và hai mẹ con đi xe buýt xuống phố. Abby quần người trong một chiếc áo khoác chui đầu của chị họ Linda Sue cho. Đó là chiếc áo cổ lông thỏ tuyệt hảo, và đan cầu kỳ. Hai mẹ con xuống xe buýt và cô nắm chặt tay Abby khi băng vội qua đường. Gió lật tung một tờ báo và lùa qua chiếc áo khoác màu nâu mỏng manh của cô – vẫn chiếc áo mà cô đã mua từ trước chiến tranh. Từ đó đến nay các kiểu áo khoác đã thay đổi nhiều, vật áo hết bị xén ngắn lên rồi lại thả xuống cứ như thang máy vậy. Bây giờ chiếc áo khoác không còn đủ chỗ để mà thay đổi nữa, và chiếc váy dài của cô lộ ra khỏi gấu áo khoác như một tấm rèm chắn bụi.

John ở nhà từ hồi tháng Chín, và công việc duy nhất anh ấy có thể làm là làm lao công trong một bệnh viện. Anh ấy hy vọng được đi học lớp đêm vào tháng Giêng; giáo dục dường như là tấm vé để có một công việc làm tốt hơn. Sau đó tiết kiệm và dành dụm, và sáng hôm ấy anh trao cho cô mười hai đô la và nói, “Giờ em hãy ghé qua tiệm Harricks và tìm cho em một áo khoác đông tốt tốt đi.” Cô đồng ý và nghĩ sẽ khó tìm được một chiếc áo khoác coi được chỉ với mười hai đô la. Cô biết là anh có ý tốt, nhưng có lẽ tốt hơn là nên để số tiền này xuống dưới đệm dành cho

những ngày túng thiếu. Chúa biết hai vợ chồng hay gặp cảnh khó khăn lắm.

Khi cô và Abby vào tiệm Harricks, bỗng cô nhớ ra thuở trước cô thường hay đi mua sắm ở đó với mẹ, cái thuở khi tiền còn dồi dào, trước lúc cô chống ý cha mẹ đi kết hôn với John. Giờ đây cửa tiệm này trông như một vùng đất xa lạ, và cô cảm thấy mình như là một kẻ đột nhập.

“Tôi có thể giúp được gì cho chị?” Một phụ nữ phớt pháp đang vuốt thẳng mấy đôi găng tay trong tủ kính trưng bày hỏi.

“Không, cảm ơn chị. Tôi chỉ muốn đi xem vòng vòng một chút.” Không cần phải nói với bà ấy rằng cô đang tìm một chiếc áo khoác chỉ với mười hai đô la trong ví. Bà ấy cười chết.

Cô đi khắp cửa tiệm, vờ như đang quan sát những bộ đồ đẹp đẽ. Abby chỉ một váy dạ hội màu xanh lông công. “Cái váy đó mẹ mặc sẽ đẹp lắm đó.” Cô khẽ vuốt mái tóc nâu mềm mượt của con gái, in hệt mái tóc của cô, và mỉm cười. Cuối cùng hai mẹ con ra đến phía sau của cửa hiệu và cô quay lại, chuẩn bị bỏ cuộc. Cô thở ra thất vọng. Nhưng nằm trong góc là một cái kệ trên bày nhiều thứ hàng khác nhau, tấm biển phía trên đề chữ: “Hạ giá”. Cô liếc mắt nhìn lên kệ và có cái vật gì đó màu đỏ khiến cô chú ý. Hóa ra là một chiếc áo len có màu đỏ rất đáng yêu, đúng màu đỏ sẫm. Cô cẩn thận lấy chiếc áo ra khỏi móc và sẫm soi tìm bảng giá. Chắc chắn là dù có hạ giá đi nữa thì cái áo này cũng vẫn rất đắt đây.

“Mẹ ơi, bảng giá đề mười hai đô la!” Abby vui mừng đưa cái ống tay áo có đính bảng giá màu vàng sáng lên. “Mẹ có thể mua nó đó! Giá này vừa đủ luôn.”

“Ồ, chắc không đúng đâu. Nó đẹp quá mà. Chắc người ta để nhầm giá rồi.”

“Thử đi. Mình xem xem nó có vừa không.” Abby giật mạnh cái ống tay áo khoác cũ của cô.

“Có khả năng nó không vừa kích cỡ của mẹ đâu.” Nói thế nhưng cô cũng cởi áo cũ của mình ra và tròng chiếc áo khoác đỏ vào. Cô không thể

giải thích được tại sao chiếc áo tạo cảm giác như mật ngọt vậy. Trông nó ngon lành làm sao.

“Vừa quá mẹ ời. Nó lại còn đẹp nữa! Mẹ trông như một công chúa vậy.” Abby đẩy cô lại phía cái gương. Trông đẹp thật, quá đẹp nữa là đẳng khác. Và có lẽ cái màu đỏ ấy, dù rất xinh, nhưng quá sáng đối với một phụ nữ ba mươi tuổi. Cô treo chiếc áo lại kệ nhưng tay vẫn giữ lấy chiếc áo và ngắm nghía nó lần nữa. Nó được thiết kế thật đẹp, khuy nút được may viền và những chiếc cúc áo lớn bằng xà cừ. Lốp vải lót là satinh nặng, mềm mại – đó là lý do tại sao nó tạo cảm giác như mật.

“Mẹ sẽ mua nó chứ?”

“Mẹ không biết Abby à. Mẹ nghĩ có sự nhầm lẫn nào đó. Đây là một chiếc áo khoác được may rất đẹp. Bảng giá đề không đúng đâu. Những cái áo khoác như thế này không thể có kết thúc là nằm trên kệ hàng hạ giá được, nhất là vào tháng Mười Một.”

“Bảng giá ghi là mười hai đô la; nó phải đúng là mười hai đô chứ.” Abby khoanh tay lại, đôi chân nhỏ giậm giậm mất kiên nhẫn. “Ba nói mẹ định mua một cái áo khoác mà. Giờ mẹ lấy nó đi.”

Cô nhìn Abby mỉm cười rồi lấy chiếc áo vắt ngang cánh tay và đi về phía quầy tính tiền. Một phụ nữ có tuổi đang đứng chờ tính tiền tại quầy. Người bán hàng cẩn thận đặt một chiếc mũ nỉ màu nâu gắn một sợi lông vũ đen vào trong một chiếc hộp đựng mũ và ghi giá.

“Ba mươi hai đô la,” người bán hàng thông báo, và người phụ nữ viết một tấm ngân phiếu mà thậm chí không hề chớp mắt. Bà nhắc cái hộp xinh xắn của bà lên và chúc người bán một ngày tốt lành.

“Tôi có thể giúp được gì cho chị không?” Người bán dịu dàng hỏi. Bàn tay cô ấy chìa ra định đỡ lấy chiếc áo khoác.

“Không, tôi, ơ, tôi nghĩ tôi muốn đi xem thêm chút nữa.” Cô bước ra sau và ngắm lại chiếc áo. Bảng giá đề nhầm rồi. Nếu một chiếc nón trông bờm xờm có giá những ba mươi hai đô la thì làm sao mà chiếc áo khoác xinh đẹp này lại chỉ có mười hai đô la thôi?

“Mẹ làm gì vậy mẹ?” Abby cầu nhàu khi nó theo cô đi ra lại kệ bán hàng giảm giá.

“Cưng à, mẹ biết là có nhầm lẫn rồi. Con không thể mua một chiếc áo khoác như thế này với chỉ mười hai đô la. Không cần phải hỏi nữa. Mẹ con mình mà hỏi thì ê lắm.”

“Nhưng cái bảng giá đề là...”

“Suyt, con à, đừng ồn ào nữa.” Cô nhìn quanh.

Có một vài khách mua hàng khác đang đến gần. Cô nhận ra Lily Andrews. Cô này mới đến thị trấn này, chồng cô ấy là một bác sĩ. Andrews nhìn về phía hai mẹ con cô mỉm cười và thẳng hướng về phía kệ hàng giảm giá. Trông có vẻ lạ khi một người khá giả như thế lại quan tâm đến những thứ hàng giảm giá. Tay cô ấy dừng lại nơi chiếc áo khoác đỏ và cô ấy lấy nó ra khỏi mắc áo.

“Tôi có thể giúp được gì cho chị?” Người bán hỏi.

“Chiếc áo khoác này thật đẹp. Chỉ với giá mười hai đô la thôi ư?”

“Đúng vậy. Nó tồn tại từ năm ngoái; một người đã trả lại nó vào tháng Bảy, thật đấy. Một bà đã giữ nó suốt cả mùa đông và chẳng bao giờ mặc nó. Thậm chí bà ấy còn không gỡ bảng giá, nhãn hiệu ra nữa. Chủ tiệm chỉ muốn tổng nó đi vì nó không ăn rơ với những hàng mới ở phía trước. Nó quả là một món hời...”

Cô không còn có thể nghe thấy gì nữa. Cô nắm lấy tay Abby rồi nhanh chóng bỏ ra.

“Nhưng mẹ ơi, đó là áo của m...”

“Suyt.”

Nước mắt ứa ra làm cay mắt cô khi gió bên ngoài mỗi lúc thổi lạnh hơn. Vẫn còn quá sớm, chuyển xe buýt đi về vẫn chưa đến, nhưng hai mẹ con vẫn ngồi sát vào nhau cho ấm trên băng ghế chờ xe buýt.

“Tại sao mẹ lại không lấy cái áo khoác của mẹ?” Giọng Abby nghe thật buồn.

“Mẹ không biết, cưng à.”

Làm sao cô có thể nói với con là bởi vì cô ngu ngốc? Không chỉ ngu ngốc không thôi, cô còn quá sĩ diện không chịu đi hỏi nữa. Cô giải thích ra sao với John rằng con gái tám tuổi của họ còn nhạy hơn mẹ nó. Cô run rẩy. Cô lại phải tiếp tục một mùa đông nữa trong chiếc áo khoác sờn cũ. Điều đó sẽ dạy cho cô một bài học!

“Chị ơi,” một giọng nói gọi cô. Cô nhìn lên và thấy Lily Andrews.

“Vâng?”

“Tôi biết điều mình sắp nói ra đây nghe có vẻ kỳ lạ. Hãy tin tôi, tôi không thường làm những điều như thế này, tôi có một cảm giác mãnh liệt là muốn tặng nó cho chị. Tôi cũng chẳng biết tại sao nữa.” Cô ấy chìa gói đồ về phía hai mẹ con.

“Tôi không hiểu...”

“Tôi cũng vậy. Nhưng cứ như thể Chúa bảo tôi phải. Tôi biết nghe rất lạ; chị có thể nghĩ chắc là tôi điên rồi.”

“Lạ thật.” Cô thò tay vào túi. “Tôi suýt nữa đã mua chiếc áo khoác này cách đây vài phút. Hãy để tôi gửi lại tiền cho chị.” Cô vội lục tìm cái ví.

“Đừng làm thế. Tôi có ấn tượng mình phải tặng nó cho chị. Chị không cần phải trả tôi tiền. Tôi xin lỗi. Hẳn tôi trông như bà khùng...” Mặt cô đỏ lựng, và mắt mọng nước.

“Nhưng tôi không thể lấy nó được; giống như từ thiện vậy.”

“Không, đây không phải là từ thiện. Cứ đi đi và cho số tiền ấy cho ai cần đến nó nếu như chị muốn. Nhưng tôi biết tôi phải tặng cho chị cái áo này. Tôi xin lỗi nếu như tôi hành động như khùng; nhưng đây là lần đầu

tiên tôi nghĩ là mình đã nghe thấy Chúa bảo tôi làm một điều gì đó. Chỉ hãy để cho tôi được làm điều này. Cứ nghĩ đây là một món quà của Chúa.”

Đã hơn bốn thập niên trôi qua. Bà đã mặc cái áo khoác ấy suốt nhiều mùa đông. Cuối cùng nó lỗi thời đến mức Abby phải kêu bà bỏ nó đi, nhưng bà không đành lòng lìa xa nó. Nó được gói cất trong một cái rương trong nhiều năm, và bà chỉ nghĩ đến nó vào tuần trước, khi bác sĩ Andrews qua đời và bà muốn làm một điều gì đó đặc biệt cho bà bạn Lily của bà. Giờ đây bà đang cẩn thận cắt những miếng vải may thành một tấm chăn cho người bạn tốt của bà. Bà hy vọng rằng nó sẽ là một nguồn an ủi và một thứ nhắc nhở rằng niềm tin có thể được tìm thấy trong những thứ nho nhỏ như những chiếc áo khoác len màu đỏ... và củng cố tình bạn.

MELODY CARLSON



Món quà của Ute

Tôi vội vã lái xe đi, tôi không thể tin được nơi mình sắp đi. Đó là một sáng thứ Bảy, tháng Chín năm 1991, chuông điện thoại reo và tôi được thông báo là Ute thân yêu của tôi đã bị một kẻ lái xe đâm rồi bỏ trốn khi cô ấy chạy bộ buổi sáng. Cô ấy đang hôn mê và trông chẳng có vẻ gì là có thể qua được cơn nguy kịch này.

Tôi vẫn còn choáng váng khi đến được bệnh viện và thấy chồng cô ấy cùng một số người bạn tôi lảng máng nhận ra đang trong phòng chờ dành cho người nhà bệnh nhân. Cùng ngồi chờ trong phòng là Linda, bạn thân của Ute. Chúng tôi đã gặp nhau vài tháng trước trong một buổi tiệc sinh nhật không báo trước mà Ute tổ chức cho chồng mình.

Ute không có nhiều bạn gái. Hầu hết các phụ nữ đều rụt rè trước sắc đẹp lộng lẫy của Ute và chẳng bao giờ chịu tìm hiểu một sắc đẹp tương tự trong tâm hồn của cô ấy. Linda là bạn thân của Ute đã được hai mươi năm. Tôi gặp Ute khi cả hai con trai của chúng tôi cùng học ở ngôi trường nội trú tại New England, không lâu trước khi Ute và tôi tạo dựng được một mối quan hệ bằng hữu khăng khít.

Giờ đây, nơi hành lang của bệnh viện, Linda và tôi ôm nhau khóc như thể chúng tôi là bạn bè lâu năm lắm rồi. Tuần kế tiếp là ác mộng đối với tất cả mọi người, những buổi thức canh hàng ngày kéo chúng tôi gần hơn đến điều không thể tránh khỏi. Thứ Sáu, cả gia đình đi đến một quyết định đau lòng là rút các thiết bị kéo dài sự sống của Ute ra. Trước đó một

tuần, Linda và tôi biết rất ít về nhau, còn giờ đây chúng tôi tay nắm tay đi theo hành lang dài, mắt mờ đi vì nước mắt, nói lời từ biệt đến người bạn thân thiết của chúng tôi. Khi những giờ phút cuối của Ute trôi qua, chuông bắt đầu cất lên bệnh viện. Đó là giây phút rất siêu thực, như thể mọi người cần phải biết về sự mất mát của chúng tôi. Chính vào lúc ấy, thế giới đã mất đi một con người rất đổi duyên dáng và điềm đạm. Điều khủng khiếp ấy đang diễn ra và đè nặng lên tôi.

Tình bạn giữa Linda và tôi có thể đã kết thúc ngay lúc ấy, nhưng điều kỳ lạ nhất đã xảy ra: suốt những tuần kế tiếp, chúng tôi gọi điện cho nhau mỗi ngày, thỉnh thoảng có ngày gọi điện những hai lần. Chúng tôi an ủi và hỗ trợ nhau vượt qua cảm giác sốc trước cái chết của Ute. Tâm trí chúng tôi cũng có hình bóng của nhau.

Chúng tôi bố trí thời gian trong lịch để gặp nhau, thường là ra ngoài ăn tối với chồng của chúng tôi, Herb và Hal. Chẳng mấy chốc chúng tôi khám phá ra cả hai chúng tôi đều có những chiếc đĩa trắng giống nhau, những tấm khăn ăn giống nhau, những ca uống cà phê giống nhau và cả cái lò nướng bánh mì có tay nắm đỏ xấu xí cũng hết nhau. Cả hai chúng tôi đều có tính nghệ sĩ và sáng tạo, đều yêu thú vật và những cái đẹp. Trên tất cả là chúng tôi đều yêu thương Ute.

Thời gian trôi qua, hai cặp vợ chồng chúng tôi cùng đi du ngoạn với nhau, yêu thích gia đình của nhau, cùng tổ chức ăn mừng các ngày lễ, ngày kỷ niệm, và thực hiện một truyền thống bắt đầu từ nhiều năm trước đây giữa Ute và Linda và chồng của hai người. Mỗi năm chúng tôi sẽ đón Giao thừa cùng nhau, chỉ có bốn chúng tôi, dù có chuyện gì xảy ra đi nữa.

Linda và tôi đã hun đúc một tình thân rất hiếm hoi, còn hơn cả tình cảm giữa hai chị em gái. Khiếu hài hước của chúng tôi khiến chúng tôi cười ngày này qua ngày khác. Chúng tôi cực kỳ tin tưởng và bảo vệ nhau, cứ như sự thoải mái của một tấm chăn ấm áp mang lại. Linda luôn nằm ở trung tâm của nhiều tình bạn. Mỗi một người bạn đều cảm thấy mình có phúc và có vinh dự khi được xem là một phần của cuộc sống của cô ấy. Cô ấy giúp tôi có thể nói lời yêu thương với những người quan trọng trong cuộc đời tôi, điều mà tôi thường thấy thật khó làm.

Cả hai chúng tôi đều có cuộc sống bận bịu. Tôi là nhà thiết kế các tấm thiệp nghệ thuật thủ công, có phòng làm việc tại nhà. Linda, một y tá chăm sóc người bệnh tâm thần, trở lại trường học ở tuổi bốn mươi một để lấy bằng tiến sĩ tâm lý. Trong khi Ute luôn có mặt bên Linda trong suốt những năm học tập và nghiên cứu, thì tôi có mặt trong giờ phút kết thúc. Vào ngày vui tốt nghiệp cũng có Ute hiện diện giữa gia đình Linda nơi hàng ghế khán giả.

Năm năm sau bi kịch lại đến. Hal, chồng cô ấy, người bạn thân yêu của chúng tôi phát bệnh ung thư và mất chỉ trong vòng bảy tuần. Linda bị bỏ lại, không còn người bạn tâm giao ba mươi một năm. Có những lúc tôi cảm thấy mình thật vô dụng, khi trái tim tôi như vỡ ra thương cho cô ấy và hai cậu con trai tuyệt vời. Nhưng tôi biết mình vẫn có ích chỉ bằng việc luôn có mặt bất cứ khi nào cô ấy cần đến t

Cái ngày trước khi Hal mất, một điều khó tin đã xảy ra. Linda, sau khi từ bệnh viện về nhà vào chiều hôm đó, bắt đầu phân loại thư từ trong ngày. Trong số rất nhiều phong bì, cô tìm thấy một bức thư quảng cáo cũ về một cuộc hội thảo sắp tới. Khi cô tính vứt nó đi thì cô bỗng sững người. Bức thư gửi đến cho Ute nhưng bằng địa chỉ của Linda. Địa chỉ của Ute đã bị gạch bỏ và địa chỉ của Linda được viết thẩu bằng bút chì vào, chữ viết tay trông thật bất thường và của người hầu như mới biết viết. Sao lại thế được và điều này có nghĩa là gì? Trong suốt năm năm qua Linda chưa từng nhận được bức thư nào gửi đến cho Ute. Tất cả chúng tôi đều choáng váng và sững sờ, và đến ngày hôm sau, sau khi Hal mất, chúng tôi chỉ có một giải thích duy nhất: đó là cách Ute cho chúng tôi biết Ute có mặt và chờ đợi Hal.

Như thể hiện tượng này cũng chưa đủ, dường như Ute còn biết chắc chắn là chúng tôi đã hiểu được điều đó. Khi đã sẵn sàng cho tang lễ của Hal, các con trai của Linda đề nghị bỏ một tấm hình của Ute vào quan tài của Hal cùng với những vật kỷ niệm có ý nghĩa khác. Họ đã tìm khắp và cuối cùng chỉ tìm thấy một tấm. Thật kinh ngạc, đó là một tấm ảnh của Ute đã bị quên từ rất lâu, trong hình là Ute đang tươi cười rạng rỡ, tay cầm một quả bóng to, trên có đề chữ, “Chào mừng về nhà.” Chúng tôi biết bạn của chúng tôi rất gần bên chúng tôi, gần đến mức chúng tôi có thể

chìa tay ra và chạm được cô ấy. Có thể cô ấy cũng đang chạm vào người chúng tôi.

Niềm vui có được tình bạn của Ute không chết đi. Thay vào đó nó sống mãi trong tình bạn quý giá mà Linda và tôi giờ đây đang sẻ chia với nhau. Suốt sáu năm qua, chúng tôi ngày thêm trân trọng tình bạn của chúng tôi và luôn nhận thấy nó hiện diện trong các tình huống đặc biệt. Chúng tôi giữ tình bạn của chúng tôi ở vị trí cao nhất và cả hai đều củng cố một niềm tin rằng tình yêu, lòng tôn trọng và niềm vui mà chúng tôi đem đến cho cuộc sống của nhau sẽ không bao giờ có thể có nếu như không có cái “Món quà của Ute” này.

WENDI R. MORRIS



Ký ức

Tôi biết rằng thế giới không toàn là người lạ. Nó toàn là những người khác - những người đang chờ đợi được ta nói chuyện.

Beth Day

Khi Cotha Prior thông dong đi ngang qua cái cửa hiệu mới bán xà phòng và sữa dưỡng thể, những bánh xà phòng mùi hoa oải hương đặt trong cửa kính khiến bà chú ý. Monica con gái bà sẽ thích những thứ này lắm đây. Khi đã vào trong tiệm, Cotha cầm lấy bánh xà phòng gần nhất và đưa lên mũi. Mùi oải hương đưa bà trở về thời thơ ấu.

Bà nhớ Margie, cô bé học cùng lớp năm với bà, luôn ăn mặc nghèo nàn, và việc tắm rửa của cô bé không phải là một thói quen được làm đều đặn. Ngay cả khi còn rất nhỏ Cotha cũng đã biết được bạn bè thường có những định kiến trong cách chọn bạn, vì thế dù Cotha cảm thấy rất thương cho Margie nhưng Cotha cũng không dám kết bạn với cô ấy.

Rồi một chiều nọ, khi đang tô màu cho những bang trong bài tập địa lý làm ở nhà của mình, cô bé Cotha vô tình đề cập về Margie với mẹ. Người mẹ ngừng ngang công việc khuấy món hầm của mình để hỏi, “Thế gia đình bạn ấy thế nào?”

Cotha không ngẩng lên. “Ồ, con nghĩ là nghèo lắm,” cô bé trả lời.

“Chà, có vẻ như con bé cần một người bạn lắm,” bà Burnett nói. “Tại sao con không mời bạn ấy đến chơi với con vào tối thứ Sáu?”

Cotha ngẩng phắt lên. “Mẹ nói là đến đây ư? Chơi với con à? Nhưng mẹ ơi, bạn ấy hơi lắm.”

“Cotha Helen.” Khi mẹ gọi nguyên tên ra nghĩa là không được cãi gì cả, mọi việc đã được quyết. Không được làm gì khác ngoài việc mời Margie về nhà.

Sáng hôm sau Cotha do dự thì thảo lời mời Margie vào cuối giờ ra chơi, trong lúc bạn bè của em đang treo áo gió lên và chải tóc lại. Margie nhìn hoài nghi, thế là Cotha nói thêm, “Mẹ mình nói bạn đến được. Đây là bức thư ngắn mẹ mình gửi cho bạn.”

Hai ngày sau, chúng đi xe buýt từ trường về nhà, trong khi Cotha cố phớt lờ những ánh nhìn kinh ngạc trên gương mặt bạn bè của em khi chúng thấy hai em đi cùng nhau. Có bao giờ có chuyện hai đứa con gái lớp Năm yên lặng hơn thế không? Cotha nghĩ đến những lúc em được mời đến chơi buổi tối với một người bạn. Chúng sẽ trò chuyện và cười rúc rích với nhau trên đường đến trạm xe buýt.

Cuối cùng Cotha quyết định miễn cưỡng nói với Margie, “Mình có một con mèo. Nó sắp đẻ mèo con rồi.”

Mắt Margie sáng lên. “Mình thích mèo lắm.” Thế rồi cô bé cau mày như thể điều này gợi đến một kỷ niệm đau lòng, rồi nói thêm, “Nhưng ba mình không thích.”

Cotha chẳng biết nói gì nữa, thế là em quay sang chú ý đến những thứ bên ngoài cửa sổ xe buýt.

Cả hai cô bé im lặng cho đến khi xe buýt trờ tới một trạm dừng trước cửa ngôi nhà trắng có cửa chớp màu xanh lá.

Bà Burnett đang trong bếp. Bà chào đón Cotha và Margie một cách nồng nhiệt, rồi chìa tay về phía bàn, trên có hai ly sữa và bánh chuối. “Hai con gái ăn chút thức ăn nhẹ trong lúc mẹ chuẩn bị bữa tối nhé?”

Khi bánh chuối đã được thanh toán, bà Burnett chìa cho mỗi đứa một cuốn sách dạy làm búp bê giấy rất đẹp và cây kéo. Việc mặc những trang phục lấp lánh cho những cô nàng bằng giấy đem lại cho hai đứa trẻ cái gì đó chung với nhau để trò chuyện. Đến lúc chúng rửa tay đi ăn tối thì chúng đã có thể trò chuyện rất hào hứng về trường lớp.

Sau khi đĩa bát đã được dọn rửa, bà Burnett nói, “Đến lúc đi tắm trước khi ngủ rồi các con gái.” Thế là bà lấy ra những bánh xà phòng ngát thơm gói trong tờ giấy có hình hoa oải hương. “Vì đây là một buổi tối đặc biệt nên mẹ nghĩ các con sẽ thích dùng những cục xà phòng thơm,” bà nói. “Cotha đi tắm trước, mẹ sẽ kỳ lưng cho con.”

Rồi đến lượt Margie. Nếu con bé ngần ngại chuyện có người lớn tắm cho nó, nó cũng không để lộ. Khi bồn tắm đã đầy, bà Burnett đổ vào đó hai nắp đầy xà bông tắm tạo bọt của riêng bà. “Con thích tắm xà bông bọt không Margie?” Bà hỏi cứ như thể ngày nào đứa trẻ này cũng tắm kiểu quý phái như vậy cả.

Bà quay lại và kéo chiếc váy lấm lem của Margie qua khỏi đầu em rồi nói, “Bác sẽ quay mặt đi khi con cởi quần ra, nhưng nhớ cẩn thận khi leo vào bồn tắm đấy nhé. Cái bọt tắm này trơn lấm đấy.”

Khi Margie đã an vị trong làn nước ấm áp, bà Burnett quỳ xuống và bôi xà bông vào chiếc khăn tắm thật nhiều trước khi chà khắp lưng em.

“Ôi thơm quá,” là những gì Margie thốt lên.

Bà Burnett trò chuyện về việc Cotha và Margie lớn nhanh ra sao và các em là những cô bé đáng yêu thế nào. Rồi bà lại trát xà bông vào khăn tắm và tiếp tục kỳ cọ cho đến khi làn da xám của Margie trở nên sáng hồng.

Cotha đã nghĩ, *Sao mẹ lại có thể làm được nhỉ? Margie dơ đến thế kia mà.* Nhưng bà Burnett vẫn tiếp tục kỳ cọ một cách vui vẻ, rồi gọi đầu cho Margie vài lần. Khi Margie đã ra khỏi bồn tắm, bà Burnett lau khô lưng em và bôi phấn thơm lên đôi vai gầy guộc của em. Vì Margie không có mang theo áo ngủ nên bà Burnett đã tròng một chiếc áo ngủ sạch sẽ của Cotha vào cái đầu giờ đây đã sạch sẽ cho em.

Sau khi tắt đèn gọn ghẽ cho hai trẻ bà Burnett chồm người xuống hôn hai em chúc ngủ ngon. Margie nhoẻn miệng cười sung sướng. Khi bà Burnett thì thầm, “Ngủ ngon nhé các con gái,” rồi tắt đèn, Margie kéo chiếc chăn sạch lên tận mũi và thở thật sâu. Cô bé buồn ngủ gần như ngay lập tức.

Cotha rất kinh ngạc khi thấy cô bạn mới của em ngủ nhanh đến thế; thường thì em và các bạn khác phải trò chuyện và rúc rích cười một hồi lâu mới ngủ được. Khi nghe tiếng thở êm êm của Margie, Cotha nhìn những bóng đen in trên tường và nghĩ về tất cả những gì mẹ em đã làm. Trong lúc Margie tắm, bà Burnett chưa từng nói điều gì làm hai đứa bối rối, và bà cũng chẳng bình phẩm gì về nước đục nhờ nhờ trong bồn sau khi Margie tắm xong. Bà chỉ tháo nước ra và hát khe khẽ suốt thời gian ấy. Bằng cách nào đó Cotha biết mẹ mình đã gột rửa không chỉ có làn da đen bẩn của Margie.

Những năm sau này cô bé Cotha giờ đã lớn đứng trước cửa hiệu hương liệu, bánh xà phòng mùi oải hương vẫn đang trong tay nàng, nàng tự hỏi không biết bây giờ Margie ở đâu. Margie chẳng bao giờ đề cập đến sự chăm sóc của mẹ Cotha, nhưng Cotha để ý thấy có sự khác biệt ở người bạn gái này. Không chỉ có việc Margie bắt đầu đến trường với vẻ ngoài sạch sẽ, thư thái, mà trong em còn có niềm hạnh phúc lấp lánh chiếu đến, có lẽ vì em biết có người quan tâm đến em. Đến hết năm học đó, Cotha và Margie cùng chơi với nhau trong giờ chơi, cùng ăn trưa với nhau. Khi gia đình Margie chuyển nhà đi vào cuối năm học đó, Cotha không còn nhận được tin gì của bạn, nhưng em biết cả hai đã được cách cư xử của mẹ Cotha ảnh hưởng, tác động.

Cotha mỉm cười rồi nhắc luôn bánh xà phòng mùi oải hương thứ hai lên. Nàng sẽ gửi một bánh cho mẹ kèm theo một bức thư nói rằng nàng nhớ những gì mẹ đã làm vào những năm đó – những việc làm không chỉ vì Margie mà còn vì Cotha nữa.

SANDRA PICKELSMER VÀ BOBBIE VALENTINE



Nghĩa cử c

Tình bạn là sợi dây bằng vàng cột trái tim của cả thế giới.

John Evelyn

Beverly và tôi chơi thân với nhau đã nhiều năm, và như một chiếc áo len dùng nhiều lần, tình bạn của chúng tôi đã gắn liền vào đó, từ lúc chiếc áo len còn dày đến lúc nó sờn mỏng đi. Sau khi ly dị với chồng cách đây ba năm, cô ấy chuyển nhà đi hết bang này đến bang khác. Chúng tôi giữ liên lạc với nhau qua những tấm thiệp, những bức thư và qua những cuộc điện thoại hàng tuần. Cuộc điện thoại vào tối thứ Bảy trước của cô ấy đã làm thay đổi cuộc sống của cả hai chúng tôi.

Khi điện thoại reo, tôi hầu như có thể đoán được ai đang ở đầu dây bên kia. Tôi nhấc ống nghe lên và nói, “Allô?”

“Chào cậu,” một giọng nói khẽ khàng đáp lại.

“Beverly, cậu sao rồi?” Im lặng.

“Tớ phát hiện có một khối u trong ngực tớ,” cuối cùng cô ấy cũng thì thầm.

Một cơn ớn lạnh chạy dọc sống lưng tôi. “Cậu có chắc không?” Tôi tưởng tượng ra cái ánh sáng lấp lánh thường xuất hiện trong đôi mắt của Beverly bỗng nhòe đi do nỗi khiếp sợ của bạn.

“Cậu đi khám chưa?” Tôi cần môi

“Rồi. Kết quả sinh thiết dương tính. Ung thư rồi,” cô ấy nức nở. “Tớ đã được hẹn lịch đi phẫu thuật vào thứ Ba.”

Tôi cố gắng trấn an bạn, nhưng tôi biết Beverly đang rất khiếp sợ, và tôi cũng vậy. Tôi ra sức giấu nỗi sợ của mình. Chúng tôi trò chuyện với nhau thêm chút nữa, cố tránh đi chủ đề này. Sau khi gác máy, tôi kể cho chồng nghe và anh ấy đồng tình rằng tôi nên đi đặt vé máy bay. Dù sao thì tôi cũng không thể bỏ mặc Bev một mình đối mặt với một tương lai bất ổn.

Hai ngày hai đêm trôi qua. Cuối cùng rồi sáng thứ Hai cũng đã đến, tôi lái xe chạy một chặng dài đến phi trường gần nhất. Dù đường xá đông đúc xe cộ có làm tôi xao lãng, nhưng mọi suy nghĩ của tôi vẫn quay về với Bev. Suốt chặng đường đi tôi liên tục cầu nguyện. Cái ý tưởng cho rằng “UT=C” (ung thư nghĩa là chết), cứ lan dần khắp đầu tôi. Bảy năm trước tôi đã mất mẹ vì căn bệnh này.

Khi đến phi trường, tôi ghi nơi đến và đẩy hành lý đến một thang máy đang mở cửa. Thang máy đưa tôi lên đến tầng bán vé; tôi xếp hàng chờ khoảng hai mươi phút thì đến lượt mình vào chỗ đặt mua vé và trao thẻ căn cước cho một cô tóc sẫm cao lớn.

Ngón tay của cô gõ bàn phím một lúc. Cô nhìn mãi màn hình. Khi cô ngẩng lên và trao lại thẻ căn cước cho tôi, cô nói, “Tôi xin lỗi phải thông báo cho chị chuyến bay này hiện thời đã có quá nhiều người đặt chỗ. Nếu chị có thể trở lại vào sáng mai, chúng tôi có thể xếp cho chị đi chuyến bay khác.”

“Nhưng tôi phải đi chuyến bay này,” tôi lắp bắp. “Đây không phải là chuyến đi nghỉ mát hay đại loại như thế. Bạn thân của tôi phải giải phẫu – cô ấy cần tôi.” Một giọt nước mắt thành hình, lớn dần và lăn dài xuống gò má tôi.

“Tôi rất tiếc. Mọi người ai cũng phải đi, thường thì không phải là trường hợp này. Kể cả những hành khách vắng lai cũng không ngoại lệ.”

tôi đã đặt chỗ.”

“Vâng nhưng mới chỉ cách đây có hai ngày. Đó là lý do tại sao chị bị từ chối.” Cô ta nhún vai và nói, “Người kế tiếp.”

Tôi lê bước ra khỏi quầy mua vé và buông phịch người xuống một ghế trống để ngẫm nghĩ về hiện trạng của mình. Mặt tôi ướt đầm nước mắt. Tôi mò trong ví ra một cái khăn giấy, chậm chậm má và hỉ mũi. Tiếng người phát thanh thông báo đợt gọi đầu tiên lên máy bay cho các hàng từ hai mươi đến ba mươi. Tôi ngồi nhìn một số người đứng lên và vội vã chạy đến kiếm một chỗ trong hàng. Tôi nuốt nước bọt một cách khó khăn. Cảm giác nặng trĩu trong ngực tôi oằn xuống tận bụng. Thất vọng, tôi thở dài và cúi xuống thu dọn hành lý.

“Có lẽ tôi có thể giúp được cho chị,” một giọng nói dịu dàng cất lên. “Tôi đã không ngăn được mình không nghe lén cuộc nói chuyện giữa chị và người đặt vé.”

Tôi ngược lên nhìn và thấy một người phụ nữ lớn tuổi với đôi mắt xanh lơ tươi cười đang nhìn tôi. Những tia nắng sớm lọt qua mấy cửa sổ to tướng rọi chiếu làm ánh lên làn da trắng như ngà của bà. Mái tóc xám bạc mềm mại ôm lấy khuôn mặt bà. Tôi quệt nước mắt và hỏi, “Làm thế nào ạ?”

“À, tôi có vé và đã được xếp chỗ 7B. Tôi rất vui nếu chị nhận lấy chỗ của tôi.” Bà vẫy vẫy tấm vé và giấy lên máy bay trước mặt tôi. Đôi mắt xúc động của bà như nài nỉ tôi nhận lấy.

Tôi muốn lắm nhưng thấy ngần ngại một chút và tự nhủ không hiểu chuyện này là thế nào.

“Em không thể lấy chỗ của chị được. Chị không nghĩ đến chuyện đi sao?”

Nụ cười của bà lịm tắt. “Chẳng có ai chờ đợi tôi ở nơi đó cả. Tôi sống một mình. Ở lại đây thêm một ngày cũng chẳng sao. Con gái tôi sẽ đến đón tôi về nhà nó. Chẳng nhẽ đám cháu của tôi sẽ không ngạc nhiên à?”

Tôi hầu như có thể cảm nhận được sự cô độc của bà. Tôi nói, “Điều này rất có ý nghĩa với em. Em sẽ không bao giờ có thể trả được ơn này cho chị. Chị có chắc là em có thể lấy vé của chị không?”

Ánh mắt bà hấp háy. “Đừng có ngốc thế. Đến chỗ người bạn đó đi.” Bà trao cho tôi tấm vé.

Bị lòng tốt của bà thuyết phục, tôi đã chấp nhận. Chúng tôi cùng nhau trở lại quầy vé và làm những thủ tục thế chỗ cần thiết. Nhờ vào lòng cảm thông của bà mà tôi sẽ có thể đến với Beverly và trao cho bạn tình yêu thương cùng sự quan tâm hỗ trợ của mình. Cảm xúc biết ơn tràn ngập tâm hồn tôi.

Tôi quay về phía người phụ nữ quảng đại kỳ bí này và chìa tay ra. Bà nắm lấy nó và siết chặt rồi nói, “Một ngày nào đó chị sẽ nhìn thấy có một phụ nữ đang đau khổ và chị cũng sẽ làm y như tôi.” Bà chớp mắt rồi buông tay tôi ra.

Chuyến đi của tôi thành công tốt đẹp. Mọi thứ đều ổn đối với Beverly: Bác sĩ giải phẫu bảo đảm với chúng tôi là ông đã lấy đi toàn bộ khối ung thư.

Đến ngày hôm nay tôi vẫn thường nghĩ đến người phụ nữ đặc biệt đã hy sinh sự tiện lợi của mình cho tình bạn của tôi. Tôi sẽ không bao giờ quên được hành động tốt bụng của bà. Tôi hy vọng là khi đến lượt tôi, tôi cũng sẽ có thể cho đi một cách thoải mái như bà đã làm và truyền đi lòng tốt mà bà đã truyền cho tôi.

SUZANNE A. BAGINSKIE



Bằng một cách lạ lùng, không theo cách truyền thống, có thể coi bà ấy là một “phụ nữ khác,” một quý bà nguy hiểm, một người mê hoặc, một sự đe dọa, một địch thủ đáng gờm. Bà ấy giỏi giang, thông minh, tinh tế, nhạy cảm và nói chung là quyến rũ.

Tại sao mới nghe nói về bà là tôi lập tức có ác cảm với bà?

Tại sao tôi lại e sợ một cách khủng khiếp khi nghĩ rằng bà ta là tất cả những mẫu người nêu trên... và hơn nữa bà lại rất mạnh mai?

Tôi e ngại là bởi vì Ruthi là “bà mẹ khác” của Nancy, cô con gái út của chúng tôi, người mẹ mà con bé thừa hưởng từ cuộc hôn nhân của nó với Michael, con trai Ruthi.

Và dù là thật tuyệt – cũng như thật hài lòng cho chúng tôi, là Nancy đã tìm được một người đàn ông thật sự làm cho con bé cảm thấy mình là tất cả, là đặc biệt và thấy mình được yêu thương, nhưng vẫn còn đó những e ngại ban đầu.

Sự thay đổi khủng khiếp nhất là: Nancy sẽ không còn gắn kết với chỉ một người mẹ. Ruthi – một phụ nữ khác – sẽ chia sẻ Nancy con cưng của chúng tôi với bố nó và tôi cho đến hết đời. Cái ý nghĩ đó thật sự làm tôi ghen tở, lấy đi mất của tôi phần nào sự tự tin.

“Thế... mẹ Micheal trông ra sao hả con?” Tôi giả vờ bàng quơ hỏi Nancy khi lần đầu tiên nó gặp Ruthi.

“Ôi, bác ấy tuyệt lắm mẹ!” Nancy đáp lại không một chút ngập ngừng.
“Mẹ sẽ thích bác ấy ngay

Hừmm.

Lát sau: “Thế... bà Ruthi làm nghề gì?”

Những lời Nancy nói đến cái công việc tuyệt vời quyền cao chức trọng với tước vị chủ tịch của Ruthi làm tôi cảm thấy bất an.

Lát sau nữa: “Thế... thế bà Ruthi trông ra sao hả con?”

Phải rồi, mặc dù tôi tự xem mình là một phụ nữ đã được khai sáng và hiểu rằng diện mạo là thứ phù du, rằng không nên đánh giá quyển sách qua cái bìa, nhưng các bạn có thể tin là tôi vẫn nhăn mặt khi Nancy không ngớt lời mô tả một bức họa lộng lẫy về chiếc mũ ni hoàn hảo của bà ấy, nụ cười hớp hồn của bà ấy, làn da mượt và sáng óng của bà ấy. Và điều làm tôi chán ngán là mẹ chồng tương lai của Nancy lại không vừa với quần áo hay giày dép nào lớn hơn số 4...

Tháng tháng trôi qua, rồi năm năm tiếp nối, Ruthi và tôi có “mối giao tình” của riêng hai chúng tôi. Ban đầu rất giữ kẽ, thậm chí còn rụt rè với nhau nữa, chúng tôi đã trải qua cái chặng hẹn hò không biết mặt, cái lần gặp đầu tiên đầy cam go, cái giai đoạn khám phá về nhau. Và rồi chúng tôi đã đạt đến một chặng đầy vinh quang khi phát hiện ra rằng, vâng, chúng tôi có những quan điểm, những giá trị giống nhau về những điều làm cho cuộc sống có ý nghĩa và phong phú.

Tôi đã tìm thấy được một người bạn mới rất thân ở cái người phụ nữ mà tôi từng xem là mối đe dọa kinh khủng khiến tôi phải ái ngại. Tôi đã có một người bạn thân thiết, một bạn tâm giao, một bạn gần gũi cùng thế hệ của mình, một người hiểu được tại sao tôi yêu điên cuồng những đứa cháu của chúng tôi – ba cậu nhóc dễ thương nghịch ngợm kinh khủng, những đứa trẻ đã làm hai gia đình chúng tôi ngày càng thân thiết với nhau.

Tôi không còn bấu môi khi Nancy cho rằng công thức nấu món gà nướng chanh của Ruthi vượt xa công thức cả cây số.

Cách đây vài năm, điều đó còn làm tôi cảm thấy mơ hồ và bị đe dọa. Nancy có cho rằng món bánh nướng cà phê kem chua của Ruthi cũng siêu hơn không nhỉ? Toàn bộ những kỷ lục nấu ăn của tôi bỗng được đưa vào nghi vấn, và tôi chẳng bao giờ còn kiêu hãnh với khả năng nấu nướng của mình.

“Em đã bấu môi chê một công thức nấu món gà của Ruthi,” tôi kể với chồng, lòng đầy kinh ngạc. Và ngay lúc ấy cả hai chúng tôi đều biết rằng các công thức nấu món gà – hay các công thức làm bánh làm trái – thực sự hoàn toàn không còn là vấn đề nữa. Vấn đề giống như là... hoàn toàn khác.

Mọi sự đã thay đổi.

Có những tuần tôi nói chuyện với Ruthi còn nhiều hơn là với con gái của tôi. Bây giờ nhà tôi có thêm truyền thống mới là đón giao thừa với một người khác cùng với các con của chúng tôi. Thật tuyệt vời!

Có một mẫu số chung đã kết chặt Ruthi và tôi lại với nhau: chúng tôi đều là những người mẹ yêu thương các con, các cháu, vượt lên trên tất cả. Trước khi chúng tôi gặp nhau, chúng tôi đã có chung cái mối gắn kết kỳ lạ này. Cả hai chúng tôi đều có cảm giác dễ chịu khi ngồi nhớ gương mặt của một đứa con, khi nuốt từng lời những lời nói đầu tiên của con, hay im lặng đứng trong bóng đêm nhìn con say ngủ, và nhận ra rằng không có cảnh nào đẹp hơn thế trên trái đất này.

Ruthi và tôi nhớ khi con trai và con gái đáng yêu của chúng tôi trồng những gốc cà rốt vào trong những cái ly giấy và những nụ hôn thơm mùi sôcôla của chúng đặt trên má của mẹ chúng vào giờ đi ngủ.

Thế nên chúng tôi đã có được động lực rất lớn để trở thành bạn của nhau. Cái động lực đã từng in dấu lên gương mặt của những sự kinh dị, những xung đột cá nhân và ai mà biết còn lên cái gì nữa.

Ruthi và tôi biết rằng dù vị mục sư làm phép kết hợp Nan và Michael lại với nhau không đề cập đến chuyện kết hợp những người mẹ của chúng, nhưng có một loại kết hợp đã được hình thành: sự kết hợp của hai bà mẹ.

Tôi cảm thấy hạnh phúc với việc “người phụ nữ khác” ấy đã trở thành một người bạn để quan tâm, chia sẻ.

Tôi cảm thấy vô cùng biết ơn là trong cả thế giới rộng lớn này các con của chúng tôi đã tìm thấy nhau.

Và chúng tôi cũng đã tìm thấy nhau.

SALLY FRIEDMAN



Và một đứa trẻ sẽ dẫn dắt họ

Những người bạn nhỏ tuổi vẫn có thể là những người bạn lớn.

Aesop

Bối cảnh là ở một nhà hàng McDonald trong một cộng đồng dân cư nhỏ thuộc miền trung Pennsylvania. Hầu hết mọi người chúng tôi đều nghĩ rằng ăn tối tại McDonald là đi ăn thức ăn nhanh, đi ăn chơi chơi vậy thôi. Nhưng một bà lão tám mươi độ thân đã về hưu, người có sức khỏe tinh thần và thể chất đang ngày một suy yếu, lại không nghĩ thế. Mỗi ngày bà cụ đều đến từ lúc sáng sớm và ngồi lì ở một cái quầy ăn phía sau cho đến tối mịt, tìm bạn bè trò chuyện, hy vọng được tham gia vào những cuộc chuyện phiếm với những vị thực khách ở những bàn b

June là tên của bà cụ, và nhà bà là một căn hộ ở tầng hai trong khu phố lân cận. Mặc cho các bậc thang dốc đứng càng ngày càng trở nên khó khăn hơn cho bà nhưng cái không khí dễ chịu của MacDonald vẫn kéo được bà đến cái góc mà bà vẫn gọi là “Cái tổ ấm bên ngoài tổ ấm” của bà. Ngày nào người phụ nữ đầy tự hào này cũng ngồi một cách ấm áp trong cái góc phía sau ấy, choàng trên đầu một chiếc khăn quen thuộc, đôi mắt bà luôn giấu phía sau cặp mắt kính râm tối đen, áo khoác dày của bà luôn cài khuy.

Suốt mùa thu năm 2001, đưa cháu gái bốn tuổi của tôi, Catie, đi học nhà trẻ ba ngày một tuần; ngày nào tôi cũng đón cháu tại nhà của người trông trẻ và đưa cháu đi ăn trưa trước khi trả cháu lại trường. Trẻ con đưa nào cũng thích “Mickey D’s” và Catie không ngoại lệ! Chỗ ngồi yêu thích của Catie là một cái bàn có chung băng ghế với cụ June.

Tôi phải công nhận là phát ốm với chuyện ăn hamburger, và tôi thường hay hỏi Catie, “Bà cháu mình hôm nay đi ăn chỗ khác nhé cháu?” Câu trả lời của con bé luôn bất di bất dịch, “Không đâu bà, cháu phải gặp cụ June.” Ngày nào chúng tôi tiến vào bãi đậu xe là đôi mắt của Catie luôn đảo tìm chiếc Monte Carlo 1975 cộc cạch của cụ June, trong xe chứa lộn xộn bao nhiêu là “gia tài” của bà cụ. Khi con bé con phát hiện được chiếc xe của cụ June trong một góc khuất nào đó, nó mừng rỡ vô cùng. Ngay khi vừa được tôi bế ra khỏi xe, nó luôn chạy phía trước tôi, lon ton chạy vào nhà hàng, ngễnh cổ nhìn xem cụ June có ở chỗ cũ không. Nếu có, hai bà cháu sẽ chơi một trò chơi nho nhỏ với nhau. Catie sẽ giả vờ trốn đằng sau cái góc nơi cụ June ngồi, sau đó chạy ủa vào lòng cụ. Nhiều thực khách nhìn Catie và mỉm cười trìu mến khi bé nhóc tóc vàng óng dễ thương ôm chặt lấy người bạn già của mình, chứng minh với mọi người là tình bạn không phân biệt tuổi tác. Khi tôi suy nghĩ về mối quan hệ này, tôi nhận ra rằng Chúa đã sắp đặt cho hai người gặp nhau và gắn bó với nhau.

Qua nhiều tháng Catie mang đến cho cụ June bao nhiêu là món quà nho nhỏ: một chùm chìa khóa từ chuyến đi đầu tiên đến Disney World của con bé, một bó hoa xách tay đến căn hộ nhà bà cụ khi bà cụ bị ốm, một cái ca nhân ngày sinh nhật của bà cụ cùng một tấm hình cảnh Catie đang ngồi vắt vẻo trên đùi bà June trong cái góc ưa thích của hai bà cháu tại tiệm MacDonald.

Không may là vào mùa thu năm 2002, vừa khi Catie lên mẫu giáo thì sức khỏe cụ June suy giảm đến mức bà cụ phải chạy thận nhân tạo ba lần một tuần. Suốt nhiều ngày khi chúng tôi đến MaDonald, chỗ ngồi của bà cụ đều trống. Catie luôn hỏi một trong những người thu ngân về người bạn của nó. Đôi khi người quản lý nhà hàng hoặc một trong những nhân viên, những người cũng kết bạn với cụ June, lại cho chúng tôi thông tin mới nhận về bà cụ. Gần đến Giáng sinh, Catie và tôi nhận được tin cụ June được đưa đến một viện an dưỡng.

Khi lần đầu tiên chúng tôi tìm đến phòng của cụ June, bà đang nằm trên giường, mắt nhắm nghiền. Dường như bà cụ cảm nhận được sự hiện diện của hai bà cháu tôi nên bà cụ đã mở mắt và hướng ánh nhìn ngay về phía Catie. Catie chạy lại phía giường, cụ June ngồi dậy và hai bà cháu ôm lấy nhau. Mắt tôi mọng đầy nước. Cụ June và Catie nói chuyện với nhau một thôi một hồi, rồi bà cụ chỉ cho Catie thấy người cho chim ăn bên ngoài cửa sổ phòng bà. Cuộc viếng thăm này là một tia nắng ấm áp đến với cụ June, người có cuộc sống hiện đang cách rất xa mặt trời. Chứng bệnh đái tháo đường của bà cụ ngày một tồi tệ; chiếc xe yêu dấu của bà đã bị bán đi; và viễn cảnh tương lai thật vô vọng.

Ngày hôm ấy trước khi chúng tôi ra về, cụ June đã mở quà Giáng Sinh Catie tặng cho bà, một tấm chăn len màu hồng để giữ ấm cho bàn chân của bà cụ. Bà rất thích tấm chăn ấy, và hai bà cháu lại ôm nhau thật chặt. Qua vài tháng sau, việc học ở trường khiến Catie rất bận rộn, thế nhưng mỗi lần chúng tôi đến tiệm MacDonald là đôi mắt Catie lại đảo về phía cái góc phía sau ấy.

Trước lễ Phục Sinh tôi nhận được một cuộc điện thoại từ một nhân viên của tiệm MacDonald cho biết sức khỏe cụ June đang sa sút; người ta sắp phải đoạn chi dưới của bà. Catie gửi đến cho bà một tấm thiệp ghi rằng con bé sẽ cầu nguyện cho bà. Chẳng bao lâu sau chúng tôi nhận được tin xấu nhất: bà cụ đã qua đời.

Vào hôm tang lễ của bà cụ, Catie mắc đi học, nhưng chúng tôi đã gửi đến hai cành hoa hồng. Buổi sáng hôm ấy, tôi đi đến nhà tang lễ để viếng bà cụ. Chỉ thấy có hai vòng hoa nhỏ, còn người đi viếng rất ít. Khi tôi đi giữa hai hàng ghế tiến đến, một người phụ nữ tự nhận mình là cháu gái của bà cụ tiến về phía tôi và hỏi thăm tôi là ai. Khi tôi nói với cô ấy tôi là bà của Catie – bạn ở tiệm MacDonald của cụ June – cô ấy nắm lấy tay tôi và dắt đến quan tài. Ở đó bà cụ nằm thanh thản, đầu đội mũ ni và với hai cành hồng của Catie trong tay. Ngay sau đó cháu gái của bà cụ cho tôi rằng hoa hồng là loài hoa bà cụ rất yêu thích. Tấm chăn len hồng phủ đắp hai chân của bà cụ, và trên tấm chăn là những tấm thiệp của Catie và ảnh của hai bà cháu trong góc tiệm MacDonald, Catie ngồi trên đùi bà cụ và gương mặt cụ June rạng rỡ sau cặp kính râm độc đáo và mũ ni. Nước mắt chảy dài trên mặt tôi. Vào giây phút đó, tôi thật sự nhìn thấy được món

quà mà Chúa đã ban tặng cho thế giới này ở cô cháu gái của tôi, tình yêu thánh thiện của con bé đã an ủi bà cụ già cô độc này có ý nghĩa rất lớn.

Vào ngày đưa tang bà cụ, khi đang đưa Catie đến trường, chúng tôi nói về việc tôi sẽ gửi lời chào vĩnh biệt đến cụ June giúp con bé. Con bé hỏi tôi về tấm thiệp tưởng niệm đang nằm trên chiếc ghế bên cạnh tôi. Tôi đọc cho con bé nghe, và chúng tôi nói về sinh nhật của hai bà cháu June và Catie cùng vào tháng Sáu, nhưng năm nay cụ June sẽ đón sinh nhật trên thiên đàng. Khi con bé ra khỏi xe, con bé hỏi nó có thể mang tấm thiệp vào trường được không và tôi trả lời với con bé là được. Con bé tung tăng đi trên vệ đường với cô bạn Carly. Carly hỏi Catie cái gì trong tay vậy. Tôi nghe con bé giải thích, “Đây là June, bạn thân của mình.”

AUDREY CONWAY



VƯỢT QUA CHƯỚNG NGẠI

Dù bạn vui vẻ, hạnh phúc với những người thân yêu... hay với những ai chỉ đồng hành với bạn trong chốc lát, thì không ai trong những người bạn này đến với bạn một cách tình cờ cả. Mỗi người đều là một sứ giả được Chúa gửi đến, để cho bạn trí khôn ngoan, tình bạn, sự an ủi, hoặc thách thức mà bạn cần có như một cái chân đặc biệt cho chuyến đi tinh thần của bạn.

Traci Mullins



Thiên thần hay quỷ sứ?

*Nếu tình bạn xây dựng trên một nền tảng tin cậy thì chúng ta phải yêu thương bạn
chúng ta vì họ hơn là vì chúng ta.*

Charlotte Bronte

Cái giây phút Jenny và tôi đến khu mua sắm, tôi biết là tôi không nên đi với bạn ấy trong chuyến đi mua sắm này.

“Mẹ mình nói mẹ nghĩ mình sẽ vui hơn khi cùng đi mua quà sinh nhật với cậu, vì thế mẹ mình cho mình thẻ tín dụng của mẹ và nói mình ‘chi tiêu hợp lý,’” Jenny nói khi chúng tôi bước vào cửa hàng quần áo.

Tôi cố mỉm cười với lời nói của Jenny, nhưng tôi có thể nói là tôi đang ghen tỵ. Tôi có thể cảm thấy các cơ mặt của tôi cứng lại, tôi cố làm mặt vui khi tôi hình dung “chi tiêu hợp lý” nghĩa là gì. *Cậu sẽ chỉ có thể mua ba bộ quần áo mới thay vì năm bộ*, tôi nghĩ, và *mỗi bộ sẽ đi kèm với giày và những phụ tùng khác*.

Jenny và tôi là bạn thân của nhau từ hồi lớp Sáu. Qua bao năm tháng chúng tôi luôn làm mọi thứ cùng nhau – đi cắt tóc ngắn (mà chúng tôi

ghét chết đi được) với nhau, cùng khám phá bọn con trai và cùng thở than chuyện trường lớp.

Đầu tiên tôi chẳng thấy chán nản gì dù gia đình của Jenny khá hơn nhà tôi rất nhiều. Thế nhưng giờ đây, khi đã lên trung học, tôi bắt đầu để ý đến những thứ Jenny có mà tôi không có – cái tủ váy áo quá chừng là đồ đẹp, chiếc xe hơi riêng, thẻ thành viên của câu lạc bộ thể dục. Có vẻ như danh sách về những thứ bạn ấy có có thể dài đến bất tận. Càng ngày tôi càng ghen tị với lối sống và những gì bạn ấy có.

Tôi không thể ngăn mình không so sánh chuyến đi mua sắm này với những buổi sinh nhật trong gia đình tôi. Chúng tôi không nghèo, nhưng với bốn đứa con trong gia đình có nghĩa là phải gói ghém chi tiêu, thậm chí còn dành tiền cho việc tổ chức sinh nhật. Gia đình chúng tôi đã vui vẻ bên nhau trong những dịp ấy, song bố mẹ tôi giới hạn chỉ hai mươi đô la cho quà cáp.

Tôi nhớ lại lần sinh nhật gần đây nhất. Trong gia đình tôi có truyền thống là đến lượt sinh nhật của ai thì người đó có quyền chọn món cho bữa ăn và được mời một người đặc biệt đến dự. Dĩ nhiên là tôi đã mời Jenny và đã chọn những món mình ưa thích cùng với một chiếc bánh kem sôcôla để tráng miệng. Bữa tiệc rất vui, nhưng không có gì giống như chuyến đi mua sắm thoải mái bằng thẻ tín dụng này.

Tôi bị đưa trở lại với món quà sinh nhật khi Jenny cầm lên một chiếc áo len chui đầu màu trắng và một chiếc váy đi kèm.

“Cậu thích nó không?” Bạn ấy hỏi.

“Thật tuyệt,” tôi nói. Jenny gật đầu và tiếp tục ngắm nhìn trong khi tôi đi từ dãy đồ này đến dãy đồ kia, sờ vào những bộ đồ đẹp đẽ. “Mình sẽ thử bộ này,” Jenny đi về phía phòng thử đồ. Sau vài phút, Jenny xuất hiện trở lại trong bộ váy mà bạn ấy vừa cho tôi xem. Cô ấy trông thật xinh đẹp.

Tôi thở dài. Một phần con người trong tôi muốn nói với bạn ấy rằng bạn ấy trông thật đẹp, phần con người còn lại lại nín giữ lấy những lời ấy trước khi chúng được thốt ra. Jenny có hình thể thật đẹp. Đôi khi tôi thấy nghi ngờ quyết định của mình trong việc chọn một người bạn thân quá

xinh đẹp như vậy. *Chúa ơi, sao con không phải là một người có bố mẹ giàu có và có ngoại hình xinh đẹp?*

“Này Teresa, cậu nghĩ sao?” Câu hỏi này đã được Jenny hỏi tôi hơn một lần. “Cậu thích nó không?”

Bộ váy trông thật đẹp khi mặc vào người bạn ấy, nhưng cái tính nhỏ nhen ghen tỵ lại xuất hiện trong tôi. “Thật sự không đẹp lắm,” tôi nói dối. “Mình nghĩ cậu nên mua bộ váy nào có nhiều màu sắc hơn.”

“Cậu nghĩ thế ư?” Jenny hỏi, giọng ngờ vực. “Mình cũng không biết nữa.”

“Tin mình đi. Bọn mình sẽ đi tìm bộ khác đẹp hơn,” tôi vừa nói vừa đẩy bạn ấy trở lại phòng thử đồ. “Cậu không thể mua ngay thứ đồ cậu nhìn thấy đầu tiên.” Tôi sẽ nói bất cứ lời nào để lôi Jenny ra khỏi cửa hiệu ấy và bộ váy ấy. Khi chúng tôi rời khỏi cửa hiệu, Jenny còn liếc nhìn bộ váy ấy một lần nữa.

Ra khỏi cửa hiệu chúng tôi tạt vào chỗ bán sữa chua đông lạnh. “Mình đãi cậu,” Jenny vừa nói vừa rút ví ra. “Gia đình Taylors tối thứ Bảy rồi ra ngoài đi chơi đến khuya, thế là tớ có thêm vài đôla để dành.”

Tôi chẳng khi nào có thể cưỡng lại được món sữa chua sôcôla đông lạnh, thế là chúng tôi cầm lấy hai cốc sữa chua của mình và ra bàn ngồi. Trong lúc Jenny nói không biết bao nhiêu là chuyện trên trời dưới đất thì tôi lại ngồi nghĩ ngợi về những cảm giác lúc này của mình dành cho người bạn thân nhất. Những cảm giác ấy thật chẳng tốt chút nào.

Khi ngồi đó, tôi bắt đầu nhìn thấy Jenny trong một ánh sáng mới. Tôi thấy Jenny thật quyến rũ, không chỉ bởi dung nhan xinh đẹp của bạn mà hơn hết là vì lòng tốt của bạn ấy. Đãi tôi món sữa chua chưa là gì so với sự rộng rãi mà bạn dành cho tôi. Bạn luôn đưa tôi đến câu lạc bộ thể dục của bạn ấy bất cứ khi nào có dịp. Bạn còn để cho tôi lái xe hơi của bạn và còn cho tôi mượn quần áo nữa.

Tôi cũng nhận ra đây không phải là một chuyến mua sắm: Jenny chỉ có ý định mua một món quà mà thôi. Tôi đã để cho lòng ghen tỵ làm mờ

mắt cho đến khi nó bóp méo cả hình ảnh tôi có về người bạn thân của mình. Với suy nghĩ ấy, sự ghen tỵ nhỏ nhen của tôi dường như đã giảm dần.

Sau khi ăn xong cốc sữa chua, chúng tôi tiếp tục đi sang cửa hàng quần áo kế tiếp. “Nhìn cái áo chui đầu màu đỏ này,” Jenny nói khi chúng tôi đi ngang cửa kính của cửa hàng. “Nó sẽ rất tuyệt với cậu đấy Teresa, nó rất hợp với mái tóc sẫm màu của cậu. Cậu để dành tiền công trông trẻ ra sao rồi? Có lẽ chẳng mấy chốc cậu sẽ đủ tiền để mua những thứ thế này.”

Cách đây vài phút có lẽ tất cả những gì tôi sẽ nghe thấy được là về việc tiết kiệm tiền trông trẻ của tôi. Tôi hẳn sẽ tức tối với việc tất cả những gì Jenny phải làm là hỏi xin bố mẹ tiền mua chiếc áo chui đầu ấy, và họ sẽ mua nó ngay cho bạn ấy. Nhưng lần này tôi nghe thấy được nhiều điều hơn thế. Tôi nghe thấy người bạn thân của tôi khen ngợi tôi và nói tôi trông dễ thương ra sao. Tôi nghe thấy giọng nói của cái người yêu thương và quan tâm đến tôi vì con người của tôi. Tôi cần phải bày tỏ những điều tương tự với người ấy.

“Cậu biết không Jen, mình đang nghĩ,” tôi vừa nói vừa quàng tay bạn ấy và kéo bạn trở lại cửa hàng đầu tiên, “rằng cái váy và cái áo chui đầu màu trắng ấy rất đẹp với cậu.”

TERESA CLEARY



Cô bạn bướm bướm

Carol và Fred là những người mới chuyển về giáo xứ của chúng tôi. Tôi muốn chị ấy cảm thấy mình được mọi người đón tiếp nên tôi đã mời chị đến dự “Bữa ăn trưa hàng tháng dành cho quý bà” với tôi. Chị ngần ngừ. “Tôi mắc phải căn bệnh tim loại hiếm gặp. Căn bệnh này chỉ có thể được chữa trị bằng loại thuốc đang thử nghiệm. Tôi không bao giờ biết được khi nào tôi thấy đủ khỏe để có thể làm được cái này cái kia. Tôi thật sự rất thích nhưng tốt hơn hết là tôi không nỡ hẹn với chị. Tôi rất tiếc.”

Tôi thấy thất vọng. Ngay lần đầu gặp gỡ tôi đã thấy thích chị ấy và tôi muốn được biết về chị ấy nhiều hơn. Chị ấy có cặp mắt xanh lơ lấp lánh thật đẹp và một nụ cười chẳng cho thấy có dấu hiệu nào là chị có vấn đề về sức khỏe.

Nhiều tháng trôi qua, chúng tôi hay chào nhau mỗi khi vào nhà thờ, nhưng cứ lần nào tôi mời chị cùng làm chuyện gì là chị lại từ chối. Thế nhưng Carol vẫn hiện diện trong tâm trí tôi, thế là tôi lại quyết định mời lần nữa. Lần này tôi mời chị tham dự một buổi chia sẻ Lời Chúa với tôi tại nhà một người bạn khác. “Tôi thậm chí không biết mình có thể tập trung vào bài đọc không nữa. Thuốc chữa bệnh tim làm chậm mọi thứ lại.” Rồi chị ấy lại nhẹ nhàng nói thêm, “Tôi nghĩ tôi cũng thích thử một chuyến xem sao.”

Những tuần đó trôi qua, Carol bắt đầu đáp lại tình yêu được chia sẻ tại buổi chia sẻ Lời Chúa, và chị tham gia ngày càng nhiều hơn. Thậm chí

khi chị thấy không khỏe lắm chị cũng cố gắng tham dự, và chúng tôi bắt đầu thấy có sự biến đổi. Chúa đã chạm đến trái tim của chị, theo cả nghĩa đen và nghĩa bóng.

Một sáng khi chúng tôi gặp nhau trong nhà xứ, chị bạn Darlene nói, “Bọn mình mời chị Carol đến dự tiệc ngủ của bọn mình đi!” Cái thông lệ vui này được tôi và Darlene tổ chức như là một cách để xoa dịu nỗi cô đơn của tôi khi chồng tôi đi công tác xa nhà. Có vẻ như chúng tôi chưa bao giờ có đủ thời gian cho nhau, và luôn có nhiều thứ chuyện để nói với nhau và để cầu nguyện. Chúng tôi mời Carol, tôi rất ngạc nhiên và vui mừng khi chị nói, “Nghe vui đấy! Tôi thích đến lắm!”

Tuần kế tiếp đó chị bước qua cửa nhà tôi, tay xách nặng đồ, chị lại còn quay trở ra xe để lấy bộ pyjamas, gối, khăn len, gấu bông và mọi thứ cần thiết khác để chị có cảm giác như ở nhà mình. Cả ba người chúng tôi trò chuyện mãi đến tận sáng sớm hôm sau, và sau khi dùng bữa điểm tâm muộn, chúng tôi lại tiếp tục trò chuyện với nhau cho đến chiều, vẫn trong bộ đồ pyjamas.

Sau đó có thêm nhiều tiệc ngủ nữa. Mỗi lần như thế vị khách Carol của chúng tôi lại trang bị càng lúc càng như ở nhà, cho đến khi cuối cùng chị bỏ lại gối, khăn len, và tất cả mọi thứ khác để có thể dùng cho lần kế tiếp. Như một con bướm bướm, chị chui ra từ cái kén của mình.

Thật kỳ lạ, ngày càng có thêm nhiều chuyến phiêu lưu hơn. Chúng tôi bắt đầu thực hiện những chuyến dã ngoại nho nhỏ, về sau những chuyến dã ngoại ngày một hoành tráng hơn. Điểm tuyệt nhất trong những chuyến phiêu lưu của chúng tôi là ba chúng tôi đã có một chuyến đi qua đêm đến tham dự *Oprah*. Cuối cùng, những chuyến đi của chị một mình đến Disney World trở thành bình thường đối với chị.

Đến khi cô con gái của chị gọi điện đến thông báo chị sắp được làm bà ngoại, những nghi ngại xưa cũ của Carol lại xuất hiện: “Mình có thể làm loại bà ngoại mà mình muốn không? Mình muốn chơi đùa với các cháu nhỏ của mình. Mình muốn được chăm sóc chúng, được đù đưa chúng, được ôm chúng và được chơi với chúng.” Những lo lắng của Carol về tình trạng sức khỏe đối với việc chăm sóc cho cháu trai sắp sinh nhanh

chóng tan biến. Niềm vui được ôm cháu ngập tràn tim chị. Và với sự ra đời của đứa cháu thứ hai, sức khỏe của trái tim chị và khả năng của chị được nhân đôi.

Tuần vừa rồi chị ấy gọi điện và loan báo, “Tôi sắp đi châu Âu đây! Năm ngày ở Paris và năm ngày ở Áo để mừng sinh nhật của Holly và Andy. Chúng muốn tôi đến trông các cháu trong lúc chúng đi ra ngoài ăn tiệc tối. Bác sĩ của tôi đã cho phép tôi đi! Chị có tin được không?”

Tôi tin chứ. Các bạn gái và những buổi tiệc ngủ là những phương thuốc tốt nhất.

KAREN R. KILBY



Quyển sách tình bạn

Hạnh phúc không phải ật dễ tìm, nhưng có một nơi bạn luôn luôn tìm thấy hạnh phúc, đó là nụ cười của một người bạn.

Allison Poler

Ngày 24 tháng Mười hai đến cùng với những bông tuyết nặng bám chặt lấy con đường. Các đường cao tốc bị chặn lại không cho xe chạy và chính quyền đưa ra những cảnh báo về giao thông suốt cả ngày hôm đó. Đêm buông xuống xóa tan đi ánh sáng của ngày.

Cứ để cho tuyết rơi, tôi nghĩ. Đó là đêm trước Giáng Sinh đầu tiên tôi không còn mẹ, và nỗi buồn của tôi khiến tôi không cảm được nước mắt dù đó là đêm Giáng Sinh. Và khung cảnh bên ngoài đã là cái cớ mà tôi có thể vin vào để không phải ra khỏi chốn ẩn náu nơi căn hộ nhỏ bé của tôi.

Điện thoại reo. Tôi lờ tịt nó và đi vào phòng ngủ để úp mặt vào cái gối bông mềm mại, hy vọng làm vơi đi nỗi buồn của riêng tôi, dù tôi biết chắc đây là Rebecca, bạn tôi vừa gọi. Đã tám giờ rồi và lẽ ra tôi phải có mặt ở nhà cô ấy để dự tiệc tối.

Mình đã hành động đúng với Rebecca khi không có mặt ở đó, tôi thầm nghĩ. Làm sao mình có thể vui được khi mình cảm thấy tệ hại như thế này? Mình muốn được ở một mình.

Mắt tôi đỏ hoe và xót vì nước mắt không ngừng tuôn. Trái tim tôi trĩu nặng như tuyết đang rơi. Nỗi buồn đau của tôi chất ngất như những đụn tuyết.

Làm thế nào mình ngừng nhớ mẹ cho được?

Tôi hẳn đã thiếp đi, một lúc sau choàng tỉnh vì có ai đó nện rầm rầm vào c

Tôi nhón chân đi đến cửa sổ và nhìn qua tấm lá sách đã bị đóng băng lạnh ngắt. Nhìn thấy xe của Rebecca đậu phía trước, tôi đi trở lại vào giường và kéo tấm chăn trùm kín đầu.

“Cooke ơi!” Cô ấy la lên. “Tớ biết cậu đang ở trong đó. Mở cửa cho tớ với!”

“Hãy để tớ một mình!” Tôi la lớn trả lời.

Tiếng ván sàn trong hành lang kêu kọt kẹt. Tôi nghe thấy tiếng giấy sột soạt khi cô ấy chuôi cái gì đó phía dưới cánh cửa.

“Chúc Giáng sinh vui vẻ,” cô ấy gọi vọng vào.

Việc không ra mở cửa khiến tôi cảm thấy còn tệ hại hơn. Tôi đã không công bằng với người bạn thân của mình. Kể từ hồi còn học cấp hai chúng tôi đã dính chặt lấy nhau. Hầu hết mọi người đều lầm tưởng chúng tôi là chị em ruột thịt. Bố và chị gái của Rebecca đã mất trong một tai nạn xe hơi khi cô ấy mới có tám tuổi. Vì thế mẹ Rebecca phải đi làm để nuôi con, và Rebecca thường phải tự bảo vệ lấy mình. Cô ấy luôn đóng đô ở nhà tôi.

Thế nhưng nỗi buồn của tôi khiến tôi không muốn ra mở cửa.

Khi tôi biết chắc Rebecca đã đi khỏi, tôi phát hiện ra có một hộp vuông nhỏ được gói giản dị trong một tờ giấy óng vàng không có trang trí. Tôi mang cái hộp đến băng ghế cạnh cửa sổ, ngồi xuống và mở giấy gói ra: một cây bút mạ vàng và một quyển nhật ký. Khi tôi mở bìa trước ra, một cái đánh dấu trang sách rơi ra, trên có đề mấy dòng nhắn:

Bạn thân mến ơi,

*Những dòng tớ viết sẽ không làm dịu được nỗi đau của cậu.
Nhưng những dòng do chính cậu viết lại có thể làm được điều ấy.*

Yêu cậu,

Rebecca

Tôi nhìn chăm chăm vào những trang giấy trắng, không muốn làm hỏng cái trắng tinh khôi bằng những dòng chữ trống rỗng. Một giọt nước mắt rơi xuống và trang giấy hút ngay lấy nó. Tôi viết tên tôi lên trang đầu và nhìn nó thật lâu.

Qua khoeo mắt tôi bắt gặp có cái gì đó lay động trên cái bậc cửa sổ phía ngoài. Một con mèo ngồi rình, chờ chớp cho được một con chim sẽ sà xuống đất để tìm những thứ hạt tôi rải ra đó hồi sớm. Mỗi lần con mèo phóng ra chớp, con chim lại vút lên thật nhanh, và mấy phút sau lại quay lại để ăn nốt những hạt còn sót. Tôi là một họa sĩ bất tài, trước sự ngạc nhiên của chính mình, tôi đã vẽ phác được một vài bức tranh về con chim này khi nó bay lên rồi lại sà xuống. Kể đến tôi vẽ con mèo trong tư thế sẵn sàng tấn công con mồi.

Khi cuối cùng con mèo cũng bỏ cuộc và đi chỗ khác, tôi ngồi nghĩ ngợi về những bức tranh vẽ của mình.

Mình là con se sẻ hay là con mèo? Tôi tự hỏi. Tôi viết câu hỏi ấy bên cạnh mấy bức hình và gấp cuốn nhật ký lại.

Suốt những tháng kể tiếp những cảm xúc dữ dội của tôi đã tìm được chỗ trú giữa những trang nhật ký. Những giọt nước mắt nhỏ xuống trang giấy cũng nhiều như những từ được viết trong đó.

Những lời cầu nguyện đắm lệ được viết ra và niềm tin lại được khơi dậy. Con bão lòng cứ dâng lên rồi lại rút đi khi mỗi hình ảnh và mỗi từ chạm vào những trang giấy.

Tôi là con se sẻ, đi tìm kiếm những câu trả lời và không biết đến sự đe dọa bị nỗi buồn nuốt chửng

Khi trái tim nguôi đi nỗi buồn, tôi lại thêm hiểu hơn về tình bạn tuyệt vời giữa Rebecca và tôi. Quyển nhật ký này chính là một cách thể hiện tình cảm của cô ấy. Dù tôi có xua cô ấy đi vào một thời điểm tôi đối mặt với những khó khăn khi mất mẹ, cô ấy vẫn tìm cách giúp tôi bày tỏ nỗi buồn bằng cách trao cho tôi người bạn “thế vai” này.

Một tối nọ tôi nhắc ông nghe lên và quay số điện thoại của cô ấy.

“Hình như tuyết đang tan,” tôi nói.

Mùa xuân đang đến rồi.

S. A. (SHAE) COOKE



Những vấn đề to lớn, những điều kỳ diệu nhỏ

Một người bạn đích thực lúc nào cũng đáng yêu cả cái tốt lẫn cái xấu.

Châm ngôn 17:17

Vị linh mục nói rằng tôi đang gặp “khủng hoảng tuổi trung niên”. Riêng tôi, tôi nghĩ rằng đó chỉ là một chuỗi những vận rủi, nào là sự thay đổi đáng ngại về thu nhập, nào là sức khỏe của con trai tôi tiếp tục sa sút trong mười sáu tháng liên tiếp, những tấm hóa đơn thuốc có thể làm cả con trâu phải ngộp thở. Hội chứng “cái tổ rỗng”⁽¹⁾ bắt đầu thành hình chỉ mới cách đây vài tháng khi đưa con út của tôi sắp rời nhà đi học đại học, nơi nó học cách xa nhà hai ngàn tám trăm chín mươi sáu cây số. Ngày nào tôi cũng bị đau phía dưới thắt lưng do thiếu thể dục thể thao, lại thêm việc cự cãi với một bà ở Texas về cuốn sách mà chúng tôi đồng tác giả và suốt mùa đông tôi thực sự chỉ nhìn thấy mặt trời có hai mươi sáu tiếng đồng hồ khiến tôi càng thêm chán nản.

Người ta muốn gọi nó bằng bất kỳ từ nào cũng được – nào là khủng hoảng tuổi trung niên, trạng thái buồn bã giữa đông, những thay đổi bất chợt trong lối sống, buồn vu vơ, cái bản tiền mãn kinh, những rối loạn cơ thể khi bắt đầu về già, hoặc đơn giản chỉ là cảm giác buồn chán ỉ ề với việc đã làm bà mẹ đơn thân nuôi con sau suốt mười hai năm ròng. Dù có

gọi là gì đi nữa thì thực tế vẫn là năm đó, từ cuối tháng Giêng cho đến giữa tháng Ba tôi không còn cảm thấy vui vẻ như thường lệ. Trong thời gian đó, bạn bè và gia đình tôi đều nhận thấy nỗi buồn lan khắp nhà tôi, xâm nhập vào trái tim tôi và ảnh hưởng đến sức khỏe của tôi.

Có lúc tất cả những gì tôi có thể làm chỉ là để chăm lo mấy việc cơ bản trong nhà: thức ăn, quần áo, và chỗ ngủ. Trong khoảng một tuần, trong những ngày buồn nhất, những việc dù nhỏ nhất cũng có thể làm tôi rơi lệ. Tôi cắn môi rất nhiều lần, cố nuốt nước mắt vào lòng.

Một ngày nọ sau buổi phỏng vấn xin việc, tôi ghé qua nhà cô bạn Sharon của tôi để uống một tách trà. Cô bạn biết có điều gì đó không ổn dù tôi không đi vào thực tế. Cô ôm lấy tôi, rót cho tôi tách trà thứ hai và cố làm cho tôi cười. Khi tôi từ giã ra về, Sharon để ý thấy một trong hai cái nút giữ lấy cái thắt lưng may kiểu phía sau lưng áo khoác đông của tôi đã bị sút mất, khiến cho chiếc thắt lưng lòng thòng rất buồn cười sau lưng tôi.

Vào lúc đó, trong cảm giác chán nản tột cùng của đời mình, tôi thật sự không hiểu bằng cách nào hay khi nào tôi có thể khâu lại cái nút ấy. Quá xấu hổ, tôi cảm thấy giọt nước mắt nóng ẩm như muốn trào ra khóe mi khi tôi bước ra cửa.

Sharon v phần dưới áo khoác của tôi ra. “Nhìn này. Có một chiếc nút dự trữ được may bên trong đây này. Cởi áo khoác ra đi, mình sẽ khâu lại cho cậu ngay bây giờ.”

Vào lúc đó tôi cảm nhận được tình yêu và sự thương mến của một người bạn rõ hơn bất cứ lúc nào trong đời. Dĩ nhiên là qua rất nhiều năm tháng, bạn bè của tôi luôn thật tuyệt vời đối với tôi. Nhưng cử chỉ này, khi mà tôi đang ở trong tình trạng buồn khổ đến thế, đến nỗi một chiếc nút bị sút mất cũng suýt đẩy tôi xuống vực thẳm thất vọng thì món quà thời gian Sharon dành cho tôi, sự chăm sóc và trực giác của cô ấy biết tôi không thể tìm đâu ra sức lực để tự mình khâu lại chiếc nút đó, có ý nghĩa với tôi hơn việc có ai đó đến cửa nhà tôi đem cho tôi một tấm ngân phiếu trúng thưởng.

Chiều hôm ấy, khi tôi về đến nhà, tôi thấy có một tấm thiệp chúc mừng trong hộp thư do cô bạn Kay gửi đến. Bên trong thiệp chỉ đề, “Tớ để trong đây một cái ôm với tên cậu trên đó.” Suốt những tuần tiếp theo, mỗi lần tôi nhìn tấm thiệp tôi lại cảm thấy được tình yêu thương của bạn và lại lâng lâng sung sướng nhờ vào ánh sáng từ tình bạn của Kay.

Vài ngày sau, vào cái ngày có thể nói là đen tối nhất trong tất cả các ngày, một ngày mà tôi phải nghiêm túc xem xét việc năn nỉ bác sĩ cho một đơn thuốc Prozac⁽²⁾, thì người đồng tác giả ở Texas của tôi, cái người mà tôi suốt ngày tranh cãi khi cùng thực hiện cuốn sách của chúng tôi, đã gửi đến cho tôi một “cái hộp ánh nắng.” Những điều kỳ diệu nho nhỏ thể hiện tình yêu tràn ra khỏi hộp: nào sôcôla, những bông hoa tulip vải màu đỏ, những cây nến hình hoa hướng dương, gel tắm hương lily và gừng và ba hộp nước trái cây be bé.

Vào ngày hôm ấy trái tim tôi tan ra vì xúc động khi lần đầu tiên tôi để ý thấy mặt trời đang thật sự chiếu sáng. Tôi lấy một hộp nước trái cây và một cây nến ra đem đến bàn và ngồi vào chiếc ghế bập bênh màu vàng yêu thích của tôi dưới tiết trời ấm áp, nhâm nhi nước trái cây và duỗi dài người sảng khoái dưới ánh nắng rạng rỡ và trong điều kỳ diệu tuyệt vời của tình bạn.

Cái nút áo được khâu lại, tấm thiệp mang theo cái ôm, chiếc “hộp ánh nắng” đã đưa tôi ra khỏi những ngày ~~đen tối ấy mà không cần một viên thuốc an thần nào.~~

Và trong tuần kế tiếp, khi tôi bắt đầu việc đi bộ nửa tiếng mỗi sáng, tôi nghĩ rất nhiều đến những người bạn của tôi và những món quà tình yêu của họ. Trước khi tôi biết được điều này, tôi hiểu ra một điều kỳ diệu nhất, sâu sắc nhất trong đời: Chúa đã thiết lập nên thế giới này, và cho dù những vấn đề của chúng tôi có lớn đến thế nào đi nữa thì cử chỉ tình yêu nhỏ nhất của một người bạn cũng có thể trở thành điều kỳ diệu lớn hơn mọi thứ trên đời.

PATRICIA LORENZ

1. Empty-nest syndrome: trạng thái buồn bã của một số cha mẹ khi con cái lớn lên và rời mái gia đình sống đời sống tự lập. (ND)

2. Một loại thuốc chống trầm cảm (ND)



Những viên kẹo M&M

Dù bà ngoại đã hôn mê gần sáu tháng nay nhưng việc bà ra đi vẫn khiến mọi người thấy sốc. Năm trước bà đã bị trận đột quỵ lần thứ ba và sau đó chìm vào giấc ngủ âm lặng, bỏ gia đình suốt ngày ngồi bên giường bệnh của bà đau đớn, than khóc và cầu nguyện. Khi bà mất tôi chưa tròn mười ba tuổi, và điều đầu tiên tôi nhớ rõ nhất là cú sốc việc bà ra đi mãi mãi. Tôi hiểu thần chết chờ đợi bà, nhưng trong những khoảnh khắc đầu tiên nhận thức được vấn đề ấy tôi vẫn không thể tin được “phút cuối” ấy cuối cùng cũng đã đến.

Những gì diễn ra tiếp theo đó là lễ nghi tiễn đưa theo kiểu Công giáo. Đầu tiên sẽ là lễ canh thức người đã khuất. Có bốn người thức canh. Ngày đầu tiên có hai người, một người từ hai giờ chiều đến năm giờ chiều, và một người từ bảy giờ tối đến chín giờ tối. Lịch canh cũng lặp lại như vậy trong ngày hôm sau. Ngày thứ ba sẽ là ngày đưa tang, đưa tang tại nhà thờ và sau đó là lễ chôn cất tại nghĩa trang. Có vẻ như có quá nhiều việc phải làm. Trong vài ngày ngắn ngủi sắp tới, cả cuộc đời của tôi như cũng chết đi: nhìn chăm chăm vào cơ thể của bà giữa mùi hương thơm nồng của biết bao là hoa tươi, cảm thấy được sự yên lặng một cách đáng sợ của nhà tang lễ và mỗi đêm đều mơ về bà, hồn bà cứ lờn vờn quanh tôi khi tôi cố gắng thiếp ngủ một cách vô vọng. Cuộc sống thật sự của tôi, cuộc sống của một đứa trẻ học lớp tám với toàn là những buổi học dường như không bao giờ có thể xa rời tôi được.

Tại nhà tang lễ, bà bạn và bà con lối xóm từng đoàn đi vào nói lời vĩnh biệt đến ngoại và an ủi mẹ tôi. Chẳng biết đứng đâu cũng chẳng biết làm gì, tôi đứng nép sang một bên, không muốn làm mẹ bức mình. Sự lạc lõng của tôi không còn nữa khi bạn Kelly của tôi đến.

Bạn ấy sống ở phố dưới; chúng tôi làm bạn với nhau từ hồi Kelly lên ba còn tôi lên bốn. Mẹ tôi rất vui khi bà phát hiện ra có một gia đình có một cô con gái nhỏ mới chuyển đến sống ở phố dưới – rốt cuộc cũng tìm ra được một bạn để chơi với tôi! Mẹ và cô Patti, má của Kelly, nhanh chóng kết thân với nhau cũng như tôi và Kelly vậy! Dù tôi lớn hơn bạn ấy một tuổi và trong trường chúng tôi học khác lớp nhau nhưng chẳng có vấn đề gì cả. Chúng tôi là bạn “ở nhà” của nhau, là bạn cùng nhau đạp xe về nhà sau khi tan trường và cùng soạn những vở kịch để lũ nhóc Cabbage Patch của chúng tôi biểu diễn. Khi lớn lên một chút, chúng tôi ma mãnh hơn và bắt đầu rủ nhau lẻn trốn ăn tối, ra khỏi khu nhà cách vài dãy phố để ăn kem xi rô, dù vẫn biết chúng tôi không được phép rời khỏi khu nhà ở của mình. Thời gian sau, chúng tôi cũng được phép ra khỏi khu nhà ở, chúng tôi thường đi lảng quăng góc phố ăn pizza, và hai đứa thường dừng ở lối nhỏ để thoa son hồng lên môi và tô mí mắt.

Tại nhà tang lễ, ba má Kelly đi đến quan tài và quỳ gối cầu nguyện. Kelly chạy ngay đến chỗ tôi. Trong tay bạn là hai gói M&M, loại có hạnh nhân. Kelly biết kẹo là một trong những thứ tôi rất ưa thích; chúng tôi thường đến cửa hiệu trong phố để chọn mua sôcôla và kẹo que. “Mình nghĩ cái này sẽ làm cậu thấy đỡ hơn,” Kelly nói. Đến cuối buổi thức canh hôm ấy và những buổi khác mà Kelly có tham dự, chúng tôi ngồi phía sau trong phòng canh, cùng ăn M&M và nói chuyện khe khẽ với nhau. Một biến cố gây choáng váng bỗng chốc trở nên dễ dàng chịu đựng đối với tôi khi có những viên kẹo sôcôla và có một người bạn thân bên cạnh.

Hai năm sau, khi bà nội của tôi qua đời, một lần nữa Kelly lại có mặt bên tôi trong suốt những đêm thức canh và trong ngày tang lễ, và lại đem M&M cho hai đứa. Thật khó nghĩ ra cái gì để có thể an ủi cho một người đang đau khổ... bạn sẽ làm gì cho một người vừa mới mất đi một trong những người thân trong đời của họ? Dù chỉ mới mười hai tuổi nhưng Kelly đã hiểu rằng bạn ấy chẳng thể làm được gì nhiều để xoa dịu nỗi buồn đau trong tôi ngoài việc ở bên tôi và đem đến thứ gì đó có thể làm

cho tôi mỉm cười. Một năm sau đến lượt bà của Kelly mất, tôi đến với bạn trong buổi bạn thức canh cùng với một bịch M&M nặng 0,453 kg.

Giờ đây bất cứ khi nào Kelly và tôi có mặt trong nhà tang lễ tiền đưa một thành viên trong gia đình của chúng tôi thì người kia luôn xuất hiện cùng với M&M, một món quà an ủi tinh thần đưa ta ra khỏi nỗi buồn đang xâm chiếm lòng ta. Chúng tôi đùa với nhau rằng khi nào chúng tôi về già, đứa nào trong hai chúng tôi chết trước thì đứa còn lại nhớ ném theo vào huyệt những viên kẹo sôcôla M&M, mặc cho những người đang thương khóc khác phải ngạc nhiên. Đó là một ý nghĩ ngây ngô, nhưng giờ đây M&M sẽ luôn quan trọng đối với tôi. Chúng sẽ nhắc tôi nhớ rằng thậm chí khi điều gì đó đau đớn và đầy quyền năng như cái chết đến để lấy đi những gì quan trọng nhất đối với tôi thì tôi vẫn có sôcôla... và Kelly.

JENNIFER STEVENS



BẠN BÈ CHÍ C

Chúng ta mãi mãi là bạn của nhau. Nói như thế có lẽ không đúng lắm, vì phải có một quãng thời gian trước khi chúng ta là bạn bè của nhau, nhưng tớ chẳng thể nào nhớ được cái khoảng thời gian ấy. Cậu đã nằm trong ký ức đầu tiên của tớ và trong mọi ký ức tốt đẹp nhất mà kể từ đó tớ có được.

Linda MacFarlane



Thư gửi cho Lois

Lois thân mến,

Hôm nay tớ nghĩ ngợi rất nhiều về tình bạn của bọn mình và mọi thứ đã làm cho tình bạn ấy trở nên thật đặc biệt. Dù bọn mình quen biết nhau từ hồi học lớp Bảy, nhưng chỉ khi lên lớp Mười thì bọn mình mới thật sự bắt đầu thân thiết nhau. Cứ khoảng hai ba giờ là cậu lại chờ đợi tớ. Tớ vẫn có thể nhìn thấy cảnh cậu đứng nơi cuối hành lang, tay ôm đầy sách, trông thật ung dung và tự tin. Cậu còn nhớ Brandon Johnston không? Cái anh chàng thỉnh thoảng vẫn hay đứng chờ với cậu đấy. Dù anh ấy có lớn tuổi hơn nhưng anh ấy vẫn rất ngưỡng mộ cậu. Dĩ nhiên là anh ấy phải ngưỡng mộ cậu rồi; anh chàng nào mà chẳng ngưỡng mộ cậu! Mấy tay bán hoa kiếm khối tiền từ việc đi giao hoa hồng vàng đến nhà cậu ấy chứ.

Tớ thường thắc mắc không biết điều gì khiến cậu chọn tớ làm bạn. Tớ ngược với cậu ở mọi mặt. Không chỉ khác cá tính, mà cả dung nhan, diện mạo cũng so le. Cậu thấp người, tóc sẫm, cặp mắt nâu, to đầy biểu cảm. Nếu bảo mô tả về cậu thì có thể nói là xinh xắn. Tớ cao to, tóc vàng, mắt ỳ dị. Xinh đẹp không phải là một tính từ mà tớ có thể dùng để miêu tả về tớ. Hơn thế, cậu trông rất tự tin, mạnh mẽ, cứng đầu và chắc chắn hơn so với tuổi, cậu như là cô gái mười tám tuổi hơn là cô bé mười lăm. Còn tớ thì ngược lại, luôn lo lắng, vụng về và hoàn toàn là một con bé mười lăm tuổi! Tớ đoán là cậu từng nghĩ ngợi về tớ và quyết định rằng cậu sẽ cố gắng để trở thành niềm hy vọng duy nhất của tớ.

Tớ nhớ là bọn mình còn rất khác nhau về tình trạng sức khỏe nữa. Tớ rất dễ bị cảm, cứ đôi ba hôm lại chảy nước mũi và có khi kèm theo chứng ho. Cậu có thể bị tớ lây cho và ốm đến cả tuần. Một tối nọ sau giờ làm việc tớ đến nhà cậu, tớ cứ nhảy dựng lên khi cố quyết định những gì bọn mình sẽ làm vào đêm đó. Cậu, tóc xõa xươi, mắt sụp xuống, năn nỉ được đi nghỉ một chút. Tớ nói, “Thôi được, một tiếng thôi đấy, và bọn mình sẽ ra khỏi đây!” Thế là tớ nằm xuống và lập tức tớ thiếp ngủ. Đúng một tiếng sau tớ thức dậy, và cậu thì đang nhìn tớ chăm chăm. “Tớ ghét cậu quá. Cậu nói tớ là người mệt mỏi, thế mà cậu lại ngủ!” Cậu nói cậu ghét nhìn thấy những gì làm tớ mất ngủ. Ấy thế mà cách đây chín năm tớ đã có lần thức trắng cả đêm. Dù cậu là nguyên nhân của cái đêm dài mất ngủ ấy, cậu cũng không có ở đây mà chứng kiến nó.

Khi tớ có con đầu lòng, đúng theo nghĩa đen là tớ một mình vượt biển suốt quá trình mang thai. Chưa từng lúc nào trong chín tháng ấy tớ cảm thấy có chút nào buồn nôn do thai nghén. Một ngày nọ tớ trả lời điện thoại khi cậu có thai bé Ryan để nghe thấy một giọng nói nghe như từ bên kia địa ngục vọng tới, “Làm thế nào mà có người lại có thể vượt qua được điều này mà CHĂNG KHI NÀO BỊ NÔN cơ chứ?! Ngày nào tớ cũng chiếm lĩnh phòng vệ sinh suốt ngày và mắng cậu suốt. Ai đặt tên cho cái chứng ốm nghén chết tiệt này là ‘căn bệnh buổi sớm’⁽¹⁾ hẳn là một tên đàn ông!” Nghe xong câu này tớ đáp lại, “Tớ xin lỗi.” Tớ đã không thể làm bạn của cậu suốt từng ấy năm nếu không biết được khi nào thì tốt nhất là giữ mồm giữ miệng. Cậu là người duy nhất tớ biết đã phải vào bệnh viện vì ốm nghén.

Đến ngày hôm nay, khi tớ nghe “Tin Man” của nhóm *America*, tớ có thể cảm nhận trọn vẹn cái mùa hè tuyệt vời năm 1974 ấy, lúc bọn mình đang giữa giai đoạn từ năm ba chuyển sang năm cuối và bọn mình đã quyết định rằng vui vẻ là chính tiền bạc là phụ, thế là bọn mình bỏ mọi công việc! Cậu nhớ không? Bọn mình đã có làn da rám nắng thật tuyệt vời, những chiếc quần cụt cắt ra từ quần jean xanh chắp vá yếm, những đôi hoa tai to tròn, và chiếc xe Mustang đời 67; đó là mọi thứ bọn mình cần! Mọi thứ ở đây có nghĩa là ngoại trừ tiền bạc! Tớ không nghĩ là một cái Whopper với rau dưa và hành củ ở một bên và tương cà ở một bên là những gì tiệm bánh Burger King nghĩ tới khi họ nói, “Hãy ăn theo cách của bạn.” Bọn mình đã sống cả mùa hè năm ấy bằng tình thương của

những người khác, và của những bồ tèo của bọn mình khi bọn mình thật sự đói bụng. Thi thoảng tớ lại chơi bản “I shot the Sheriff” của Eric Clapton chỉ để cảm thấy cái tuổi mười sáu quay trở lại. Đó là thời khắc đẹp nhất để bắt đầu một tình bạn sẽ kéo dài cả đời.

Bọn mình đã có rất nhiều chuyến phiêu lưu và niềm vui, những lần vui vầy mà tớ sẽ không đời nào đánh đổi để lấy bất kỳ thứ gì trên thế giới này, nhưng những gì tớ nhớ nhất là những cảm xúc mà chúng ta đã chia sẻ với nhau. Cậu là một người bạn mà tớ có thể thổ lộ được bất kỳ điều gì. Tớ có thể thổ lộ những suy nghĩ thầm kín nhất, những mong ước bí mật và những cảm xúc mong manh nhất. Tớ có thể phô bày với cậu mọi điều này và biết rằng cậu sẽ vẫn yêu thương tớ. Tớ không phải là một người xinh đẹp nhất hay nổi tiếng nhất. Tớ chẳng bao giờ muốn là một người khiêu vũ mỗi hoặc tham dự vũ hội cuối năm. Tớ đọc những quyển sách kỳ lạ và sử dụng những ngôn từ mà hầu như mọi thiếu niên mười lăm tuổi nào cũng chưa từng nghe thấy. Nhưng cậu chẳng xét nét những chuyện ấy; cậu cũng đọc những quyển sách đó và thích thú những từ vựng trong sách như tớ vậy! Bọn mình có lẽ là những thiếu niên duy nhất hâm mộ mục: *Cải Thiện Năng Lực Dùng Ngôn Từ Của Bạn* của tờ tạp chí *Reader's Digest*. Tớ luôn biết là những đứa con gái khác hay thắc mắc tại sao cậu chẳng thấy chán tớ. Tớ cũng biết, dù chẳng bao giờ cậu nói ra, là bọn chúng cũng đã làm cho cậu khổ nhọc với điều đó. Nhưng vì “yêu ai yêu cả đường đi lối về”⁽²⁾ của cậu nên bọn chúng cũng chấp nhận tớ vì cậu đã chấp nhận tớ.

Cậu dạy tớ phải tự tin. Cậu tin tưởng ở tớ và làm cho tớ phải tin tưởng ở mình. Từ lúc bọn mình mới có mười lăm tuổi đến khi bọn mình trưởng thành và có con có cái, bọn mình vẫn là những người bạn thân thiết có thể nói cho nhau những cảm xúc sâu kín nhất, có thể cười cho đến phát khóc, và là những người bạn chẳng bao giờ bỏ nhau.

Cái ngày cậu kết hôn với Chris, tớ từ bên Đức gọi điện về cho cậu, nhưng cuộc gọi điện thoại ấy quá dài, đến tận giờ cậu phải ra nhà thờ làm lễ. Nhưng cậu sẽ không đi nhà thờ trừ khi cậu nói chuyện được với tớ. Một khi bọn mình bắt đầu trò chuyện với nhau, bọn mình không còn muốn nói câu tạm biệt nữa, thế là hầu như cậu đã trễ giờ đến hôn lễ của

chính mình. Điều đó trở thành một mẫu hình của chúng ta: Không bao giờ muốn nói lời tạm biệt.

Tớ vẫn còn giữ cái lâu đài cát mà cậu đã tặng tớ vào cái đêm cậu đi Texas. Bọn mình đã đến nhà Darryl dùng cơm tối và đã rất vui vẻ ở đó. Suốt đêm bọn mình tránh nói về cái lý do ở bên nhau lần này. Dù thế nhưng cái lý do ấy vẫn còn đó, vẫn hiện diện nơi bàn ăn như một vị khách không mời mà đến. Lát sau, khi bọn mình đứng trên con đường phía ngoài nhà tớ, đã đến lúc phải nói lời từ giã. Rồi thì nước mắt vòng quanh, bọn mình vừa khóc vừa cười với nhau. Bọn mình lên kế hoạch cho lần gặp kế tiếp; bằng cách đó chúng ta có thể nói “Gặp lại cậu sau nhé,” thay vì nói “Tạm biệt cậu.” Bọn mình chẳng khi nào thấy thoải mái khi phải nói lời từ giã. Tắm thiệp cậu tặng tớ vào đêm ấy cùng với cái lâu đài nói lên rằng chúng ta là: “Những người bạn chí cốt, và những người bạn chí cốt không bao giờ rời xa nhau.”

Có vẻ như dù bọn mình có sống ở đâu, gọi điện cho nhau hay đến thăm nhau bất kỳ lúc nào thì mọi thứ vẫn vậy. Thế giới có đổi thay và đường đời có đưa chúng ta đi muôn nẻo khác nhau nhưng tình bạn của chúng ta vẫn bất biến. Tớ biết mình có thể luôn tin tưởng ở cậu.

Đặc biệt là một lần nọ, khi cuộc sống thật sự làm tớ suy sụp; tớ cảm thấy ngột ngạt như đang bị ngạt thở. Lúc ấy cậu đang sống ở Dallas, và mới sinh bé Ryan. Tớ đã gọi cho cậu vào một ngày thứ Hai để xem cậu sẽ làm gì vào thứ Năm. Cậu nói cậu chẳng làm gì, thế là tớ hỏi xem cậu có thể đến đón tớ ở phi trường không. Tớ không cần để người trợ giúp của công ty điện thoại nghe thấy câu trả lời của cậu. Bốn ngày hôm đó là những ngày tuyệt vời nhất của đời tớ. Tớ không nghĩ là bọn mình đã ngừng nói chuyện từ lúc cậu đón tớ về nhà cho đến khi cậu đưa tớ trở ra phi trường vào ngày Chủ nhật. Cậu thậm chí còn ngủ trên cái “ghế-giường” với tớ nữa chứ. Tớ vẫn giữ tấm hình Chris đã chụp bọn mình vào lúc hai giờ sáng, khi mà bọn mình vẫn thức ngồi nói chuyện với nhau. Nó đã được lồng vào khung và ngự trên cái kệ trong phòng ngủ của tớ, bên cạnh cái hộp giữ ký ức mà cậu đã làm cho tớ. Tớ thấy thật khôi hài khi cậu lại làm cho tớ “cái hộp” giữ ký ức. Một cái hộp thì đời nào có thể chứa được tất cả mọi ký ức của tớ về mọi giây phút tớ có với cậu được. Chẳng gì có thể chứa được các ký ức: Chúng làm phồng trái tim của tớ và ngập đầy như

nước lũ trong tâm hồn tớ bằng những cảm xúc ngọt ngào hay cay đắng của lúc trưởng thành và mất đi sự thơ ngây.

Thật buồn cười, cậu luôn nghĩ là cậu sẽ thấy nó đến, như trong phim vậy. Sẽ có một cảm xúc kỳ bí khó có thể giải thích nào đó, một cảm giác lo lắng, bất an hiện diện khắp nơi, một loại dấu hiệu nào đó. Nhưng cuộc sống không theo cách đó; nó chỉ va vào bạn khi bạn không để ý. Chỉ trong nháy mắt cuộc sống của bạn có thể thay đổi mãi mãi.

Cú điện thoại ấy đến vào khoảng mười giờ của cái đêm khủng khiếp ấy. Chị gái của cậu gọi đến và nói với tớ là cậu vừa bị tai nạn nghiêm trọng. Cậu chỉ có 50% cơ hội sống sót. Khi gác máy, tớ biết là cậu sẽ vượt qua; chẳng có giây phút nào mà tớ nghĩ ngược lại. Tớ đã lên kế hoạch đến Dallas để giúp cậu bình phục. Trong khi tớ đang chuẩn bị cho chuyến đi của mình thì điện thoại lại réo. “Bác sĩ không cứu được nó; con bé đã đi rồi,” là những gì chị cậu nói mà tớ còn nhớ. Khi tớ ngồi trên sàn phòng bếp, cánh tay tớ bó quanh đầu gối, chầm chậm lắc lư người ra trước, về sau. Làm thế nào mà cậu lại ra đi được cơ chứ? Tớ đâu có nói lời từ giã cậu. Đêm đó tớ nhìn từng khắc trôi qua trên chiếc đồng hồ để cạnh giường; tớ chẳng hề chớp mắt. Đó là lần đầu tiên tớ thức cả đêm.

Hai ngày sau, Chris đưa cậu về nhà. Tớ sợ quá không dám bước vào căn phòng đó. Lần đầu tiên tớ không làm được điều đó. Tớ chạy đi và đứng nhìn qua cửa sổ một cách vô hồn, tay tớ nắm chặt, đút vào túi và im lặng cầu xin được thoát ra khỏi ác mộng kinh khủng này, để thoát khỏi những gì tớ biết là tớ sắp phải chứng kiến. Đứng đó, bên cửa sổ, nước mắt chảy thành dòng trên mặt, tớ nhận thấy mình đang nhìn vào người bán lốp xe bên kia đường, cái người mà một đêm nọ đã bị bọn mình “khoảng” mất một cái lốp xe để trêu chọc suốt mùa hè kỳ diệu năm 1974. Tớ cảm thấy cậu hiện diện ngay bên cạnh tớ chắc chắn như thể cậu đang đứng đó. Bám víu một cách vô vọng vào ký ức về hai cô gái trẻ ấy, nghe thấy tiếng cười của họ, tớ quay người và bước đến nơi cậu đang nằm. Tớ nhìn xuống cậu và cảm thấy trái tim lẫn tâm hồn mình nát vụn, chẳng bao giờ còn có thể trở thành một khối như trước. Sau đó tớ đặt vào tay cậu một cành hồng vàng để cậu sẽ luôn có một thứ gì đó cậu yêu thích, một thứ gì đó từ tớ. Phần khó khăn trên hết sắp xảy đến vào ngày hôm sau, khi tớ phải ra đi và bỏ cậu lại nghĩa trang. Tớ đã cố, nhưng khi tớ quay đi,

tớ nhận ra một điều kinh khủng là nếu tớ ra đi, những ngày vừa qua ấy sẽ là sự thật. Tớ sẽ chẳng bao giờ còn được cười vang với cậu, được khóc với cậu hay được chia sẻ cuộc sống với cậu. Khi tớ ra đi, cậu sẽ biến khỏi tớ mãi mãi.

Đến tháng này là đã mười bốn năm kể từ ngày ấy. Tớ đã có thêm hai cậu con trai, tớ đã chứng kiến con trai của cậu trưởng thành và trở thành một chàng trai trẻ đẹp; cậu hẳn sẽ tự hào về thằng bé. Mỗi lần tớ nhìn vào cặp mắt sẫm màu xinh đẹp của nó, tớ lại thấy cậu đang nhìn lại tớ. Không nghi ngờ gì nữa, thằng bé mang dấu ấn của cậu, và bàn tay cậu sẽ vẫn mãi nằm trên trái tim thằng bé. Bà tớ, bố tớ, mẹ tớ đã mất rồi. Tớ đã ly dị rồi lại tái hôn. Không một ngày nào trôi qua mà tớ không nghĩ đến cậu và mong ước có cậu ở bên. Tớ vẫn đặt hoa hồng vàng lên mộ cậu, và tớ không quên gửi đến mẹ cậu một tấm thiệp vào ngày lễ “Các bà mẹ” suốt mười ba năm qua. Năm ngoái tớ đã đặt một tấm thiệp và một cành hồng lên bậu cửa trước nhà bà cụ để bà bắt gặp chúng. Tớ nghĩ là cậu sẽ thích chuyện này.

Thi thoảng tớ lại thắc mắc không biết nếu cậu còn đến giờ thì các cuộc trò chuyện của bọn mình sẽ ra sao nhỉ? Tớ cho rằng bọn mình hẳn sẽ khôn ngoan hơn một tẹo và chín chắn hơn một chút. Tớ chắc rằng cậu vẫn sẽ xinh đẹp, tự tin, và vẫn là người giúp tớ tìm ra lối đi cho mình. Một điều tớ biết mà không mấy may mắn là chúng ta sẽ vẫn là những người bạn thân thiết có thể nói cho nhau những cảm xúc sâu kín nhất, có thể cười cho đến phát khóc, và là những người bạn chẳng bao giờ bỏ nhau như hồi chúng ta là những bé gái mười lăm tuổi đến những cô gái hai mươi sáu tuổi. Tớ cũng biết mà không mấy may nghi ngờ là tớ đã trở thành một con người tốt hơn vì đã quen cậu.

Tớ nhớ cậu quá, Lois ơi, đến ngày hôm nay, đã mười bốn năm trôi qua tớ vẫn nhớ cậu nhiều lắm. Có một khoảng trống vắng đau đớn sẽ không bao giờ dịu đi trong trái tim tớ. Tớ yêu cậu; tớ sẽ luôn yêu cậu.

Tớ nghĩ là tớ vẫn chưa biết cách nói lời từ giã. Tớ ngờ rằng tớ sẽ chẳng bao giờ biết cách ấy.

BETH SHERROW

1. Nguyên văn: “morning sickness” (ND)

2. Nguyên văn: “Love me, love my dog” (ND)



Bùa may mắn

Katie và tôi gặp nhau vào ngày đầu tiên ở lớp Cao học. Chúng tôi kết đôi với nhau để sống chung trong một căn hộ, và gần như ngay lập tức không rời nhau nữa. Một bộ đôi chẳng giống gì nhau ngay từ cái nhìn đầu tiên – một người thì thấp bé, có làn da rám nắng của người California, còn một người thì cao lớn, da nhợt nhạt, như bà chúa nơi băng giá – nhưng chúng tôi lại có nhiều điểm chung với nhau hơn những gì ban đầu chúng tôi trông đợi. Katie trẻ nhất lớp chúng tôi, và tôi, đứa con độc nhất trong gia đình, luôn khao khát có chị có em. Tôi nhanh chóng thay thế làm bà chị của Katie, người mà Katie rất thương nhớ, còn tôi thì có được đứa em gái mà tôi hằng mong muốn.

Tình bạn của chúng tôi đã bắt đầu và sẽ kéo dài mãi mãi kể từ sau một đêm, khi tôi bị tiếng động chói tai của sàn phòng ngủ đánh thức. Ánh đèn đường len qua mấy khe của tấm màn sáo lọt vào phòng tôi, và tôi có thể nhận ra Katie đang trong bộ đồ ngủ trông như trẻ con, đứng bên cạnh giường tôi, nức nở không nói.

“Chuyện gì thế Katie?” Tôi hốt hoảng kêu lên vì nghĩ là có chuyện gì kinh khủng xảy ra.

“Em gặp ác mộng,” con bé nức nở. “Em ngủ với chị được không?”

Tôi nghếch mặt, nhắc tấm mền lên và xích người qua lấy chỗ cho con bé nằm cạnh. Con bé bò vào, và tôi, có chút gì đó ngượng ngập, bắt đầu vỗ

nhẹ nhẹ lưng và vuốt tóc nó cho đến khi tiếng nước nở dịu dần rồi tắt hẳn. Cuối cùng, hơi thở nhịp nhàng cho biết con bé đã thiếp ngủ. Còn tôi, vẫn nằm thức, tôi bỗng nhận ra rằng thật dễ chịu biết bao khi có con bé trong đời mình.

Dù thế nhưng sau khi tốt nghiệp thì cuộc đời đã đẩy chúng tôi đi hai ngã khác nhau – ban đầu là khác bang, sau là khác đất nước, và thậm chí còn khác cả châu lục nữa chứ – chúng tôi vẫn quyết giữ tình bạn bền vững qua các múi giờ khác nhau. Vì cả hai chúng tôi đều rất say với chuyện du lịch đó đây nên chúng tôi dễ dàng quyết định kế hoạch gặp nhau ở những vùng đất xa lạ trên thế giới – và suốt chặng đường đi chúng tôi luôn dẫn thân vào đủ kiểu mạo hiểm. Khi thì chúng tôi làm cho nhau khiếp hãi khi chơi trò nhảy bungee ở New Zealand, hay khi xe chúng tôi bị sa lầy vào cát và sau đó lại bị lũ khỉ đột ở Kenya rượt đuổi, khi gặp động đất ở dãy Capcade, hoặc khi cầu nguyện xin được sống sót trong giây phút nguy hiểm lúc chạy trên chiếc xe hơi thể thao nhỏ xíu của Ý xuyên qua những con đường ngoằn ngoèo gấp khúc trên dãy Alps ở Ý – bằng cách nào đó chúng tôi đã luôn xoay sở để trở về an toàn với tinh thần sáng khoái và thích thú. Chưa từng có điều gì gây trở ngại cho chúng tôi, vì chúng tôi thật sự tin rằng chúng tôi bất khả xâm phạm khi chúng tôi bên nhau – chúng tôi đều là bùa may mắn của nhau. Dù cả hai chúng tôi bao năm qua đều gặp những xui xẻo và khó khăn, nhưng chỉ một chuyến viếng thăm, bùa may mắn của chúng tôi thường khiến cho tình hình có tồi tệ cũng trở nên tốt đẹp hơn.

Cách đây vài năm tôi là phù dâu danh dự của Katie trong hôn lễ của cô ấy với người bạn trai quen từ rất lâu. Đúng kiểu Katie, cô ấy đã báo với tôi lúc tôi đang trên đường đến rằng tôi có nhiệm vụ trang điểm và làm tóc cho cô bởi vì cô không tìm đâu ra chuyên viên trang điểm trong thời hạn ngắn ngủi ấy. Tôi nghe mà sợ muốn xỉu nhưng cô ấy cứ trông cậy vào tôi.

“Nào, nào! Chị em mình đã sống qua bao hiểm nguy, thử thách với nhau rồi còn gì. Lần này chị cũng sẽ không bỏ rơi em đúng không? Chị chưa từng than thở về bất cứ chuyện gì cơ mà – không hề than van khi em quên đón chị ở Lisbon, hay khi em làm cho chúng ta lạc đường ở Morocco, thậm chí cả khi em bỏ rơi chị một mình để làm tiểu luận. Thế

thì tại sao chị lại sợ chuyện sấy và tạo nếp cho tóc em và chuyện giúp em vuốt chút mascara c mắt?”

Cô ấy nói đúng. Dù gì thì đó cũng là Katie – người chưa từng làm cho cuộc sống quá nghiêm trọng và chẳng bao giờ tuân thủ các quy tắc trừ phi cô ấy hoàn toàn chắc chắn rằng chúng phục vụ cho mục đích gì.

Khi tôi đi ra sau lưng Katie, chúng tôi được chụp một tấm hình mà tôi rất thích – cảnh Katie quay lại nhìn tôi. Gương mặt Katie được trang điểm rất nhẹ và giữ gần như nguyên vẹn nét đẹp tự nhiên và mái tóc vàng óng ả xõa dài ra sau, bông bênh ôm nhẹ đôi vai làm bật lên nét khả ái và nụ cười rạng rỡ. Trong lần gặp nhau cuối cùng của chúng tôi, cái lần dừng chân khá ngắn ngủi ở thành phố New York, cô ấy phấn khởi nói với tôi rằng cô ấy và chồng đang bắt đầu lên kế hoạch có con. Tôi, vẫn còn độc thân và giật mình trước viễn cảnh trở thành một “bà cô,” đã không nhận ra rằng điều này có thể thật sự sẽ chấm dứt quãng đời vô tư và chấm dứt luôn cái chương tình bạn quan trọng của chúng tôi.

Dù vẫn mừng cho hạnh phúc của người bạn thân yêu của mình nhưng tôi bất giác thấy cô đơn và già cỗi. Những ký ức về những chuyến du hí của chúng tôi và những trận cười nghiêng ngả của chúng tôi dần trôi vào quá khứ, và tôi đã không kìm được nước mắt. Tôi thấy giận mình vì đã tỏ ra rầu rĩ như thế này. “Thay đổi là điều tốt cơ mà!” Tôi tự nhủ, và “Chúng ta cần tiến về phía trước. Chúng ta cần giữ kỷ niệm của quá khứ nhưng vẫn phải nhìn về tương lai.” Tôi buộc mình nghĩ đến những kỷ niệm vui vẻ, nghĩ đến những giây phút hạnh phúc và biến mình thành tên khùng trong suốt chặng cuối của chuyến bay khi tôi cứ bật cười từng hồi khi nhớ lại những kỷ niệm vui tươi thuở trước. Tôi quyết định không thổ lộ với Katie về những lo lắng của mình, và vài ngày sau đó tôi bắt đầu cảm thấy dễ chịu hơn khi nghĩ đến chúng – dù rằng thi thoảng tôi vẫn rơi nước mắt.

Thế rồi một sáng nọ tôi nhận được một tin nhắn của Katie trong hộp thư đến của mình. Không biết có chuyện gì, tôi lo lắng nhấp chuột vào và đọc ba câu ngắn ngủi quen thuộc: “Một chuyến lướt sóng một tuần ở Dominican Republic cho những người mới học. Hai tuần nữa. Chị có tham dự không?”

Chết thật. Tôi có lãng phí không khi để mất hết mấy ngày lo lắng cho tình bạn của chúng tôi khi sợ rằng nó biến đổi? Tôi thật ngốc làm sao khi nghĩ rằng bùa may mắn của mình sẽ, hoặc có thể, bay đi mãi mãi. Chúng tôi rồi sẽ trở thành bà nội bà ngoại và cô ấy vẫn sẽ làm tôi hú tít với trò leo núi Whitney, và sẽ không ngừng cho đến khi cô ấy đuổi theo tôi lên được đến đỉnh.

MONIKA SZAMKO

Chia sẻ ebook: <http://www.downloadsach.com>

Follow us on Facebook: <https://www.facebook.com/caphebuoitoi>